BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI
HUYỆN ĐẠI TỪ - TỈNH THÁI NGUYÊN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI
(1947-2012)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Tô Viết Sơn
Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban
Nguyễn Văn Cừ
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã - Phó ban
Nguyễn Minh Nghĩa
UVBTV - Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Phó ban
Bùi Văn Vượng
Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ - Ủy viên

BAN SƯU TẦM VÀ HIỆU ĐÍNH TƯ LIỆU

Nguyễn Minh Nghĩa - UVBTV - Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban
Đinh Văn Thảo - Nguyên cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ - Ủy viên
Nguyễn Thị Khánh - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên
Hoàng Đức Tân - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên
Đặng Thành Đắc - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên
Nguyễn Văn Quảng - Nguyên Chủ tịch UBND xã

BAN NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN

PGS. TS: **Vũ Quang Vinh**
Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**
Thạc sỹ: **Nguyễn Mạnh Quỳnh**
Cử nhân Lịch sử: **Nguyễn Hải Yến**
Cử nhân Lịch sử: **Bùi Xuân Hóa**

LỜI NÓI ĐẦU

Tiên Hội là xã có bề dày lịch sử văn hóa, nhân dân giàu lòng yêu nước và truyền thống cách mạng. Xã nằm cách trung tâm huyện Đại Từ chưa đầy 2km, có Quốc lộ 37 chạy qua địa bàn xã, tạo nên sự thuận lợi về giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã Tiên Hội nằm trong vùng An toàn khu (ATK), nhân dân trong xã đã hết lòng che chở, bảo vệ cho nhiều cơ quan đầu não của Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đóng quân trên địa bàn xã. Ngày 17-11-1947, Chi bộ Đảng xã Độc Lập (tiền thân của Đảng bộ xã Tiên Hội ngày nay) được thành lập, đánh dấu bước trưởng thành của phong trào cách mạng ở địa phương.

Với vị trí địa lý quan trọng và thuận lợi, Đồi Giang (xóm Thắng Lợi) đã được Trung ương Đảng chọn là địa điểm xây dựng Đại sứ quán Trung Quốc - Đại sứ quán nước ngoài đầu tiên ở Việt Nam. Tại nơi Đại sứ quán Trung Quốc làm việc, Bác Hồ đã đến thăm 3 lần: Lần thứ nhất, Bác về kiểm tra cơ sở vật chất trước khi Đại sứ quán về ở và làm việc. Lần thứ hai, Bác đến mừng ngày Quốc khánh Trung Quốc và lần thứ ba, Bác đến tham dự Lễ trình

Quốc thư diễn ra vào chiều ngày 01-9-1954. Giữa màu xanh của núi rừng Tiên Hội đã chứng kiến một trong những dấu mốc quan trọng khẳng định sự trưởng thành của ngành Ngoại giao Việt Nam. Với ý nghĩa lịch sử ấy, ngày 9-8-2011, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên đã ký Quyết định số 2006/QĐ-UBND, xếp hạng Đồi Giang là Di tích lịch sử cấp tỉnh. Xã Tiên Hội vinh dự cùng với 18 xã khác của tỉnh Thái Nguyên được công nhận là xã ATK trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 12-8-2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Hòa bình lập lại, năm 1954, Tiên Hội là 1 trong 6 xã của miền Bắc được chọn là nơi thí điểm thực hiện cải cách ruộng đất, 1 trong 2 xã thí điểm xây dựng hợp tác xã. Năm 1967, xã Độc Lập đổi tên thành xã Tiên Hội. Tháng 5-1967, Đảng bộ xã Tiên Hội được thành lập gồm 68 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, trong khói lửa chiến tranh, phong trào 8 ngày 9 đêm "Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng" do Huyện ủy Đại Từ phát động đã được nhân dân xã Tiên Hội triển khai rộng khắp trong toàn xã và trở thành điểm sáng, điển hình của huyện trong giai đoạn này.

Tự hào là nơi giàu truyền thống cách mạng, bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội đã đoàn kết một lòng, chung sức xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Với những thành tích đó, việc xuất bản cuốn sách nhằm ghi lại chặng đường đấu tranh chống giặc ngoại xâm và xây dựng quê hương với bao gian lao, vất vả của

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội là điều cần thiết. Đó vừa là trách nhiệm, vừa là tình cảm với đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của người dân xã Tiên Hội đối với thế hệ cha anh đi trước, là nguồn cổ vũ lớn lao, khơi dậy lòng tự hào, nỗ lực thi đua, tăng cường đoàn kết; tiếp tục phát huy truyền thống và thành tích đạt được, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách để xây dựng xã Tiên Hội ngày càng giàu đẹp, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời, từ thực tiễn giai đoạn cách mạng đã qua, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để vận dụng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã nhà trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Nhận thức rõ tầm quan trọng và để đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW (ngày 28-8-2002) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tiên Hội khóa XXIII (nhiệm kỳ 2010-2015) ra nghị quyết về việc sưu tầm tư liệu, nghiên cứu biên soạn, xuất bản và phát hành cuốn sách **"Lịch sử Đảng bộ xã Tiên Hội (1947-2012)"**.

Cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các đồng chí trong Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các

thời kỳ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tiên Hội xin trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu, biên soạn, các bậc lão thành cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành công trình khoa học **"Lịch sử Đảng bộ xã Tiên Hội (1947-2012)".**

Trong quá trình tổ chức biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tiên Hội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã và các bạn đọc gần xa để những lần tái bản sau, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI

Bí thư - Trưởng Ban chỉ đạo

Tô Viết Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG XẾP HẠNG

DI TÍCH CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

ĐỊA ĐIỂM LỄ NHẬN QUỐC THƯ ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

xã Tiên Hội, huyện Đại Từ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG

BẰNG KHEN

NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ XÃ TIÊN HỘI

Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011,
góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Nguyễn Tấn Dũng

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TẶNG
ĐƠN VỊ THI ĐUA XUẤT SẮC
NĂM 2010

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
Tặng
GIẤY KHEN
NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ XÃ TIÊN HỘI
Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2010
Đại Từ, ngày 12 tháng 01 năm 2011
CHỦ TỊCH
Nguyễn Hải Đường

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Huyện Đại Từ
TẶNG
GIẤY KHEN
Đảng bộ xã Tiên Một
Đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2011
Ngày 10 tháng 01 năm 2012
T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ
Nguyễn Văn Nhâm
Quyết định số 1631-QĐ/HU
Về việc khen thưởng tổ

lượng tốt, thích hợp với cây công nghiệp và cây lúa. Hiện nay, tổng diện tích đất đai của xã là 1.095,4ha, trong đó, đất nông nghiệp là 889,86ha, đất phi nông nghiệp là 184,36ha, đất chưa sử dụng là 21,8ha.

Xã Tiên Hội nằm trong vùng trung du miền núi phía Bắc nên khí hậu hàng năm khá phức tạp. Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 23-24^{0}C, số giờ nắng bình quân đạt khoảng 1.000-1.200 giờ/năm. Xã có mùa đông lạnh, nhiệt độ thấp nhất có khi xuống khoảng 5-6^{0}C vào tháng 11, 12.

Ở xã Tiên Hội có 2 hướng gió chính, đó là gió mùa đông bắc (thường xuất hiện từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau) mang theo mưa phùn, nhiệt độ thấp, giá rét, ảnh hưởng đến trồng trọt và chăn nuôi; gió đông nam (thường xuất hiện từ tháng 4 đến tháng 10). Bão thường xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 8 kèm theo mưa to, làm thiệt hại lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân.

Độ ẩm không khí trung bình khoảng 85-86%. Mùa đông vào những ngày khô hanh độ ẩm xuống thấp dưới 50% (thường xảy ra vào cuối tháng 12). Cuối đông sang xuân, vào những ngày mưa phùn, độ ẩm lên tới 90% và có thời điểm bão hòa, ẩm ướt (thường vào tháng 2-3) nên dễ phát sinh sâu bệnh hại cây trồng.

Hệ thống thủy văn ở xã Tiên Hội tương đối phong phú, dòng chính và một số dòng suối phụ lưu của sông Công chảy qua địa bàn xã, cung cấp nguồn nước ngọt chính cho nhân dân. Ngoài ra, xã Tiên Hội còn có một số ao hồ nhỏ chứa nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Về mùa mưa, nước lũ dâng cao làm kéo dài thời gian thoát nước từ

đồng ra sông, gây úng lụt, hại cho mùa màng. Nguồn nước ngầm ở xã tương đối dồi dào, thuận lợi cho việc khai thác, phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Xã Tiên Hội nằm ở vị trí trung tâm của huyện Đại Từ, trên địa bàn xã có 6 dân tộc anh em là Kinh, Nùng, Dao, Hoa, Tày, Sán Dìu cùng nhau sinh sống ở 16 xóm. Theo số liệu thống kê năm 2010, xã Tiên Hội có 1.566 hộ với 5.886 nhân khẩu, mật độ dân cư đạt 452 người/km^2.

Tổng diện tích đất sản xuất gieo trồng năm 2009 đạt 265,55ha; trong đó diện tích lúa 1 vụ là 15,52ha, lúa 2 vụ là 207ha, đất trồng màu là 39,23ha; năng suất lúa trung bình đạt từ 45 tạ/ha. Năm 2009, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt gần 10%, sản lượng lương thực đạt 2.223,6 tấn.

Dân cư xã Tiên Hội ở các thôn xóm chủ yếu làm nông nghiệp. Nhân dân khai khẩn đất đồi gò tạo nên những đồi chè, những cánh đồng trù phú như hiện nay. Từ khi thay đổi cơ chế quản lý sản xuất nông nghiệp đã tạo ra những động lực thúc đẩy nhân dân đầu tư thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích, ứng dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật và giống mới để tăng năng suất và hiệu quả kinh tế.

Cây chè được xác định là cây mũi nhọn của xã, đem lại nguồn thu nhập lớn cho người dân. Tính đến năm 2012, xã có 310ha chè, trong đó, chè kinh doanh là 281,8ha[1] với các giống LDP1, TRI777, Bát Tiên, Kim Tuyên, Phúc Vân

1. Chè cành chiếm 100ha trong diện tích chè kinh doanh.

Tiên, Long Vân... Năng suất chè đạt bình quân 78 tạ/ha, chè thâm canh đạt 85-90 tạ/ha, sản lượng đạt trên 2 nghìn tấn búp tươi/năm.

Những năm gần đây, một số hộ nông dân đã thử nghiệm trồng một số giống cây ăn quả như bưởi Tiên Hội, cam Canh có giá trị kinh tế cao, thay thế một số cây ăn quả khác như vải thiều. Qua một số vụ thu hoạch, bưởi Tiên Hội, cam Canh đã mang lại cho người dân nguồn thu nhập ổn định, hiệu quả kinh tế cao.

Về chăn nuôi, nhân dân trong xã đã đầu tư chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình công nghiệp, đem lại nguồn thu nhập đáng kể, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân.

Cùng với nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã cũng từng bước phát triển với các ngành nghề: gia công cơ khí, vận tải, dịch vụ thu mua chè khô, dịch vụ ăn uống, sản xuất kinh doanh nhỏ... Tính đến năm 2011, xã Tiên Hội có gần 100 hộ kinh doanh vừa và nhỏ, góp phần giải quyết cho hàng trăm lao động địa phương. Nhờ tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xã Tiên Hội đã giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 28% (2006) xuống còn 13% (năm 2011). Năm 2005, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn mới chỉ đạt 3,5 triệu đồng/năm thì đến hết năm 2011 đã tăng trên 11 triệu đồng/năm.

Công tác xây dựng cơ bản được quan tâm và đầu tư đúng hướng trên cơ sở nội lực của xã và sự quan tâm đầu

tư của huyện và tỉnh. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đang được hình thành và phát triển.

Cơ sở hạ tầng ở xã Tiên Hội được đầu tư xây dựng cơ bản hoàn chỉnh. Hệ thống điện, đường, trường, trạm được xây dựng kiên cố. Xã đã huy động sức người, sức của kiên cố hóa được 12km đường giao thông liên xóm, liên xã.

Công tác giáo dục có bước phát triển khá và đồng bộ ở các cấp học. 100% các cháu trong độ tuổi đều được đến trường, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Tiểu học và Trung học cơ sở đạt 99% trở lên. Toàn xã đã có 2 trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 là Trường Tiểu học và Trường Mầm non, phấn đấu năm 2014, Trường Trung học cơ sở sẽ đạt Chuẩn Quốc gia. Xã đạt Chuẩn Quốc gia về y tế năm 2006. Hàng năm khám, chữa bệnh cho khoảng 4-5 nghìn lượt người.

Các công trình phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao được quan tâm, xây dựng. Thông qua việc vận động toàn dân rèn luyện sức khỏe theo gương Bác Hồ vĩ đại, phong trào thể dục, thể thao ở xã Tiên Hội có bước phát triển mạnh trong nhà trường, Đoàn Thanh niên và các xóm.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia. Cơ sở vật chất khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư. Đội ngũ nhân viên y tế ổn định và từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng được công việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Nhìn chung, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên - xã hội đã và đang tạo cho xã Tiên Hội những thuận lợi cơ bản trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu hàng hóa với các vùng, miền trên cả nước, nhất là trong bối cảnh hiện nay. Những ưu đãi này đang được Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội khai thác, sử dụng có hiệu quả trong công cuộc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, làm giàu cho quê hương, đất nước.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XÃ TIÊN HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Sự hình thành xã Tiên Hội

Tên huyện Đại Từ đã có từ lâu đời. Sách *Thiên nam dư hạ tập* của Lê Thánh Tông có ghi lại: Huyện Đại Từ là một trong 6 huyện (Đại Từ, Tư Nông - Phú Bình ngày nay, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Phú Lương, Bình Tuyên - nay thuộc Sóc Sơn, Hà Nội) thuộc phủ Phú Bình ngày xưa.

Năm 1831, vua Minh Mạng đổi trấn thành tỉnh, năm 1835 cắt một số châu thuộc phủ Phú Bình lập phủ Tòng Hóa. Huyện Đại Từ và châu Văn Lãng (phía bắc huyện Đại Từ hiện nay) thuộc phủ Tòng Hóa. Ngày 01-8-1922, huyện Đại Từ và Văn Lãng hợp lại là một, gọi là huyện Đại Từ.

Năm 1932, huyện Đại Từ có 9 tổng[1], 38 làng, đó là các tổng Ký Phú, Yên Lãng, Hùng Sơn, Tiên Sơn, Thượng Lãm, Thương Lương, Phú Lạc, Cù Vân và Tiên Lãng. Xã

1. Theo tài liệu của Ê-si-na - Công sứ Pháp tại Thái Nguyên

Tiên Hội thuộc tổng Tiên Sơn, bao gồm làng Tiên Hội, xã Phú Nông và thôn Yên Bình.

Năm 1945, xã Độc Lập được thành lập trên cơ sở sáp nhập làng Tiên Hội, xã Phú Nông và thôn Yên Bình.

Năm 1949, theo chủ trương của Chính phủ, sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn, xã Độc Lập hợp nhất với xã Khôi Kỳ thành xã Trần Phú.

Tháng 8-1953, xã Trần Phú tách ra làm 2 xã là xã Độc Lập và xã Khôi Kỳ.

Từ năm 1960, phong trào đổi công, hợp tác hóa nông nghiệp phát triển mạnh, xã Độc Lập thành lập được 4 hợp tác xã, đó là: Trung Na, Đồng Mạc, Lập Mỹ, Yên Bình. Trong quá trình điều hành sản xuất, các hợp tác xã lại chia nhỏ thành các đội sản xuất, cụ thể:

Hợp tác xã Trung Na chia thành 4 đội sản xuất: Trung Na 1, Trung Na 2, Bãi Cải, Phố Dầu.

Hợp tác xã Đồng Mạc chia thành 3 đội sản xuất: Đồng Mạc, Đồng Chung, Soi Chè.

Hợp tác xã Lập Mỹ chia thành 3 đội sản xuất: xóm Gò, Lập Mỹ và Tiên Hội.

Hợp tác xã Yên Bình chia thành 4 đội sản xuất: Đại Quyết, Phố Điệp, Thắng Lợi, Phúc Lẩm.

Năm 1967, xã Độc Lập đổi tên thành xã Tiên Hội và giữ nguyên tên gọi từ đó cho đến nay.

Ngày 18-7-1985, hợp tác xã Tiên Trường chuyển từ xã Hoàng Nông sang xã Tiên Hội quản lý. Hợp tác xã Tiên Trường chia thành 2 xóm, được đặt tên là xóm Tiên Trường 1 và xóm Tiên Trường 2.

Như vậy, về quản lý hành chính đến năm 1985 xã Tiên Hội có 16 xóm và ổn định từ đó cho đến ngày nay (năm 2012).

2. Truyền thống lịch sử - văn hóa

Suốt chiều dài lịch sử từ khi hình thành cho đến nay, xã Tiên Hội đã trải qua biết bao thăng trầm trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước. Những khó khăn, gian khổ đã hun đúc nên những đức tính tốt đẹp, sáng tạo ra những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần phong phú, góp phần tạo nên cốt cách riêng của con người Tiên Hội.

Văn hóa tinh thần: Nhân dân xã Tiên Hội (gồm anh em các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Hoa, Dao) có đời sống văn hóa tinh thần rất phong phú. Quá trình xây dựng và phát triển, cộng đồng các dân tộc ở xã Tiên Hội đã gắn bó với nhau, góp phần đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, giành tự do, độc lập và xây dựng quê hương, đất nước.

Trải qua bao thăng trầm lịch sử, những biến động của xã hội, các dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở xã Tiên Hội là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và sức sống bất diệt của cộng đồng các dân tộc nơi đây. Các dân tộc ở xã Tiên Hội đã có mối quan hệ gắn bó, xây dựng nên tinh thần thân ái, đùm bọc lẫn nhau trong cơn hoạn nạn, giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất,

tôn trọng nhau trong sinh hoạt, phong tục tập quán, tự do tín ngưỡng... tạo nên cuộc sống hài hòa về kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng các dân tộc.

Đây cũng là vùng đất có nhiều di tích lịch sử văn hóa, nhiều sinh hoạt truyền thống cộng đồng. Xã Tiên Hội còn được biết đến với những truyền thuyết lịch sử, kho tàng truyện thần thoại, truyện cổ dân gian, kho tàng ca dao, tục ngữ. Tình yêu đất nước, quê hương, yêu lao động, sản xuất cũng như tình yêu nam nữ, lứa đôi... được thể hiện qua những điệu hát, lời thơ giản dị của ca dao, tục ngữ và những làn điệu dân ca nhẹ nhàng, sâu lắng trong những ngày lễ hội của xóm làng.

Ngoài các hình thức sinh hoạt văn hóa trên, một nét văn hóa dân gian nổi bật ở xã Tiên Hội là các câu đối. Câu đối được treo ở đình, chùa, đền thờ và trong một số gia đình để ghi nhận lịch sử vẻ vang, công trạng hoặc giáo dục con cháu về nề nếp, gia phong...

"Trung Na thống tú, trung hòa nhạc

Đồng Mạc phong thanh, thụ thịnh cường

Ngạc thủy triều tiền long dân thủy

Đảo sơn kim cổ, hổ xuyên sơn"

Tôn giáo, tín ngưỡng và các công trình văn hóa: Người dân xã Tiên Hội lấy Phật giáo và thờ cúng tổ tiên làm tín ngưỡng, tôn giáo chính của mình. Ngoài tục thờ cúng tại nhà, người dân xã Tiên Hội còn thờ cúng tại các nhà thờ của dòng họ mình để hướng về nguồn cội.

Bên cạnh đó, người dân xã Tiên Hội còn thờ cúng các vị thần, anh hùng dân tộc, những người có công với xóm làng... Các hình thức tín ngưỡng này thể hiện sự tri ân và lòng biết ơn sâu sắc của nhân dân đối với những người có công với dân, với nước.

Văn hóa vật thể ở xã Tiên Hội cũng tương đối phong phú và đa dạng. Từ xa xưa, trên mảnh đất xã Tiên Hội đã xây dựng một số công trình văn hóa như:

Đình Trung Na thuộc xóm Trung Na 1. Hiện nay, đình vẫn còn lưu giữ được một bia luận thần bi ký ghi tên những người đóng góp tiền, ruộng để dựng đình. Bia cao 0,6m, rộng 0,47m. Đình từng là nơi hội họp của Tổng bộ Việt Minh (năm 1947) và Tổng Công đoàn Lao động Việt Nam, là nơi ở của đồng chí Vũ Oanh - Cục trưởng Cục Địch vận (Tổng Cục chính trị) năm 1954.

Đình Tiên Tả ở xóm Lập Mỹ, hiện nay còn địa điểm nền đình dài 11,5m, rộng 6m. Đình thờ Thành Hoàng làng là người có công khai khẩn đất hoang khi lập làng.

Đình Yên Bình nay thuộc xóm Đại Quyết. Hiện nay, đình còn giữ được 4 sắc phong từ năm 1888-1924 (được lưu giữ tại gia đình ông Bình - xóm Thắng Lợi). Các Đạo sắc phong trùng khớp với những tài liệu được ghi lại trong sách *Thần tích, Thần sắc* (được lưu giữ tại Trung tâm Khoa học - Xã hội Hà Nội). Đình có 2 bát hương cổ từ thời Nguyễn, 1 Bia hậu thần bi ký có niên đại từ thời Gia Long năm thứ 5 ngày 9-12-1806.

Chùa Tiên Hội ở xóm Tiên Hội, trước đây thờ Phật. Chùa có 16 pho tượng (Tam thế, Ngọc hoàng, Kim đồng, Tiên nữ...). Hiện nay, chùa đã được xây dựng lại, kiến trúc theo hình chữ nhật, mái lợp ngói, có 2 gian gồm tiền đường và hậu cung, sân rộng 5,1m, dài 10,6m. Ngoài ra, xã Tiên Hội còn có chùa Trung Na nằm bên cạnh đình Trung Na. Chùa được xây dựng ở xóm Trung Na 1.

Tục lệ làng xã: Sau khi ổn định nơi sinh sống, do yêu cầu mở rộng đất canh tác, mở rộng sản xuất, phát triển mối quan hệ, tăng cường giao lưu... người dân các xóm đặt ra quy ước, khoán ước để bảo vệ và điều chỉnh những mối quan hệ đó. Quy ước của các xóm trong xã Tiên Hội nhìn chung giống nhau nhưng do việc tổ chức làm ăn ở từng xóm có những đặc trưng riêng nên quy ước xóm cũng mang những nét khác biệt. Những quy ước, tiết lệ chung đó được người dân thực hiện từ đời này sang đời khác, bổ sung, hoàn thiện qua từng thế hệ và trở thành tục lệ.

Trong phong tục của người Việt, tục thờ cúng tổ tiên được xem là quan trọng nhất. Chính vì vậy, việc thờ cúng tổ tiên là đạo nghĩa không thể thiếu được trong nếp sống, là nét đẹp, giàu tính nhân văn, tiêu biểu nhất trong văn hóa tâm linh của người dân xã Tiên Hội.

Tục thờ cúng tổ tiên thường được duy trì bằng việc lập bàn thờ, thực hiện việc cầu cúng lễ bái tại gia đình vào những ngày sóc, vọng (ngày mồng một và ngày rằm hàng tháng), những ngày giỗ, tết và việc thờ phụng tại từ đường gia tộc, chi tộc, việc chăm sóc phần mộ của tổ tiên và

những người ruột thịt đã khuất. Đây là hình thức xây dựng gia đình văn hóa bằng tình cảm. Thông qua việc làm này mà tạo dựng, bồi dưỡng tính nhân văn cho mỗi thành viên trong gia đình, trong dòng họ.

Ngoài ra, địa phương còn có tục thờ thành hoàng làng ở mỗi làng. Các phong tục đón tết nguyên đán, tết thanh minh, tết đoan ngọ, tết trung nguyên, tết trung thu, tết táo quân... góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã.

Truyền thống đoàn kết, tương trợ: Người dân xã Tiên Hội vốn có truyền thống đoàn kết, đặc tính này là một tài sản vô giá giúp nhân dân xã Tiên Hội vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách. Để sinh tồn và phát triển, người dân nơi đây phải chống chọi với thiên tai, địch họa. Để làm được điều đó, họ phải đoàn kết, chung sức, chung lòng, sống quần cư thành làng, thành xóm... Truyền thống đó được phát huy cao độ trong thời đại Hồ Chí Minh, đoàn kết đấu tranh giành chính quyền, xây dựng cuộc sống mới và bảo vệ Tổ quốc.

Truyền thống lao động, sáng tạo: Ngay từ khi mới hình thành, người dân xã Tiên Hội đã phải đối mặt với những khó khăn do thiên tai, địch họa. Do vậy, các thế hệ người dân nơi đây đã sớm hình thành nên truyền thống lao động cần cù để chăm lo cuộc sống, dựng xây thôn xóm ngày càng trù phú, phồn thịnh.

Từ bao đời nay, nhân dân ở xã Tiên Hội vẫn luôn vững vàng trong mọi hoàn cảnh. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi,

xã Tiên Hội đã sớm tận dụng khai thác những lợi thế về vị trí địa lý và tài nguyên của địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm: Để có được cuộc sống bình yên, xây dựng quê hương như ngày hôm nay, nhân dân xã Tiên Hội qua các thế hệ nối tiếp nhau, cùng nhân dân trong huyện, trong tỉnh và cả nước đứng lên chống giặc ngoại xâm. Tình yêu ấy được nuôi dưỡng, phát triển và hun đúc thành truyền thống quý báu của người dân nơi đây. Cũng chính tình yêu quê hương, đất nước là chất keo cố kết cộng đồng và là động lực tạo nên truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân xã Tiên Hội qua các thế hệ.

Trong suốt một nghìn năm Bắc thuộc, nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội cùng với nhân dân cả nước đã nhiều lần đứng lên chống lại ách đô hộ của ngoại bang. Truyền thống đấu tranh bất khuất của nhân dân xã Tiên Hội tiếp tục được phát huy trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ nền độc lập tự chủ. Đầu thế kỷ XV, trước họa xâm lăng của giặc Minh, nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ nói chung và nhân dân xã Tiên Hội nói riêng đã anh dũng đứng lên tham gia cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Danh tướng Lưu Nhân Chú (người xã Văn Yên, huyện Đại Từ) cùng các nghĩa binh Thái Nguyên, góp phần không nhỏ vào thắng lợi của kháng chiến chống quân Minh do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo. Ông là niềm tự hào lớn của nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ.

Năm 1858, thực dân Pháp chính thức xâm lược Việt Nam. Sau khi đánh chiếm Hà Nội, thực dân Pháp đưa quân lên Thái Nguyên, đánh chiếm các huyện. Ngay khi giặc Pháp mới chiếm được huyện Đại Từ, chưa kịp củng cố bộ máy chính quyền ở các làng, các tổng... thì ảnh hưởng của khởi nghĩa Yên Thế đã lan rộng đến cả huyện Đại Từ, trong đó có xã Tiên Hội. Nhân dân các xóm đã đi theo cụ Đề Thám, chung lòng, chung sức đánh Tây. Nhiều người đã tham gia nghĩa quân hoặc tiếp tế lương thực, thực phẩm cho nghĩa quân. Trong năm 1896, dưới sự chỉ huy của Đề Dinh, nghĩa quân đã đánh 16 trận, tiêu diệt hàng chục tên giặc khiến quân Pháp hoang mang, lo sợ. Ngoài ra, nghĩa quân cũng thường xuyên tiêu hao lực lượng địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Khi Hoàng Hoa Thám mất, phong trào nông dân toàn khu vực Bắc Giang - Thái Nguyên nói chung và phong trào đấu tranh của nhân dân huyện Đại Từ, trong đó có xã Tiên Hội tạm thời lắng xuống. Tuy nhiên, phong trào đã góp phần tác động mạnh mẽ đến tinh thần yêu nước của nhân dân và một bộ phận binh lính Việt Nam trong hàng ngũ quân địch. Tiêu biểu là cuộc nổi dậy của Cai Bát - Chỉ huy đồn Hùng Sơn (thị trấn Đại Từ) vào cuối năm 1892. Đồn Hùng Sơn nằm ở trung tâm huyện lỵ Đại Từ, có vị trí quân sự rất tốt. Đồn được đặt trên đỉnh đồi cao, án ngữ ngã ba đường 13 và 38. Từ vị trí này có thể quan sát được một vùng rộng lớn của thị trấn Đại Từ và các làng Hùng Sơn, Bình Thuận, Khôi Kỳ, Tân Thái, Tiên Hội. Dưới sự

chỉ huy của Cai Bát, binh lính trong đồn đã nổi dậy chiếm đồn, thu vũ khí của giặc và được nhân dân hưởng ứng rất nhiệt tình. Lực lượng nòng cốt lúc đầu chỉ có một số binh sĩ, sau đó phát triển rất nhanh, đến tháng 3-1894, lực lượng nghĩa quân có tới 350 người. Dựa vào sườn núi Tam Đảo hiểm trở, thuộc địa giới các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và thị xã Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc) liên tiếp đánh địch từ năm 1892-1896. Bước sang đầu thế kỷ XX, bọn thực dân xâm lược đã tăng cường đàn áp nên cuộc nổi dậy đã lắng xuống. Tuy nhiên, nhân dân xã Tiên Hội nói riêng và Thái Nguyên nói chung cùng nhân dân cả nước liên tục đấu tranh dưới nhiều hình thức phong phú như chống thuế, chống phu... làm cho địch bối rối.

Ngày 30-8-1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo đã nổ ra. Sau khi rút khỏi thị xã, nghĩa quân tiến về huyện Đại Từ và được nhân dân địa phương hết lòng giúp đỡ lương thực, thực phẩm, tạo mọi điều kiện phục vụ chiến đấu. Từ chiều ngày mùng 5 đến ngày mùng 6-9-1917 đã diễn ra trận đánh ác liệt ở núi Pháo, quân Pháp bị tổn thất khá nặng nề. Tuy nhiên cũng trong trận đánh này, Đội Cấn trúng đạn và hy sinh. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên thất bại sau hơn nửa năm chiến đấu quyết liệt trên địa bàn huyện Đại Từ đã gây được tiếng vang lớn, khiến cho quân giặc hoang mang, lo sợ.

Những cuộc khởi nghĩa khác nhau trên địa bàn huyện Đại Từ có sự đóng góp không nhỏ của nhân dân các dân tộc

xã Tiên Hội. Đây là niềm vinh dự và tự hào về truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm trong chiến đấu, vì độc lập, tự do của dân tộc. Những truyền thống đó là di sản quý báu in đậm trong tiềm thức của mỗi người dân. Truyền thống đó đã được phát huy khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo, tạo thành sức mạnh lật đổ chế độ thực dân, phong kiến tay sai, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, ra sức xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1930-1945)

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

1. Tình hình chính trị

Ngày 01-09-1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Ngay từ khi đặt chân lên đất nước ta, chúng đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của mọi tầng lớp nhân dân, tiêu biểu như khởi nghĩa Ba Đình, Hương Khê, Bãi Sậy, Hùng Lĩnh... Trong khi nhân dân cả nước đang sục sôi chống giặc thì triều đình phong kiến nhà Nguyễn lại nhượng bộ, từng bước cắt đất dâng nước ta cho Pháp, thái độ này được thể hiện rõ qua các bản Hiệp ước: Nhâm Tuất (1862), Giáp Tuất (1874) và Hiệp ước Hác-măng (1883), Pa-tơ-nốt (1884).

Ngày 19-3-1884, sau khi chiếm các tỉnh đồng bằng sông Hồng, từ Bắc Ninh, quân Pháp kéo quân lên đánh thành Thái Nguyên. Ngày 10-5-1884, thực dân Pháp cho quân đóng lại trong thành và từ đây chúng đánh chiếm các vùng xung quanh. Huyện Đại Từ bị thực dân Pháp chiếm đóng ngay trong những ngày đầu chúng đặt gót giày xâm lược trên đất Thái Nguyên. Và cũng từ đây, nhân dân huyện Đại Từ đã liên tiếp hưởng ứng các phong trào yêu nước, chống thực dân Pháp và gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Để duy trì sự áp bức, bóc lột nhân dân ta, chúng thực hiện âm mưu *"dùng người bản xứ để trị người bản xứ"*. Đồng thời, đưa ra nhiều chính sách để dễ bề cai trị trong đó nổi bật là chính sách *"ngu dân"* và chính sách *"chia để trị"* hòng chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Cũng như nhân dân cả nước, nhân dân xã Tiên Hội phải chịu nỗi nhục của người dân mất nước, lầm than, cơ cực, bị tước đoạt quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc... Ở xã Tiên Hội, thực dân Pháp triệt để thực hiện chính sách *"chia để trị"* và kích động tư tưởng phân biệt trong nhân dân. Tình hình trong xã thường xuyên mất ổn định, đại bộ phận nhân dân rất bất bình với bộ phận lớp trên ngay trong xóm mình.

Cách bóc lột phổ biến nhất của thực dân Pháp, phong kiến là đặt ra nhiều thứ thuế và đánh thuế rất nặng, trong đó nặng nhất là thuế thân hay còn gọi là thuế đinh, sưu. Mỗi suất sưu của bạch đinh được nhận một thẻ màu xanh; còn người hữu sản (nộp sưu cao hơn) thì được mang thẻ đỏ. Nhìn chung, các tầng lớp quan lại, cai tổng, lý trưởng,

ngũ hương câu kết chặt chẽ với nhau, lại được thực dân Pháp dày công đào tạo, dung dưỡng làm chỗ dựa nên chúng đã lợi dụng sưu thuế để tăng thêm nhiều khoản phụ thu, thậm chí tăng thu thuế, khiến cho đời sống nhân dân rơi vào cảnh khốn cùng. Nếu tính theo giá thóc những năm 1933-1939 thì 1 suất đinh tương đương 150-180kg thóc (tức là thu nhập của 3 sào ruộng cũng chỉ đủ đóng 1 suất đinh). Sưu đã cao, thuế đã nặng, người dân phải làm quần quật cả năm mà không đủ tiền nộp.

Thuế thu bằng tiền cố định không kể thu hoạch thấp hay cao, giá thóc ở thị trường hơn hay kém. Đó là một trong những nguyên nhân đẩy nhanh quá trình bần cùng hóa tầng lớp trung nông, làm phá sản các địa chủ nhỏ, nhất là vào những năm mùa màng thất thu. Không có ruộng đất, người dân phải tha hương cầu thực, đi phu, đi lính làm bia đỡ đạn cho chúng.

Chính sách cai trị đó của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân Việt Nam nói chung, người dân các làng của xã Tiên Hội nói riêng lâm vào cảnh bần cùng hóa, cơ cực, đói khổ. Ở nhiều nơi trong xã, nhân dân đã đứng lên chống lại bọn thống trị, chống nộp tô tức, sưu thuế, chống đi phu, đi lính... Có nhiều người liều mình đánh cả lý trưởng, trưởng bạ, trương tuần, hoặc bỏ đi nơi khác. Tuy nhiên, đây chỉ là hình thức đấu tranh tự phát, lẻ tẻ, rời rạc, không có tổ chức chỉ đạo nên nhanh chóng bị dập tắt và đàn áp.

Dưới thời Pháp thuộc, nhân dân xã Tiên Hội cũng nằm trong hoàn cảnh lịch sử chung của dân tộc, đều mang

nỗi nhục của người dân mất nước, chịu sự đè nén và bóc lột thậm tệ về sưu thuế và các tục lệ lạc hậu. Chính vì vậy, trong họ luôn thường trực một ý chí sẵn sàng vùng lên đánh đuổi thực dân - phong kiến, giành quyền tự chủ khi thời cơ chín muồi.

2. Tình hình kinh tế

Sau khi thiết lập bộ máy cai trị trên toàn Việt Nam nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng, thực dân Pháp cùng bè lũ tay sai ra sức bóc lột về kinh tế đối với nhân dân ta. Nền kinh tế nông nghiệp vốn đã mang nặng tính tự cung, tự cấp càng trở nên lạc hậu, kém phát triển.

Ngoài việc vơ vét, bóc lột bằng sưu thuế thì việc cướp ruộng đất làm đồn điền, làm hầm mỏ của thực dân Pháp và tay sai diễn ra hàng ngày, gây bất bình cho người dân trong xóm, ngoài làng.

Năm 1932, toàn tỉnh Thái Nguyên có 18 đồn điền lớn của bọn thực dân Pháp. Ở huyện Đại Từ có đồn điền của Đờ-mông-pơ-da (sau chuyển cho Ga-ri), đồn điền Bản Ngoại của Phạm Bá Nhu (khoảng 125ha), đồn điền Tràng Lương, Phú Lạc, Hà Thượng, Phú Nông, Mỹ Yên... Hình thức bóc lột ở các đồn điền chủ yếu bằng địa tô. Bình quân mỗi mẫu ruộng ở đồn điền Ga-ri một năm phải nộp 24 thùng thóc (tương đương 12 nồi thóc).

Số ruộng đất còn lại phần lớn trong tay địa chủ. Bần nông có ít ruộng đất nhưng phần lớn là ruộng xa, ruộng xấu, khó canh tác. Tầng lớp trung nông, mỗi hộ có trên

dưới 1 mẫu. Còn lại 10% cố nông là dân cày nghèo không có ruộng đất, phải đi cày thuê, cuốc mướn, hoặc nhận ruộng, nhận trâu bò của địa chủ về chăn nuôi, sản xuất để nộp tô cho chúng. Nền sản xuất độc canh, kỹ thuật lạc hậu, ruộng đồng không được cải tạo, thua được nhờ trời, mạnh ai nấy làm... nên tình trạng mất mùa xảy ra liên miên. Những năm được mùa thì còn có miếng ăn, năm mất mùa thì đói khổ, người dân phải ăn khoai, sắn thay cơm.

Hình thức và thủ đoạn bóc lột của bọn địa chủ, đồn điền rất đa dạng, vừa tinh vi, vừa trắng trợn. Ngoài hình thức bóc lột phổ biến là phát canh, thu tô, những người lĩnh canh còn phải nộp lễ vật vào các ngày giỗ, ngày tết và làm không công cho địa chủ nên thực tế số địa tô chiếm gần 2/3 thu hoạch. Những địa chủ nhỏ, hình thức bóc lột phổ biến là thuê lao động trong các khâu cày cấy, làm cỏ, tát nước, thu hoạch lúa với giá tiền công rẻ mạt. Bọn địa chủ còn sử dụng thủ đoạn cho vay nặng lãi với lãi suất cắt cổ. Vay 1 thùng thóc, đến mùa phải trả 1,3 thùng, thậm chí phải trả lên 1,5 thùng.

Thời gian này, nông thôn Việt Nam tiêu điều, người dân thiếu thốn, sống trong cảnh nhà tranh vách đất, quần áo rách rưới, đường sá lầy lội, cực khổ... Đây cũng là hình ảnh chung về nông thôn xã Tiên Hội thời kỳ Pháp thuộc.

Trong khi sản xuất nông nghiệp đình đốn, trì trệ, lạc hậu thì kinh tế thương nghiệp cũng bị kìm hãm, hoạt động giao thương bị hạn chế. Không những vậy, một số mặt hàng thiết

yếu như muối, dầu, thực dân Pháp cũng giành quyền độc thương, đánh thuế rất cao. Chúng tuyệt đối nghiêm cấm việc nấu rượu, buôn bán muối trong nhân dân.

Tóm lại, kinh tế Việt Nam nói chung và xã Tiên Hội nói riêng dưới ách thống trị của thực dân - phong kiến vô cùng tối tăm. Người dân ngày càng bị bần cùng hóa, mâu thuẫn xã hội trở nên sâu sắc và gay gắt. Nhân dân ta sẵn sàng vùng lên để giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột nặng nề khi thời cơ và ngọn lửa cách mạng bùng phát.

3. Tình hình văn hóa - xã hội

Khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã rêu rao chiêu bài "khai hóa văn minh" nhưng trên thực tế là đẩy nhân dân ta vào vòng tăm tối để dễ bề cai trị. Bên cạnh việc bóc lột dân ta về kinh tế, đàn áp về chính trị, chúng triệt để thi hành chính sách "ngu dân" tàn độc, kìm hãm việc học hành và thực hiện nô dịch về văn hóa.

Ở xã Tiên Hội cũng như hầu hết các xã, huyện trong tỉnh Thái Nguyên lúc bấy giờ, nền giáo dục không được tầng lớp thống trị coi trọng. Thời Pháp thuộc, cả huyện Đại Từ chỉ có 3 trường Sơ học đặt tại Ký Phú, Hùng Sơn và Phú Minh, có 4 hương trường (trường làng) đặt tại Lục Ba, Cù Vân, Tân Phú, Yên Giã, sau mở thêm 3 trường ở Vân Yên, Tràng Lang, Dựng Tú. Năm 1942, mở thêm trường Kiêm bị (tiểu học toàn cấp). Xã Tiên Hội lúc này có ông Nguyễn Văn Tứ mở lớp học tại nhà, có 32 học sinh theo học. Ngoài ra, còn có các cụ đồ Hành, đồ Tú, đồ Bách

mở các lớp học tại nhà... Tuy nhiên, việc học chỉ dành cho số ít con em các gia đình khá giả mà bọn thực dân ưu ái, nhằm đào tạo ra tầng lớp quan lại bản xứ phục vụ cho nhu cầu của bọn chúng. Một số gia đình có điều kiện kinh tế mời thầy về dạy tại nhà. Về sau, có 1 số người làm nghề dạy học mở lớp dạy tư, mỗi lớp có khoảng 5-7 học sinh đến một vài chục. Tuy nhiên, số người được đi học chỉ chiếm một số ít trong xã hội, đa số con em nông dân phải chịu cảnh thất học, mù chữ. Số người mù chữ ở tỉnh Thái Nguyên nói chung và xã Tiên Hội nói riêng vẫn chiếm hơn 90% dân số.

Lợi dụng sự thấp kém về dân trí, bọn thống trị đã khuyến khích các hủ tục lạc hậu như mua bán ngôi thứ, khao lão, nhất là trong cưới xin, ma chay... Sinh con phải có lễ Thánh, phải nộp tiền khai sinh. Cưới vợ, gả chồng phải nộp tiền cheo, tiền lễ. Khi cha mẹ già chết phải tổ chức cho phe giáp, bà con đến phúng viếng, ăn uống linh đình. Người đàn ông mỗi năm phải đóng góp gạo, thịt cho làng làm lễ, ai không thực hiện được thì bị khinh rẻ, sỉ nhục (dân gian gọi là mất góc chiếu ở đình). Người phụ nữ chịu nhiều thiệt thòi vì lễ giáo phong kiến, vẫn còn bị ràng buộc vào những quy định khắt khe.

Ngoài ra, các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, nghiện hút... cũng được bọn thực dân - phong kiến dung túng, hòng dìm nhân dân u mê trong vòng thuốc phiện. Ở xã Tiên Hội, bọn hào lý tranh giành ngôi thứ, kiện tụng bè phái, lôi bè kết phái đánh nhau, chia rẽ họ tộc... làm cho

tình trạng mất đoàn kết diễn ra phổ biến. Nạn cờ bạc, cướp bóc phát triển, khiến cho các nhà giàu sợ hãi, không dám họp chợ, buôn bán, nhất là những năm 1944-1945.

Mặt khác, thực dân Pháp triệt để thi hành chính sách nô dịch về văn hóa . Chúng khuyến khích hoạt động tế lễ tại các đình làng trong khi đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Người Kinh có hội xuống đồng, người Tày có hội "lùng tùng" (cũng có nghĩa là xuống đồng) và nhiều lễ hội của các dân tộc khác. Nhìn chung, các lễ hội đều cầu mong cho mùa màng tươi tốt, đời sống no đủ... nhưng dưới sự cai trị của thực dân Pháp, sinh hoạt lễ hội đã bị biến tướng đi ít nhiều để phục vụ cho ý đồ nô dịch văn hóa của chúng.

Dưới ách cai trị của thực dân phong kiến, cuộc sống của nhân dân xã Tiên Hội vô cùng tăm tối, thiếu ăn, thất học, mù chữ... tinh thần người dân càng ngày càng sa sút. Đặc biệt, sau khi phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, cùng với thực dân Pháp câu kết bóc lột nhân dân ta, càng đẩy nhân dân ta đến tận cùng của sự đói khổ.

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, miền Bắc xảy ra nạn đói khủng khiếp làm chết hơn 2 triệu người. Xã Tiên Hội cũng nằm trong tình trạng đó. Giữa ngày đông Tết Ất Dậu (năm 1945), nhân dân không còn lương thực, phải ăn củ chuối, rau rừng... để cầm hơi.

Đói nghèo và lạc hậu đã dẫn đến tình trạng ốm đau, bệnh tật tràn lan trong các làng quê của huyện Đại Từ

(trong đó có xã Tiên Hội). Cả huyện chỉ có một nhà hộ sinh ở Hùng Sơn và không có cơ sở khám chữa bệnh thông thường. Có bệnh, người dân thường dùng thuốc nam theo kinh nghiệm được lưu truyền và kiểm nghiệm trong dân gian. Khi bị bệnh nặng mới tìm đến nhà các thầy lang bốc thuốc, nhưng thường không được chữa khỏi. Việc đỡ đẻ trong làng thường do "bà mụ", "bà đỡ" có kinh nghiệm đảm nhận, tình trạng *"hữu sinh vô dưỡng"* trở nên phổ biến trong xã Tiên Hội vào những năm trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cuộc sống khó khăn, đói cơm, rách áo khiến bệnh sốt rét hoành hành. Khi mắc bệnh, người dân lại không có điều kiện chạy chữa, da dẻ xanh xao, vàng vọt nên có câu ca dao:

"Người lử khử, lừ khừ

Chẳng ở Đại Từ cũng ở Võ Nhai".

Những luật lệ hà khắc cùng với sự bóc lột đến tận xương tủy của thực dân Pháp và bè lũ tay sai khiến làng quê xã Tiên Hội như một thảm cảnh. Cuộc sống đắng cay, tủi nhục dưới chế độ thực dân, phong kiến đã khiến cho người dân Việt Nam nói chung và xã Tiên Hội nói riêng lâm vào cảnh bế tắc. Phát huy truyền thống yêu nước, nhân dân xã Tiên Hội và nhân dân các xã trong huyện luôn sát cánh cùng các dân tộc Thái Nguyên tích cực hưởng ứng phong trào yêu nước, vùng lên đấu tranh chống quân xâm lược.

II. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở XÃ TIÊN HỘI THỜI KỲ 1930-1945

1. Phong trào cách mạng ở xã Tiên Hội dưới ánh sáng của Đảng

Sau một thời gian bôn ba tìm đường cứu nước, được tiếp cận nghiên cứu, thể nghiệm lý luận, thực tiễn và xác lập con đường cứu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản, cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô trở về Quảng Châu (Trung Quốc). Người đã xúc tiến truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, chuẩn bị tiền đề cho việc thành lập một chính Đảng vô sản ở Việt Nam.

Mùa xuân năm 1930, 3 tổ chức Đảng ở trong nước (An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) đã nhất trí hợp nhất thành một tổ chức lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tạo một bước ngoặt lớn cho cách mạng nước ta nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng. Đầu những năm 30 của thế kỷ XX, một số thanh niên tỉnh Thái Nguyên được giác ngộ lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản, khi trở về quê hương đã tích cực tuyên truyền, giáo dục đường lối cách mạng của Đảng, thông qua các phong trào đấu tranh để rèn luyện và đào tạo quần chúng cốt cán làm cơ sở cho công tác phát triển Đảng.

Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã tập hợp giai cấp công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác vào mặt trận cách mạng. Sự ra

đời của Đảng đã mở ra một thời kỳ mới, giúp cho con đường cách mạng của nhân dân ta sáng rõ hơn. Từ nay, nhân dân ta đã có một chính Đảng lãnh đạo, vạch đường, chỉ lối để tiến gần hơn những thành công trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, giải phóng nước nhà. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã phát huy được vai trò quan trọng của mình, tiêu biểu là phong trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh. Đây được coi là phong trào đánh dấu sự ra mắt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với toàn dân và toàn thế giới.

Trên địa bàn xã Tiên Hội nói riêng và huyện Đại Từ nói chung, kể từ sau cuộc nổi dậy của binh lính Thái Nguyên năm 1917, để bảo vệ quyền lợi kinh tế quan trọng của bọn thực dân, phong kiến đã tăng cường bộ máy đàn áp nên hoạt động cách mạng gặp nhiều khó khăn. Mật thám địch hoạt động ráo riết, phát hiện tất cả những người lạ mặt, bám sát các hầm mỏ, đồn điền là nơi tập trung đông công nhân. Từ ngày thành lập cho đến ngày Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất (1935), nhiều cơ sở Đảng ở các tỉnh bạn có hướng hoạt động vào địa phương nhưng đều bị bọn địch phát hiện và ngăn chặn.

Cuối năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Đại Từ và cũng là của tỉnh Thái Nguyên đã được thành lập ở xã La Bằng gồm 4 đồng chí. Sự ra đời của cơ sở Đảng đầu tiên trên địa bàn huyện Đại Từ có sự ảnh hưởng mạnh mẽ và tạo điều kiện phát triển phong trào cách mạng trong toàn huyện.

Từ khi có tổ chức cơ sở Đảng, cán bộ Xứ ủy và Trung ương thường xuyên đi lại, hoạt động tạo điều kiện cho phong trào cách mạng của huyện Đại Từ phát triển ngày càng cao. Trong những năm 1937-1939, nhiều tổ chức đã mua và đọc báo tiến bộ được lập ra ở huyện Đại Từ, Định Hóa. Sự ra đời và hoạt động tích cực, có hiệu quả của tổ chức cơ sở Đảng ở xã La Bằng đã góp phần tích cực tới phong trào cách mạng ở xã Tiên Hội. Thông qua các sách báo và sự tuyên truyền của các đồng chí cán bộ, đảng viên, người dân đã được tiếp xúc với con đường cách mạng. Song song với những hoạt động hợp pháp đó, cơ sở Đảng còn lãnh đạo nhân dân chống bắt phu, bắt lính và đấu tranh đòi cải thiện điều kiện làm việc trong các nhà máy, hầm mỏ. Các hình thức đấu tranh tuy mới chỉ là sơ khai nhưng đây là sự chuẩn bị để bước sang thời kỳ đấu tranh sôi nổi ở giai đoạn sau.

Ngày 22-9-1940, quân Nhật nhảy vào Đông Dương. Từ đó nhân dân Đông Dương sống trong cảnh "một cổ ba tròng" là: thực dân Pháp, phát xít Nhật và bọn địa chủ phong kiến. Đời sống nhân dân ngày càng khó khăn.

Ngày 28-1-1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trở về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Tại Pác Bó - Cao Bằng, Người đã chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5-1941). Tại Hội nghị, Đảng đã đề ra nhiệm vụ chiến lược cách mạng, chủ trương chuyển hướng nêu cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh để đoàn kết toàn dân tộc, đứng lên khởi nghĩa giành độc lập, tự do. Sau khi Mặt trận Việt

Minh ra đời, phong trào cách mạng trong cả nước diễn ra sôi nổi, đấu tranh về kinh tế, chính trị, vũ trang đều phát triển mạnh.

Trong tình hình đó, cấp trên tiếp tục cử nhiều cán bộ về tăng cường hoạt động ở địa phương.

Công tác binh vận được xúc tiến mạnh, ta đã cho lưu hành các báo như: Cờ giải phóng, Hồn nước, Cứu quốc. Đồng thời rải truyền đơn, dán áp phích, treo cờ, biểu ngữ, phát lời kêu gọi binh lính của Mặt trận bình dân Pháp; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và tình hình nhiệm vụ cách mạng; tuyên truyền thắng lợi của Hồng quân Liên Xô, thắng lợi của du kích Bắc Sơn, Võ Nhai, Đình Cả và tố cáo tội ác của phát xít Nhật, thực dân Pháp.

Phong trào cách mạng càng phát triển mạnh thì bọn thực dân Pháp - Nhật càng ra sức đàn áp. Chúng tung nhiều mật thám, gián điệp, tay sai lùng sục cơ sở, bắt bớ cán bộ.

Như vậy, đến đầu năm 1945, phong trào cách mạng tại xã Tiên Hội phát triển mạnh mẽ với nhiều hoạt động sôi nổi. Đáng chú ý là sự ra đời và phát triển nhanh chóng của các Hội cứu quốc và đội tự vệ, đã góp phần to lớn đối với công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ cách mạng các tầng lớp nhân dân trong các làng, các thôn xóm. Đây là điều kiện thuận lợi để ánh sáng của Đảng soi đường chỉ lối và lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh cao trào "Kháng Nhật cứu nước", tiến tới giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

2. Xã Tiên Hội trong cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945

Dưới sự áp bức, bóc lột của phát xít Nhật, thực dân Pháp, đời sống nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội nói riêng vô cùng cực khổ. Chính sách sưu thuế ngày một gia tăng, đặc biệt là thuế ruộng tăng lên 236% so với năm 1934. Dã man nhất là thuế thân tăng từ 2,5 đồng lên 4,5 đồng (cả phụ thu). Ngoài ra, bọn chúng còn bắt nhân dân ta nộp 4 lần thóc trong năm 1944. Mặt khác, thiên tai khắc nghiệt đã dẫn đến tình trạng mất mùa, đói kém trong dân chúng. Năm 1945, xã Tiên Hội cũng chịu ảnh hưởng của trận đói lịch sử.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới biến chuyển có lợi cho sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc, đòi hòa bình, dân chủ đang lan rộng trên nhiều nước. Phong trào cách mạng ở Việt Nam cũng có những bước phát triển mạnh mẽ và sâu rộng. Đặc biệt, phát xít Đức đang có nguy cơ bị tiêu diệt, quân Nhật ngày càng lún sâu vào thế thất bại không thể tránh khỏi trong cuộc chiến tranh xâm lược ở châu Á - Thái Bình Dương. Trong bối cảnh đó, 2 kẻ thù chính của nhân dân ta là phát xít Nhật và thực dân Pháp lại đang xâu xé nhau để tranh giành quyền thống trị. Mâu thuẫn giữa chúng là hết sức gay gắt và có lợi cho phong trào cách mạng của ta.

Ở xã Tiên Hội, phong trào cách mạng có bước phát triển mới. Các ông Trung Thành và Nhị Quý được đồng

chí Lôi Chí Cao trực tiếp bồi dưỡng cách tổ chức Việt Minh. Ông Nguyễn Văn Canh, ông Tô Viết Huấn trực tiếp được đồng chí Triều Đông, Bảo Thính trực tiếp chỉ đạo. Hai tổ đã thống nhất chủ trương xây dựng cơ sở tại xã Phú Nông.

Ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Quân Pháp phản kháng yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng. Phát xít Nhật độc chiếm Đông Dương. Riêng ở Thái Nguyên, từ sáng ngày 10-3-1945, quân Nhật chưa tới nhưng bọn Pháp tại đây đã hỗn loạn. Những binh lực lớn của quân đội Pháp bỏ thị xã chạy lên phía bắc, bọn quan chức dân sự không chạy kịp đã vác cờ trắng đi bộ xuống Gia Sàng đón quân Nhật vào thị xã. Nhật giành Thái Nguyên từ tay Pháp mà không cần nổ súng.

Quân Nhật đã lập nên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Minh hòng lừa bịp nhân dân ta, tạo nên sự hỗn loạn về chính trị, xã hội. Bộ máy tay sai và bọn tổng lý, cường hào ác ôn tại các thôn xóm được quân Nhật dựng lên. Nhân cơ hội này, bọn Đại Việt Quốc gia liên minh cũng công khai "ôm chân" phát xít Nhật và làm tay sai đắc lực cho chúng. Ở nhiều nơi, quân Nhật đã bao vây, tiến công các trại binh lính, bắt hết bọn sĩ quan và binh lính Pháp, còn sĩ quan và binh lính người Việt chúng để nguyên và gọi là "nghĩa quân" dưới quyền chỉ huy của Nhật. Bộ máy chính quyền tay sai của Pháp trước đây nay trở thành tay sai của Nhật. Cảnh thay

thầy đổi chủ ấy đã khiến cho tình hình chính trị nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Trong chính quyền, nhiều người dò xem tình thế, trong binh lính, một số đã được giác ngộ ngả theo cách mạng, một số lại hoang mang bỏ hàng ngũ chạy vào dân để tìm cách trốn về với gia đình.

Dự đoán được tình hình, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp tại Đình Bảng (Từ Sơn - Bắc Ninh) ngày 12-3-1945 và ra Chỉ thị: *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*. Sau khi phân tích tình hình, Đảng chủ trương *"Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cuộc tổng khởi nghĩa"*. Bản Chỉ thị cũng vạch ra việc thành lập đội vũ trang tuyên truyền mở rộng và đẩy mạnh phong trào du kích, thành lập căn cứ địa... Riêng về mặt chính quyền, Đảng chủ trương thành lập Ủy ban giải phóng ở các nhà máy, hầm mỏ, làng, ấp, đường phố, thành lập Ủy ban du kích và Ủy ban cách mạng ở những vùng du kích hoạt động. Đồng thời bản chỉ thị cũng nêu rõ: *"Sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện"*.

Ở phân khu B, ngày 9-3-1945, các đồng chí lãnh đạo nhận thấy các hiện tượng khác thường: tiếng súng từ xa vọng lại, quần chúng nhân dân báo có lính tây, lính khố đỏ chạy qua đèo Khế (giữa huyện Đại Từ và huyện Sơn Dương), lính dõng bị gọi tập trung gấp... Ngày 10-3-1945, Khu ủy Nguyễn Huệ triệu tập hội nghị bất thường do đồng chí Song Hào - Bí thư Khu ủy chủ trì. Tham dự hội nghị có đồng chí Trung Đình đang hoạt động tại huyện Đại Từ. Hội

nghị nhận định: Nhật - Pháp đã bắn nhau, thời cơ khởi nghĩa đã đến.

Ngày 13-3-1945, tại nhà ông Nguyễn Văn Khoa (Lý trưởng) đã diễn ra hội nghị có mặt 21 vị chức sắc trong làng, nghe phổ biến 10 chính sách của Tổng bộ Việt Minh và hướng dẫn những việc phải làm của cách mạng. Hội nghị nhất trí ủng hộ cách mạng bãi bỏ hết chính sách của chế độ cũ, thực hiện cam kết theo cách mạng, không cung cấp lương thực, không làm việc cho Nhật, Pháp, thực hiện vườn không nhà trống, chuẩn bị lực lượng để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Hội nghị cũng đã thống nhất chủ trương, phương pháp hoạt động của Việt Minh và đổi tên xã thành xã Độc Lập, Ủy ban cách mạng lâm thời của xã cử ông Tô Viết Huấn làm Chủ tịch, ông Tô Viết Cai làm Phó Chủ tịch, ông Lâm Văn Cao làm Ủy viên thư ký. Báo cáo giao nộp ấn tín lên châu giải phóng có ông Nguyễn Văn Khoa nguyên là Lý trưởng xã.

Mặt trận Việt Minh do ông Nguyễn Văn Canh làm Chủ tịch. Ông Nguyễn Văn Thi làm Chủ tịch Nông hội cứu quốc, ông Nguyễn Văn Thọ làm Bí thư Thanh niên cứu quốc, bà Lê Thị Điền làm Bí thư Phụ nữ cứu quốc. Quân tự vệ chiến đấu do các ông Trần Văn Điển, ông Đinh Văn Tuyết, ông Tô Viết Thái phụ trách.

Sau hội nghị, cụ Nguyễn Văn Lân đã sáng tác một bài vè và được nhân dân truyền tai nhau học thuộc rất nhanh:

Năm Ất Dậu cơ trời vận nước
Trời khiến hai giặc phải điêu linh
Nhật thì muốn chiếm Nam kinh
Từ phương triều nổi Việt Minh đùng đùng
Quân quyền ca vũ như ong
Nam nữ đồng lòng phục quốc Nam bang
Quân quyền khí giới sẵn sàng
Chờ lệnh thượng cấp là ta diệt thù

Sau hội nghị, xã đã quyên góp được 57 đồng nộp cho Ủy ban cách mạng. Mặc dù phát xít Nhật thực hiện chính sách cấm chợ ngăn sông, không họp chợ, buôn bán hàng hóa, không thuốc chữa bệnh, muối, vải... Ông Đặng Ngọc Cư đã nhận nhiệm vụ đưa hàng thiết yếu phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Thực hiện chủ trương của lãnh đạo Phân khu B trong cuộc họp tại xã Yên Lãng, chiều ngày 25-3-1945, nhân dân trong huyện đã tập trung về phố Yên Lãng dự mít tinh biểu dương lực lượng cách mạng, gây áp lực buộc địch chuyển giao chính quyền cho cách mạng. Tối ngày 29-3-1945, cứu quốc quân, tự vệ cứu quốc huyện Đại Từ tổ chức bao vây đánh chiếm và giải phóng thị trấn Hùng Sơn, bắt tri phủ Nguyễn Ngọc Đường. Phát huy thắng lợi, sáng ngày 30-3-1945, quân ta tiến về các xã Độc Lập, Hoàng Nông, Khôi Kỳ... phát động quần chúng biểu dương lực lượng, tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính

quyền cách mạng. Từ tháng 4 đến tháng 8-1945, nhân dân xã Độc Lập đã tổ chức đóng góp lương thực, thực phẩm cho đơn vị tự vệ chiến đấu về bao vây phát xít Nhật ở huyện Đại Từ, không cho chúng bắt bớ người, đánh phá cách mạng.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên giao phó, ngày 5-4-1945, tự vệ xã Độc Lập phải tổ chức phá các cầu phía nam từ Quân Chu lên Bình Thuận, huyện Đại Từ. Tự vệ xã đã chia làm hai tổ: Tổ 1 có các đồng chí Nguyễn Văn Lãng, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Soan, Nguyễn Văn Thái, do ông Đặng Ngọc Cư làm Tổ trưởng. Tổ 2 có các đồng chí Nguyễn Văn Chấn, Đặng Văn Viễn, Bùi Văn Phú, Bùi Văn Vận do ông Đinh Văn Tuyết làm Tổ trưởng. Cùng với sự giúp đỡ của nhân dân các xã, trong 2 ngày, đội tự vệ đã phá hủy 12 chiếc cầu, góp phần ngăn cản bước tiến của quân địch.

Những ngày quân phát xít Nhật chiếm đóng huyện Đại Từ, chúng rất hung hăng, tàn bạo, bắt người chôn sống ngay ở cổng chợ để uy hiếp nhân dân ta. Ngày 14-5-1945, chúng huy động 300 binh lính đi lùng sục, bị quân giải phóng bắn chết 1 tên quan ba và một số lính tráng đi cùng.

Từ giữa năm 1945, phe phát xít và quân Nhật liên tiếp bại trận trên các chiến trường ở châu Âu và Thái Bình Dương, báo hiệu những thời cơ cách mạng mới đã đến.

Tháng 7-1945, phong trào cách mạng trong cả nước có những chuyển biến tích cực, lực lượng vũ trang của Đảng đã hoạt động mạnh ở khắp mọi nơi, phong trào quần

chúng diễn ra sôi nổi. Nắm thời cơ đó, từ ngày 13 đến 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa và thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Cùng ngày 13-8, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước. Ngày 16-8, Đại hội Quốc dân (do Tổng bộ Việt Minh triệu tập) đã nhất trí tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, kêu gọi quần chúng cả nước đứng lên giành chính quyền. Đại hội đã bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, quyết định Quốc kỳ, Quốc ca của nước Việt Nam mới.

Ngày 16-8-1945, Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã tiến đến Đồng Măng, Đồng Cọ (xã Yên Lãng). Tại đây, quân giải phóng đã gặp đồng chí Trung Đình và đồng chí Nhị Quý. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đã trao đổi kế hoạch tiến quân giành chính quyền với hai đồng chí lãnh đạo địa phương. Sau khi được đồng bào cung cấp lương thực và bổ sung thêm lực lượng, quân cách mạng của huyện Đại Từ đã bỏ qua đồn Nhật ở huyện lỵ tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Đến 10 giờ sáng ngày 17-8-1945, phát xít Nhật bất ngờ xả súng vào xóm Trung Na, hò hét, thúc quân tay sai vào đốt làng, giết người, cướp của. Chúng đã đốt cháy 12 ngôi nhà, cướp một số đồ thờ quý, 2 con lợn và 1 con ngựa. Dưới sự chỉ huy của đồng chí Bảo Thính, Đội tự vệ xã Độc Lập đã nổ súng bắn trả đồng loạt, làm cho quân Nhật hỗn

loạn, sợ hãi bỏ chạy. Cũng từ thời điểm này, chúng nằm im trong bốt chờ ngày đầu hàng Việt Minh.

Ngày 26-8-1945, quân đội Nhật ở tỉnh lỵ đầu hàng và chấp nhận mọi điều kiện của ta. Ngày 28-8-1945, đại diện của quân Nhật đã đi cùng với đại diện Chính phủ ta đến hạ lệnh cho quân Nhật ở huyện Đại Từ hạ vũ khí đầu hàng rồi rút qua Thái Nguyên về Hà Nội. Trong những ngày chiến đấu chống phát xít Nhật, nhân dân các xóm Trung Na - Đồng Mạc đã đóng góp 360kg gạo nuôi quân, 150kg thực phẩm 250kg rau xanh (chuối, bí...)

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương toàn thắng là bước ngoặt lịch sử trong đời sống chính trị, xã hội của nhân dân ta. Nhiệm vụ đầu tiên của chính quyền mới là tuyên bố giải tán chính quyền cũ, buộc các kỳ hào, lý trưởng các làng trong tổng nộp hồ sơ, sổ sách và triện bạ. Những người tham gia chính quyền cũ được hưởng chính sách khoan hồng đều tỏ thái độ tin tưởng, biết ơn chính quyền cách mạng. Lần đầu tiên, người dân lao động thoát khỏi mọi xiềng xích áp bức, thoát khỏi cuộc sống nô lệ, đứng lên làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Một không khí phấn khởi, hào hứng, sôi nổi chưa từng có, dưới sự hướng dẫn, tổ chức của cán bộ Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, mọi người đều đứng trong đoàn thể của mình, hăng hái làm việc hết sức mình, xóa bỏ mọi biểu hiện tiêu cực, thối nát, xấu xa của chế độ cũ, ra sức tăng gia sản xuất, xây dựng lực lượng bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của quá trình chuẩn bị trong suốt 15 năm, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930-1945), đồng thời là kết quả của nghệ thuật tạo lực, lập thế, tranh thủ, tận dụng thời cơ của Đảng. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt mới của lịch sử dân tộc, Đảng ta từ hoạt động bí mật, bị địch kiểm soát trở thành Đảng cầm quyền. Đất nước giành được độc lập - đó là cơ sở để Tỉnh ủy Thái Nguyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng cơ sở Đảng ở xã Độc Lập.

Như vậy, sau 15 năm anh dũng đấu tranh, nhân dân các dân tộc xã Độc Lập dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thoát khỏi kiếp nô lệ, thực sự có cuộc sống của một đất nước độc lập, tự do, thoát khỏi ách thống trị của chế độ phong kiến và hơn 80 năm đô hộ của thực dân Pháp. Lịch sử cách mạng dân tộc Việt Nam cũng như nhân dân các dân tộc xã Độc Lập bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ củng cố, bảo vệ những thành quả của cách mạng, xây dựng quê hương đất nước và kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Chương III

NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ TIÊN HỘI TÍCH CỰC THAM GIA KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC, CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. CỦNG CỐ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ BƯỚC VÀO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1946)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nổ ra và giành thắng lợi có vị thế đặc biệt quan trọng đối với lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử xã Độc Lập nói riêng. Nhân dân các dân tộc xã Độc Lập sau bao năm sống dưới ách nô lệ của thực dân, phong kiến nay lần đầu được làm chủ vận mệnh, làm chủ đất nước nên nhân dân tích cực giữ lấy chính quyền, giữ lấy nền độc lập, các tổ chức quần chúng lần lượt được thành lập, nhân dân hăng hái tham gia các phong trào quần chúng. Đây là những điều kiện thuận lợi ban đầu để chính quyền non trẻ vượt qua mọi khó khăn thử thách sau những ngày đầu độc đập.

Bên cạnh những thuận lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ còn phải đối mặt với muôn vàn khó khăn: nạn đói năm 1945 làm gần 2 triệu đồng bào ta chết đói vẫn để lại nhiều hậu quả, chính sách "ngu dân" của thực dân Pháp khiến hơn 90% nhân dân Việt Nam mù chữ, chính quyền cách mạng đứng trước nguy cơ ngoại xâm, các thế lực phản động vẫn chờ thời cơ ngóc đầu dậy chống phá cách mạng.

Trước tình hình đó, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 3-9-1945, sau khi phân tích những khó khăn và thuận lợi của tình hình cách mạng nước nhà, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ lâm thời đã đưa ra các biện pháp trước mắt và lâu dài giải quyết, khắc phục khó khăn do hậu quả của chế độ cũ để lại như: giải quyết nạn đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Để thực hiện thắng lợi những chủ trương của Đảng và Chính phủ, chính quyền xã được kiện toàn và đi vào hoạt động, điều hành công việc chung của làng xã. Bên cạnh đó, Mặt trận và các đoàn thể như Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc... được thành lập. Mọi tầng lớp nhân dân đều tích cực tham gia vào các đoàn thể, hoạt động của những tổ chức quần chúng này đã góp phần đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp nhân dân xung quanh các mặt trận. Các buổi họp, mít tinh tuyên truyền, cổ động diễn ra thường xuyên nâng khí thế cách mạng lên cao, làm thay đổi không khí miền quê xã Độc Lập trước kia vốn u ám, tối tăm bởi sự nghèo nàn, lạc hậu dưới ách thống trị của chế độ thực dân, phong kiến.

Trong không khí vui tươi, phấn khởi đó, chính quyền cách mạng tại xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Ở khắp các xóm làng trong xã, mọi tầng lớp nhân dân rất vui mừng, phấn khởi tin tưởng vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, của cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, việc diệt "giặc đói" được nhanh chóng tiến hành. Với tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, nhân dân trong xã đã tích cực hưởng ứng các phong trào tiết kiệm do Chính phủ phát động. Tại xã Độc Lập, các gia đình khi nấu cơm đều dành lại một nắm gạo bỏ vào "hũ gạo tiết kiệm" để giúp những gia đình đang bị đói. Tích cực noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh "Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa 1 bơ) để cứu cho dân nghèo". Bên cạnh đó, nhân dân trong xã còn tổ chức "Ngày đồng tâm" không đỏ lửa để cứu đói.

Tuy nhiên, những biện pháp cứu đói trên chỉ mang tính chất tạm thời. Để thực hiện chính sách đảm bảo lâu dài cuộc sống cho nhân dân, Đảng và Chính phủ chủ trương phát động tăng gia sản xuất. Cùng với nhân dân trong toàn tỉnh Thái Nguyên, huyện Đại Từ, nhân dân xã Tiên Hội hăng hái thi đua sản xuất lương thực, trước mắt trồng những loại cây ngắn ngày như khoai lang, sắn... để chống đói. Nhiều khẩu hiệu được kẻ vẽ khắp mọi nơi để động viên nhân dân sản xuất như *"Tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa"*, *"Tấc đất tấc vàng"*, *"Không một tấc đất bỏ hoang"*... Nhân dân xóm Đồng Mạc đã vỡ

hoang được cánh đồng Đủng Cầu với diện tích 7 mẫu thành ruộng đồng màu mỡ. Nhân dân xóm Trung Na lấp suối bồi, bãi đá thành ruộng, vỡ hoang soi cây xi 10 mẫu... Nhân dân tổ chức tự sửa các mương vai, đưa 1 vụ lúa thành 2 vụ lúa/1 năm với mục tiêu sản xuất đạt 100 kg/sào. Những biện pháp này đã góp phần tháo gỡ khó khăn, xóa dần nạn đói, động viên tinh thần yêu nước, niềm tin vào cách mạng, vào chính quyền của nhân dân. Thực hiện phong trào sản xuất đi đôi với tiết kiệm, toàn xã đã đóng góp 186 hũ gạo kháng chiến nuôi quân do chị em phụ nữ tổ chức vận động thực hiện theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi tháng, xã thu được từ 30-35kg gạo, trong các năm 1945-1946, thu được 330kg gạo tiết kiệm nộp cho huyện. Trong giai đoạn này, xã có nhiều cán bộ tận tụy với phong trào, đặc biệt là các chị em phụ nữ như các bà Nguyễn Thị Ngũ, Nguyễn Thị Đức, Lê Thị Điền, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Thị Thu, Trần Thị Thái, Lê Thị Ba, Nguyễn Thị Bẩy... Ngày 30-10-1946, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi *"Mùa đông chiến sỹ"*, chị em phụ nữ trong xã đã đi vận động được 330 đồng để mua áo ấm gửi ra tiền tuyến.

Cùng với phong trào diệt "giặc đói", phong trào diệt "giặc dốt" cũng diễn ra sôi nổi, Bác Hồ đã chỉ rõ: *"Mọi người Việt Nam phải hiểu biết về quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ"*. Nhận thức được điều này, chính quyền cách mạng tích cực vận động nhân dân tham

gia phong trào thanh toán nạn mù chữ. Ban vận động xóa nạn mù chữ được thành lập, do ông Nguyễn Văn Dưỡng làm Trưởng ban, ông Nguyễn Văn Tứ làm Phó ban.

Với khẩu hiệu *"Đi học là yêu nước"* được phổ biến rộng rãi tới từng người dân theo tinh thần *"Ban ngày sản xuất, ban đêm đi học"*. Các tổ chức mặt trận, đoàn thể và Ban bình dân học vụ đã tích cực thực hiện công tác tuyên truyền và kiểm tra việc học tập của nhân dân. Để chỉ đạo phong trào thanh toán nạn mù chữ, Ban bình dân học vụ ở huyện và xã được thành lập, phân công cán bộ đi xuống tận cơ sở để vận động quần chúng và tổ chức phong trào. Nhờ có những biện pháp tích cực mà chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân biết đọc, biết viết, thậm chí có người biết làm toán 4 phép tính, số hộ gia đình thoát nạn mù chữ ngày một tăng lên. Đi đầu trong phong trào đó là thầy giáo Nguyễn Văn Dưỡng và thầy giáo Nguyễn Văn Tứ.

Để góp phần giải quyết khó khăn cấp bách về tài chính quốc gia, thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ ngày 4-9-1945 về tổ chức "Quỹ độc lập" và tổ chức "Tuần lễ vàng", chính quyền đã tiến hành mít tinh, tuyên truyền cho nhân dân thấy rõ được việc đóng góp "Tuần lễ vàng" là một hành động thiết thực. Ban vận động hưởng ứng "Tuần lễ vàng" được thành lập do ông Nguyễn Văn Thọ làm Trưởng ban, bà Nguyễn Thị Ngũ làm Phó ban, ông Nguyễn Văn Thuận làm Thư ký, có nhiệm vụ tuyên truyền, nói rõ ý nghĩa của sắc lệnh, động viên nhân dân đóng góp tiền của ủng hộ cách mạng.

Mặc dù đời sống của nhân dân xã còn rất nhiều khó khăn nhưng nhà nhà, người người đều tích cực tham gia, ai có gì ủng hộ nấy, cùng chung sức cho công cuộc kháng chiến của nước nhà. "Tuần lễ vàng" ở các làng trong xã được tổ chức rất trọng thể tại đình làng, nhiều người đã tự nguyện tháo dây chuyền, hoa tai, nhẫn vàng để ủng hộ cách mạng, không có vàng thì ủng hộ tiền mặt. Thậm chí, có những gia đình ủng hộ cả đỉnh đồng trên bàn thờ như gia đình cụ Nguyễn Văn Bằng, gia đình ông Nguyễn Văn Phúc ủng hộ 3 mâm thau đồng, gia đình cụ Nguyễn Văn Nhân, gia đình ông Nguyễn Văn Vằn, Nguyễn Văn Cung đều ủng hộ 3 đồng bạc trắng. Tổng kết lại, toàn xã các gia đình ủng hộ được 23 đồng bạc trắng, 60kg đồng, 89 đồng tiền, cho Nhà nước vay 220kg thóc. Ngày 10-9-1946, toàn bộ số vật chất ủng hộ cho cách mạng đã được nhân dân trong xã giao nộp cho Ủy ban huyện, thể hiện tấm lòng thành kính đối với cụ Hồ và lòng biết ơn cách mạng đã đem lại độc lập, tự do cho nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng đời sống mới cũng được chính quyền xã quan tâm. Các tập tục phong kiến lạc hậu như phe giáp, hội họ, ma chay, cưới hỏi, khao vọng tốn kém phức tạp bị phê phán kịch liệt. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc rượu chè, hút sách, mê tín dị đoan... bị bài trừ. Thay vào đó là lối sống lành mạnh, vui tươi dần được xác lập trong cộng đồng làng xóm. Phong trào hội họp, mít tinh, thể dục thể thao, múa hát tập thể, văn hóa văn nghệ... được mọi người tham gia đông đảo. Khắp thôn xóm nhân dân tham gia các phong

trào về vệ sinh môi trường, vệ sinh ăn uống, đông đảo nhân dân hưởng ứng các phong trào *"Ăn chín uống sôi"*, phong trào làm giếng nước sạch, diệt trừ ruồi muỗi, sâu bọ, làm nhà xí hợp vệ sinh... Do đó, sức khỏe của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Việc chống "giặc ngoại xâm" cũng được chính quyền lâm thời từng bước tiến hành. Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, 20 vạn quân Tưởng kéo vào nước ta dưới danh nghĩa quân Đồng minh giải giáp quân đội Nhật, sau khi tràn qua một số tỉnh biên giới phía Bắc, một bộ phận quân Tưởng khoảng 5 vạn tên trong Quân đoàn 93 thuộc phương diện quân thứ nhất, trên đường từ Tuyên Quang về Hà Nội đã vào huyện Đại Từ núp dưới danh nghĩa đại diện lực lượng quân Đồng Minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật, thực hiện âm mưu thâm độc: tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Việt Minh và lật đổ chính quyền cách mạng, dựng lên một chính quyền tay sai thân Tưởng. Do đó, đi tới đâu chúng cũng đều ngang nhiên chiếm nhà dân, trắng trợn cướp bóc, bắt nhân dân ta phải tiêu tiền "Quan kim" mất giá, đòi chính quyền cách mạng phải cung cấp lương thực, thực phẩm cho chúng. Chúng vận động Hoa kiều treo cờ 12 cánh của Quốc dân Đảng, tổ chức đội vũ trang riêng. Ngoài ra, chúng đòi lập trường học riêng và cử Tô Xuân Mẫn, Đặng Lập Chấn phụ trách dạy nhưng thực chất là theo Quốc dân Đảng. Nhân dân huyện Đại Từ trong đó xã Độc Lập phải đối phó với những âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Giữa lúc đó, tại miền Nam nước ta, được đế quốc Anh dọn đường, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn vào ngày 23-9-1945. Lúc này, kẻ thù chính của nhân dân xã Tiên Hội nói riêng và toàn thể nhân dân Việt Nam là thực dân Pháp *"Kẻ thù không đội trời chung của đồng bào ta 80 năm nay lại hiện ra trước mắt"*[1].

Với tinh thần quyết tâm giữ vững độc lập tự do, nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến chống hành động xâm lược của thực dân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước *"phải trút toàn lực vào đó. Hy sinh hết thảy vì kháng chiến. Hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam"*, quân dân Thái Nguyên cùng đồng bào cả nước hướng về Nam Bộ kháng chiến. Tại huyện Đại Từ, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến diễn ra sôi nổi trong tất cả các thôn, xóm. Hướng về nhân dân miền Nam ruột thịt, các tầng lớp nhân dân trong huyện tổ chức mít tinh, biểu tình phản đối hành động xâm lược của thực dân Pháp, băng cờ, biểu ngữ, khẩu hiệu. Đội du kích xã Độc Lập gồm 20 người, dưới sự chỉ huy của đồng chí Đinh Văn Tuyết đã đi sang Vĩnh Yên chuyên chở máy móc lên chiến khu. Mặc dù điều kiện thời tiết không thuận lợi, trời mưa lớn, phải đi trong đêm tối, vai nặng sắt thép nhưng đội du kích vẫn kiên trì phục vụ ròng rã trong 65

---

1. Hiệu triệu của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Báo "Cứu quốc", số ra ngày 24-9-1945.

ngày. Góp phần xây dựng 57 cơ sở của quốc phòng, làm nhà, đào hầm đặt máy, ổn định chỗ ở cho các gia đình công nhân ở hậu phương.

Để chống giặc ngoại xâm, chính quyền xã rất coi trọng nhiệm vụ xây dựng, củng cố lực lượng tự vệ, làm tốt công tác trấn áp kẻ thù. Do yêu cầu nhiệm vụ, dân quân du kích tự vệ được thành lập từ xã đến các làng, nhiệm vụ là bảo vệ chính quyền, tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự, trị an trong các thôn xóm.

Đứng trước tình hình đất nước ngày càng diễn biến hết sức phức tạp. Để có lợi cho việc thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại, thuận lợi cho việc đoàn kết toàn dân chống thù trong giặc ngoài. Ngày 11-11-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố "tự giải tán", thực chất là rút vào hoạt động bí mật. Việc đó đã tạo nhiều thuận lợi cho sách lược thêm bạn bớt thù. Đồng thời, Trung ương Đảng, Chính phủ đẩy mạnh công tác đối ngoại và tranh thủ sự ủng hộ của các Đảng Cộng sản, các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Có thể nói, tình hình xã Độc Lập nói riêng và cả nước nói chung sau Cách mạng tháng Tám như "ngàn cân treo sợi tóc", khó khăn chồng chất. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, nhân dân Việt Nam nói chúng và nhân dân các dân tộc xã Độc Lập nói riêng đã nhất trí một lòng khắc phục những khó khăn, từng bước cùng nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai.

II. NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI (TRONG XÃ ĐỘC LẬP) TÍCH CỰC THAM GIA KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC (1946-1947)

Mặc dù đất nước đang có chiến tranh nhưng để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và đập tan sự xuyên tạc của kẻ thù, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quyết định tổ chức Tổng tuyển cử trong cả nước để bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, xây dựng Hiến pháp. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc tổ chức Tổng tuyển cử, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ cuối năm 1945 Mặt trận Việt Minh cùng với chính quyền các xã tổ chức tuyên truyền, cổ động rộng khắp trong các thôn xóm, chuẩn bị cho cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục nâng cao lòng yêu nước và ý thức làm chủ của nhân dân.

Ngày 23-12-1945, nhân dân các dân tộc xã Độc Lập lại nô nức tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị, nhất là công tác tuyên truyền, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã thành công. Tháng 3-1946, Hội đồng nhân dân xã Độc Lập khóa I họp phiên đầu tiên, bầu ra Ủy ban hành chính xã gồm 7 thành viên thay cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời trước đây. Ông Nguyễn Văn Lộc được bầu làm Chủ tịch, ông Tô Viết Tiền làm Phó Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Thi là Ủy viên thư ký, các ủy viên là: ông Nguyễn Văn Thọ, ông Nguyễn Văn Hưởng, bà Lê Thị Điền, bà Lương Thị Tý. Ngoài ra, còn có ông Đặng Ngọc Cư phụ trách đội dân công xung kích, ông Tô Văn Cai là cơ sở liên lạc với cấp trên.

Với âm mưu quyết chiếm nước ta một lần nữa, thực dân Pháp trắng trợn vi phạm những điều khoản đã ký với Chính phủ ta (Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 và Tạm ước ngày 14-9-1946). Những ngày cuối cùng năm 1946, chúng đã gây ra hàng loạt vụ khiêu khích ở Hà Nội, Hải Phòng. Trắng trợn hơn, ngày 18-12-1946, chúng còn gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí của lực lượng tự vệ ta, buộc dân tộc ta không còn lựa chọn nào khác là phải cầm vũ khí đứng lên bảo vệ nền độc lập dân tộc. Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Dân tộc ta nói chung, nhân dân xã Độc Lập nói riêng bước vào thời kỳ kháng chiến trường kỳ, gian khổ đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược bảo vệ quê hương, bảo vệ chính quyền cách mạng vừa giành được.

Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, công cuộc củng cố chính quyền, thành lập Ủy ban kháng chiến được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, nhân dân xã Độc Lập từng bước thoát khỏi khó khăn để cùng cả nước bước vào giai đoạn mới - kháng chiến kiến quốc. Để mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân, tập trung sức mạnh của quần chúng nhân dân các dân tộc trong huyện vào công cuộc giải phóng dân tộc, bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy, cuối năm 1946, Hội Liên việt Đại Từ được thành lập. Từ đó, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng, Hội tích cực vận động quần chúng tham gia sôi nổi vào các phong trào của địa phương.

Để đảm bảo cho cuộc kháng chiến thắng lợi, cần phải có một hậu phương vững chắc, với tầm nhìn xa trông rộng, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã chọn vùng rừng núi Việt Bắc mà trung tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang, để xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Địa bàn xã Tiên Hội trong xã Độc Lập lúc bấy giờ là nơi thuận lợi về nhiều mặt, đảm bảo bí mật, an toàn "thuận đường tiến, tiện đường thoái". Địa phương đã thành lập 1 tiểu đội du kích để bảo vệ trục đường Quốc lộ 13A từ Thái Nguyên lên Tuyên Quang. Đội du kích tuyên truyền cho mọi người làm tốt công tác phòng gian, bảo mật để chuẩn bị cho chiến dịch Thu Đông năm 1947, các cơ quan của Trung ương như: Tổng bộ Việt Minh, Tổng Công đoàn Việt Nam, Tòa án quân sự Trung ương và Trung đoàn 144 của Quân đội nhân dân Việt Nam đã về đóng tại xóm Trung Na và đình Trung Na.

Đầu năm 1947, đồng chí Tạ Quang Bửu - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng đã về ăn ở và làm việc tại nhà ông Vằn và cụ Nguyễn Văn Cung ở xóm Đồng Chung, gia đình đồng chí Văn Tiến Dũng và một số đồng chí khác thuộc Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đã ăn ở và làm việc tại gia đình cụ Nguyễn Văn Thi (xóm Đồng Chung), tiếp đó chuyển sang nhà cụ Lý Hậu (xóm Lập Mỹ) để tiện việc quản lý chỉ huy bộ đội và quân dân không gần đường, đảm bảo bí mật an toàn. Cũng vào thời kỳ đầu năm 1947, tại nhà cụ Nguyễn Văn Tiếp (xóm Đồng Chung) đã diễn ra Hội nghị quan trọng của Trung ương do Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì. Tham dự Hội nghị còn có

các đồng chí: Văn Tiến Dũng, Tạ Quang Bửu. Sau hội nghị, đồng chí Võ Nguyễn Giáp vào hoạt động ở La Bằng, đồng chí Văn Tiến Dũng vào nhà ông Hậu - Lập Mỹ, còn đồng chí Tạ Quang Bửu ở nhà ông Vằn, ông Cung phát triển phong trào cách mạng.

Cũng trong năm 1947, cơ quan đồng chí Trần Đô - Trưởng phòng tuyên huấn và Nhà máy in báo Vệ Quốc quân về đóng tại chùa Tiên Hội, nhà cụ Chánh Xếp. Kho của nhà báo nhiếp ảnh máy in ở nhà ông Muôn (thuộc xóm Gò ngày nay). Văn phòng Cục Chính trị do đồng chí Hoàng Công, Hà Minh Tuấn phụ trách ở nhà ông Nguyễn Văn Canh thuộc xóm Đồng Mạc. Gia đình đồng chí Lý Ban và tiểu đội bảo vệ đóng tại nhà ông Quảng Xương Long. Đồng chí Lý Bân - Cục phó Cục Chính trị ở tại xóm Phúc Lẩm. Ở các xóm Trung Na và Đồng Chung có Trung đoàn Thủ đô đóng quân và xây dựng trận địa bắn máy bay ở các gò đồi, hướng dẫn nhân dân thực hiện vườn không nhà trống. Đội du kích của xã sẵn sàng phục vụ, ổn định nơi ăn, chốn ở và bí mật cho các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn, đồng thời giúp đỡ đồng bào tản cư tránh máy bay, làm nhà lán để ổn định đời sống.

Trước tình hình thực dân Pháp ngày càng gặp nhiều khó khăn ở Việt Nam, giới cầm quyền Pháp âm mưu mở cuộc tiến công quân sự trên quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc, nhằm bao vây và tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực của ta để nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Kế hoạch này được Chính phủ Pháp phê chuẩn vào tháng 7-1947.

Nắm vững bản chất, âm mưu quân sự của Pháp, Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ ba (từ ngày 12 đến ngày 15-5-1947) đã dự đoán địch có thể mở những cuộc tiến công lớn chiếm đóng những vị trí chiến lược của ta và đề ra những biện pháp đối phó với âm mưu quân sự mới của chúng.

Từ tháng 2 đến tháng 10-1947, cơ quan của Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đóng tại nhà cụ Nguyễn Văn Canh (xóm Đồng Mạc). Trong suốt quá trình các cơ quan Nhà nước và Cục Chính trị ở tại địa phương đã được nhân dân nhường nhà để làm việc, bảo vệ an toàn tuyệt đối. Tháng 10-1947, thực dân Pháp mở chiến dịch đánh vào căn cứ địa Việt Bắc. Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện Đại Từ một mặt gấp rút tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu, một mặt lãnh đạo chính quyền và đoàn thể giúp nhân dân sơ tán, cất giấu tài sản lương thực, thực hiện "Vườn không nhà trống", bảo vệ an toàn các cơ quan Trung ương và liên khu đóng tại địa phương. Lực lượng dân quân, du kích tham gia giúp dân khẩn trương thu hoạch mùa màng.

Để chuẩn bị đánh địch, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội (trong xã Độc Lập) đã đóng góp 50.000 cây tre làm các loại chông nhọn, cắm khắp các cánh đồng để chống quân địch nhảy dù. Nhân dân trong xã cũng đã tích cực giúp đỡ các cơ quan và đồng bào tản cư sơ tán về địa phương được an toàn. Đồng thời, du kích xã đã tham gia phá 3 cầu lớn trên đường quốc lộ, phá 500m đường, 1 đình làng để chặn bước tiến của thực dân Pháp.

Ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp". Bản Chỉ thị cũng chỉ rõ phương hướng và hành động cho quân và dân trong khu căn cứ *"giam chân địch tại mấy căn cứ chúng vừa chiếm, bao vây những căn cứ đó, thu nhỏ lại những hòn đảo giữa bể, chặt đứt giao thông liên lạc giữa các cứ điểm của địch, không cho chúng tiếp ứng và tiếp tế, giữ gìn chủ lực nhưng cũng phải nhè những chỗ yếu của địch mà đánh những trận vang dội, những trận chiến tiêu diệt, phát động phong trào du kích, bộ đội và dân quân các làng chiến đấu"*[1]. Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho quân dân Việt Bắc cùng với cả nước *"Phải làm cho địch thiệt hại nặng nề không gượng lại được sau chiến dịch mùa đông này"* và *"Bắt địch phải chuyển sang thế thủ"*.

Để vận dụng kịp thời và cụ thể đường lối, chủ trương của Đảng trong tình hình mới, ngày 17-11-1947, Chi bộ Đảng xã Độc Lập được thành lập (tại nhà ông Lý Hậu - xóm Tiên Tả, nay là xóm Lập Mỹ). Tham dự có các đồng chí đại diện cho Huyện ủy Đại Từ đó là đồng chí Việt Hưng, đồng chí Hà Chân Chính và đồng chí Lý Mùi. Chi bộ xã Độc Lập trong ngày thành lập gồm có 8 đảng viên, gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Canh là Chủ nhiệm Việt Minh, Nguyễn Văn Thọ phụ trách thanh niên, Nguyễn Văn

---

1. Văn kiện quân sự của Đảng, tập II, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr. 246-247

Lộc, Nguyễn Văn Thi là thủ quỹ Nông hội, Nguyễn Văn Dưỡng phụ trách văn hóa tuyên truyền, Nguyễn Văn Khoa là Chủ tịch Nông hội, Tô Viết Huấn (ông Hỏn), Trần Văn Năng. Đồng chí Nguyễn Văn Dưỡng được huyện cử làm Bí thư Chi bộ. Sự ra đời của Chi bộ Đảng là một sự kiện quan trọng và là mốc son chói lọi trong quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ xã sau này.

Chấp hành chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, quân và dân Thái Nguyên nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, đẩy mạnh hoạt động đánh địch, ngăn chặn các cuộc hành quân, gây khó khăn cho việc tiếp tế, tiếp viện và liên lạc giữa các vị trí chiếm đóng của địch. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân huyện Đại Từ và nhân dân xã Độc Lập tích cực chiến đấu tập kích vào các căn cứ đóng quân của chúng. Trong quá trình chiến đấu lực lượng của ta đã từng bước được điều chỉnh cho phù hợp. Thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, huyện Đại Từ và xã Độc Lập càng được củng cố vững chắc và đã thu được nhiều thắng lợi bước đầu. Thực dân Pháp đã gặp phải những thất bại đầu tiên báo hiệu thất bại của chúng trong cuộc tấn công này.

Cuộc hành quân mang tên "Lê - a" của chúng vào khu Việt Bắc đã thất bại. Trước tình hình đó, Pháp chuyển sang kế hoạch mới mang tên "Xanh - tuya" càn quét vào khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương nhằm tiếp tục lùng bắt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực và phá nát căn cứ địa của ta. Với âm mưu đó, ngoài lực lượng chặn quân ta ở vòng

ngoài, hướng càn của địch trong kế hoạch "Xanh - tuya" tập trung chủ yếu vào Thái Nguyên, hai hướng khác là sông Thương - Yên Thế và khu vực chợ Mới - Tuyên Quang xuống đồng bằng. Như vậy, với cuộc hành quân "Xanh - tuya" thì huyện Đại Từ trong đó có xã Độc Lập nằm trong khu càn quét, đánh chiếm của địch. Đảng bộ huyện Đại Từ cùng nhân dân các dân tộc xã Độc Lập đứng trước một thử thách to lớn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân huyện Đại Từ đã từng bước làm thất bại chiến dịch mới này của địch. Nhân dân xã cùng với xã khác trong huyện như Cù Vân, Phục Linh, Phú Lương, thị trấn Hùng Sơn... đã phối hợp đánh địch ở các hướng gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Đến tháng 12-1947, bộ đội và quân dân du kích huyện Đại Từ đã đánh địch nhiều trận và gây cho chúng nhiều tổn thất, góp phần cùng nhân dân toàn tỉnh đánh bại kế hoạch Xanh - tuya của chúng. Bị tấn công liên tiếp, địch không thể thực hiện âm mưu xiết chặt vòng vây quanh khu tứ giác, âm mưu đánh vào căn cứ địa Việt Bắc, lùng bắt cơ quan đầu não kháng chiến và tiêu diệt quân chủ lực của ta trong kế hoạch Xanh - tuya về căn bản đã bị thất bại. Trước những thất bại liên tiếp, quân Pháp buộc phải rút quân.

Ngày 3-12-1947, binh đoàn Bô - phơ - rê rút khỏi Định Hóa, qua Phú Đình về huyện Đại Từ. Trên đường rút lui, cánh quân này liên tiếp bị quân và dân ta chặn đánh tại các xã Độc Lập, Yên Rã, Phục Linh, Bản Ngoại... Trận địa xóm Phố Điệp, xã Độc Lập đã tiêu diệt 3 tên giặc Pháp.

Đến cuối tháng 12-1947, các cánh quân của Pháp tập trung nhiều ở các huyện của tỉnh Thái Nguyên để chuẩn bị rút xuống miền xuôi. Được sự chỉ đạo của cấp trên, nhân dân các huyện trong đó có huyện Đại Từ đã tập kích địch ở nhiều nơi gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề.

Khi địch rút quân về Hà Nội, ngày 22-12-1947, hàng ngàn bộ đội, dân quân du kích của huyện Đại Từ và xã Độc Lập nói riêng đã tổ chức mít tinh tại thị xã để mừng chiến thắng. Chiến thắng Việt Bắc - thu đông năm 1947 đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân và dân ta. Nhân dân các dân tộc xã Độc Lập phấn khởi và tin tưởng vào thời kỳ mới. Với chiến thắng này, huyện Đại Từ nói chung xã Độc Lập nói riêng trở thành vùng tự do.

III. NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI (TRONG XÃ TRẦN PHÚ) TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1948-1954)

Năm 1949, tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã đã thông qua quyết định của cấp trên về việc hợp nhất xã Độc Lập với xã Khôi Kỳ và lấy tên xã là Trần Phú, do đồng chí Trần Đình Mai (ở xóm Chùa - Khôi Kỳ) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Nguyễn Văn Thọ làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Cùng với chính quyền, Chi bộ Đảng xã Trần Phú được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Chước làm Bí thư Chi

bộ. Ngay sau khi thành lập, Chi bộ đã giao nhiệm vụ cho các đồng chí đảng viên phải lãnh đạo nhân dân chống các cuộc càn quét của thực dân Pháp, không để một người dân nào rơi vào tay giặc, giúp đỡ đồng bào, cơ quan được an toàn.

Việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo đã thể hiện nhất quán trên dưới đoàn kết một lòng của chính quyền và nhân dân trong xã. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân xã Trần Phú quyết tâm bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ đánh đuổi thực dân khỏi nước nhà.

Là một xã nằm trong vùng giải phóng và nằm trong khu căn cứ địa, vấn đề tổ chức cải thiện đời sống cho nhân dân và cung cấp lương thực, thực phẩm cho mặt trận là một trong những mặt công tác hàng đầu. Nhận thức rõ điều đó, Đảng bộ huyện Đại Từ, Chi bộ Đảng xã Trần Phú thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác sản xuất. Trong thời gian này, Chi bộ đã động viên nhân dân tích cực khai hoang sản xuất, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, bảo vệ thóc lúa và hoa màu, thực hành tiết kiệm. Năm 1950, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, nhân dân xã tích cực thi đua các phong trào "Tuần lễ bón phân làm cỏ", "Tuần lễ toàn dân thi đua canh tác"...

Nhờ có sự động viên quan tâm, chỉ đạo của cấp trên, bà con nông dân các dân tộc trong xã tích cực làm cỏ, bón phân, sửa hệ thống mương vai để dẫn nước vào ruộng. Nhiều đoàn đổi công được tổ chức nhằm giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất.

Dựa vào thế mạnh đồi núi của xã nên ngoài trồng trọt, nhân dân còn phát triển chăn nuôi. Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân tích cực chăn nuôi các loại gia súc như trâu, bò, lợn và các loại gia cầm như gà, vịt. Các cấp ngành, chính quyền thường xuyên vận động và hướng dẫn quần chúng chăn nuôi theo mô hình hợp vệ sinh.

Đi đôi với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ cũng thường xuyên vận động nhân dân tiết kiệm để đóng góp cho kháng chiến. Với truyền thống yêu nước và ý thức được nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, nhân dân các dân tộc trong xã cùng nhân dân trong huyện Đại Từ tích cực tham gia ủng hộ kháng chiến bằng nhiều hình thức.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên, cán bộ đã dựa vào các lực lượng nòng cốt, trước hết là những gia đình cơ sở đi tập trung, vận động thanh niên nhập ngũ vào bộ đội.

Song song với công tác quân sự, phát triển kinh tế thì công tác xây dựng, củng cố các tổ chức chính trị, đoàn thể quần chúng cũng được quan tâm chú trọng. Các đoàn thể quần chúng như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đội Thiếu niên nhi đồng được củng cố, tích cực hoạt động, tuyên truyền các đường lối kháng chiến của Đảng, tuyên truyền vận động nhân dân, phát thanh, tuyên truyền thông báo các chính sách của Đảng và tin thắng trận trên cả nước.

Công tác văn hóa ngày càng có tiến bộ vượt bậc theo đà thắng lợi chung của mặt trận quân sự. Các đội văn nghệ

cũng được thành lập, thường xuyên tổ chức ca kịch, múa hát... phản ánh văn hóa tinh thần của nhân dân rất phong phú, thể hiện sức chiến đấu của quân và dân ta ngay trong lòng địch. Công tác chính trị tư tưởng ngày càng được tăng cường, sự trưởng thành nhanh chóng của cách mạng làm cho mọi người càng thêm tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Thông qua nhiều đợt học tập, tuyên truyền nên nhân dân hiểu đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Các chính sách ruộng đất ở vùng tự do, chính sách thuế nông nghiệp của Nhà nước đã thấm nhuần trong nhân dân lao động, làm cho nhân dân nhận thấy sự quan tâm của Đảng và Chính phủ.

Công tác giáo dục được chính quyền quan tâm, nhất là với thế hệ trẻ, chính quyền địa phương tổ chức các lớp dạy học cho thế hệ trẻ theo hình thức bình dân học vụ, các thôn xóm trong xã.

Công tác y tế cũng được Chi bộ Đảng đẩy mạnh, xã đã cử nhiều người đi học các lớp y tế để về địa phương công tác. Phong trào phòng bệnh được đẩy mạnh bằng các đợt tiêm phòng và vệ sinh đường làng ngõ xóm. Tất cả những hoạt động trên đều xuất phát từ sự quan tâm của Đảng và chính quyền xã. Bước đầu đã làm cho bộ mặt nông thôn vùng tự do có nhiều thay đổi.

Từ năm 1948 đến năm 1950, để cản bước tiến của quân thù nhân dân được huy động làm công tác phá hoại đường giao thông. Trên Quốc lộ 13A, nhân dân đã đào nhiều hầm, hố, chặt cây nằm ngả xuống đường để ngăn cản bước tiến của địch.

Đầu năm 1950, theo tinh thần Chỉ thị *"Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công"* của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động *"Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất"*. Gần 50% cán bộ, cơ quan cùng với lực lượng vũ trang vào chiến dịch to lớn này. Theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy xã Trần Phú thành lập Ban huy động dân công do đồng chí Nguyễn Văn Lộc phụ trách cùng với nhân dân tích cực tham gia sửa chữa đường giao thông. Với tinh thần "sửa chữa cầu đường như đánh giặc", quân dân xã Trần Phú nói riêng và nhân dân huyện Đại Từ nói chung nhanh chóng san lấp các hào hố, dọn cây và các chướng ngại trên mặt đường .

Ngày 19-5-1950, sau gần 2 tháng lao động khẩn trương và sáng tạo của quân và dân ta, chiến dịch cầu, đường đã thu được những thắng lợi to lớn. Đồng bào các dân tộc huyện Đại Từ, trong đó có xã Trần Phú cùng với nhân dân trong tỉnh đã đóng góp hàng ngàn ngày công, đào đắp hàng trăm khối đất đá, sửa chữa và làm mới nhiều cầu đường lớn nhỏ, khai thông hàng chục km đường trên các tuyến đường giao thông quan trọng. Cùng thời gian trên, về phía thực dân Pháp bằng việc thực hiện kế hoạch Rơ-ve, chúng đã khóa chặt được biên giới Việt - Trung nhằm ngăn chặn con đường liên lạc giữa cuộc kháng chiến của nhân ta với các nước xã hội chủ nghĩa. Đồng thời chúng lập đường hành lang đông tây, cắt đứt đường liên lạc giữa căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng Liên khu 3 và Liên khu 4. Căn cứ địa Việt Bắc vẫn nằm trong tình trạng bị bao vây, phong tỏa và có nguy cơ bị chúng tiến công một lần nữa.

Sau khi phân tích tình hình chính xác về mọi mặt, tháng 6-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm 3 mục đích: tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. Từ đó, công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương.

Cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện Đại Từ, nhân dân các dân tộc xã Trần Phú nô nức tham gia phục vụ chiến dịch. Nhiều con em xã Trần Phú được huy động đi dân công sửa đường ở phía bắc hoặc tham gia vận chuyển lương thực, đạn dược ra tiền tuyến.

Để triển khai nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ căn cứ cùng với các địa phương thuộc khu vực phía nam tỉnh, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về việc thành lập các Ban Chỉ huy tác chiến ở cấp xã, Ban Chỉ huy tác chiến xã Trần Phú được thành lập để huy động lương thực, thực phẩm, xây dựng làng chiến đấu, phá hoại cầu đường để ngăn cản bước tiến của quân địch, nhân dân xã cùng với toàn thể nhân dân huyện Đại Từ đã hăng hái đóng góp sức người sức của cho chiến dịch Biên giới. Nhân dân trong xã cùng với toàn huyện Đại Từ đã gắng sức hoàn thành những chỉ tiêu mà Nhà nước giao cho về nhân lực, vật lực.

Ngày 18-9-1950, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công" trong toàn tỉnh. Hưởng ứng phong trào này, hướng về chiến dịch Biên giới, cùng với nhân dân toàn tỉnh, toàn huyện, đồng bào các dân tộc xã Trần Phú đã tích cực góp

công góp của cho bộ đội. Đồng bào phấn khởi tham gia các cuộc vận động "May áo gửi người chiến sỹ", "Bán thóc quân lương"...

Tại mặt trận biên giới, quân Pháp ngày càng bị nguy khốn. Trước tình hình này, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định mở cuộc hành quân mang mật danh "Phoque" (Chó biển), tấn công vào Thái Nguyên. Đánh vào Thái Nguyên lần này, mục đích của chúng nhằm uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc, hy vọng kéo được quân chủ lực của ta từ mặt trận biên giới về Thái Nguyên để cứu nguy cho đồng bọn ở đây chặn giữ cửa ngõ căn cứ địa Việt Bắc, phá vỡ sự tiếp tế của ta cho chiến trường biên giới, đồng thời chặn giữ các tuyến đường quan trọng (Quốc lộ 3, đường 13A và đường 1B).

Âm mưu của thực dân Pháp đánh vào Thái Nguyên không nằm ngoài sự phán đoán của ta. Ngay từ trước khi quân ta mở chiến dịch Biên giới, địch đã có những hành động mang tính chất thăm dò. Chúng mở nhiều hướng tấn công tiến vào một số huyện, thị xã ở Thái Nguyên và chiếm đánh thị xã Thái Nguyên để lấy đó làm cơ sở tỏa ra các vùng xung quanh, uy hiếp căn cứ địa kháng chiến. Như vậy, một lần nữa, tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Đại Từ nói riêng cùng với nhân dân xã Trần Phú lại bước vào thử thách mới.

Thi đua với các chiến sĩ ở mặt trận biên giới, tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân và dân Thái Nguyên kiên quyết đánh tan chiến dịch "Chó biển" của địch. Trên cả 3 hướng tiến công, quân địch đều bị quân và dân ta bám sát, phục kích và chặn đánh, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Sau khi chiếm được thị xã Thái Nguyên, từ ngày 2-10, địch càn quét ra các vùng xung quanh, chúng dựa vào bọn phản động tay sai để lập hội tề. Theo chủ trương của Đảng, nhân dân các xã trong huyện thực hiện *"vườn không nhà trống"*, bất hợp tác với địch, âm mưu lập tề của địch bị thất bại. Nhân dân xã Trần Phú sát cánh cùng với nhân dân các địa phương lân cận đánh địch với quyết tâm *"đuổi địch ra khỏi Thái Nguyên"*, theo tinh thần nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Âm mưu của địch bị thất bại, chúng không kéo được quân chủ lực của ta để cứu nguy cho đồng bọn ở mặt trận biên giới, lại đứng trước nguy cơ bị thất bại nên chúng buộc phải rút khỏi địa phận Thái Nguyên.

Trước những thắng lợi liên tục của quân và dân ta, nhân dân xã Trần Phú và toàn thể nhân dân huyện Đại Từ càng thêm tin tưởng và quyết tâm bước vào chặng đường mới, nhằm góp sức đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Sau khi đập tan cuộc hành quân "Chó biển" của giặc Pháp, Bắc Kạn và Thái Nguyên là hai tỉnh đầu tiên được hoàn toàn giải phóng trong khu Việt Bắc. Đó là một thuận lợi lớn, tạo điều kiện cho nhân dân 2 tỉnh nói chung và huyện Đại Từ cùng nhân dân xã Trần Phú nói riêng, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương với tiền tuyến.

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tiến hành tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (thuộc chiến khu Việt Bắc). Đại hội nêu rõ nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố căn cứ địa

và nhấn mạnh: "không xây dựng căn cứ địa tức là không tích cực bồi dưỡng nguồn nhân lực, vật tư cần thiết cho công việc xây dựng và phát triển quân đội"[1].

Tiếp đó, từ ngày 10 đến ngày 20-5-1951, Liên khu Việt Bắc mở Đại hội Đảng bộ lần thứ I. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ II, Đại hội Đảng bộ liên khu đề ra nhiệm vụ "xây dựng Việt Bắc thành căn cứ địa vững mạnh và xứng đáng của toàn quốc". Về quân sự, Đại hội chủ trương "xây dựng lực lượng phải căn cứ vào nhu cầu chiến trường, hợp với khả năng cấp dưỡng và trang bị của địa phương"; "không được lệch về bộ đội địa phương phải đồng thời tiến hành kế hoạch phát triển, củng cố dân quân, du kích".

Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ II và Đại hội Đảng bộ Liên khu Việt Bắc là ánh sáng soi đường cho quân dân Việt Bắc. Trên cơ sở đó, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III (tháng 4-1951) đã vạch rõ: *"phải tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang để sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị chủ lực của Tổng Bộ tư lệnh"*. Đây chính là phương hướng, nhiệm vụ giúp cho Đảng bộ huyện Đại Từ và Chi bộ xã Trần Phú cụ thể hóa và tổ chức lãnh đạo thực hiện các mặt công tác ở địa phương.

---

1. Văn kiện quân sự của Đảng, tập II, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr.246-247

Tuy nhiên, bước vào thời kỳ này, nhân dân xã cũng gặp không ít những khó khăn. Cuộc kháng chiến toàn quốc diễn ra ngày càng ác liệt, nhu cầu cung cấp về sức người sức của cho mặt trận quân sự ngày càng lớn. Trong khi đó, nền kinh tế ở địa phương chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, mang đậm tính chất tự túc, tự cấp. Các ngành sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp hầu như không có gì. Chính quyền địa phương chưa có kinh nghiệm lãnh đạo nông nghiệp, thiếu vốn đầu tư, không có cán bộ chuyên môn, hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh... thường xảy ra, gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp. Đời sống của nhân dân còn thấp kém, nhiều gia đình không còn nguồn sinh sống, phải vào rừng đào củ nâu để sống qua ngày.

Bên cạnh những khó khăn trên, từ sau chiến thắng biên giới của quân ta, thực dân Pháp tăng cường cho máy bay bắn phá vào hậu phương kháng chiến, gây cho ta nhiều thiệt hại. Tại huyện Đại Từ chúng đã 10 lần ném bom tại nhiều địa điểm như Khuôn Linh, Gốc Sộp, Phục Linh, Cù Vân, An Khánh, Ký Phú, Gốc Hồng làm chết nhiều người và gia súc, đốt cháy nhiều nóc nhà và thóc gạo của nhân dân. Sau thất bại ở mặt trận Tây Bắc, Thượng Lào chúng không chỉ oanh tạc bắn phá mà còn rải truyền đơn, thả biệt kích và thả côn trùng xuống nhiều nơi, gây cho ta nhiều trở ngại trong mọi hoạt động.

Dưới ánh sáng của các nghị quyết Trung ương Đảng, Liên khu, Tỉnh ủy và Huyện ủy, vượt qua mọi khó khăn, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Nhận thức rõ yêu cầu cấp bách trước mắt phải cải thiện đời sống cho nhân dân địa phương và đáp ứng nhu cầu vật chất cho tiền tuyến, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, Chi bộ chú trọng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất. Khắp nơi bà con nông dân thi đua cấy hết diện tích, cấy đúng thời vụ. Ngoài việc cấy lúa, đồng bào tích cực trồng các loại cây lương thực và hoa màu các loại như ngô, khoai lang, khoai sọ, sắn, vừng... áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất và sản lượng lương thực, cải thiện đời sống của nhân dân.

Tháng 8-1953, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, xã Trần Phú được tách ra làm hai xã Độc Lập và xã Khôi Kỳ. Lúc này, địa bàn xã Tiên Hội ngày nay thuộc xã Độc Lập, đồng chí Đinh Văn Tuyết được chỉ định làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến, đồng chí Lê Văn Luân làm Phó Bí thư.

Được hậu phương của cả nước thường xuyên tiếp sức, chi viện, bộ đội ta liên tiếp lập nhiều chiến công. Sau những thắng lợi to lớn: Trung du (tháng 1-1951), Đường số 18 (tháng 3-1951), Hà - Nam - Ninh (tháng 5-1951), Hòa Bình (đông xuân năm 1951-1952), Tây Bắc (thu đông năm 1952), Thượng Lào (xuân hè năm 1953), đông xuân (năm 1953-1954), quân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương. Ngày 13-3-1954, quân ta mở đầu chiến dịch Điện Biên Phủ đến ngày 7-5-1954, chiến dịch kết thúc thắng lợi. Góp phần vào thắng lợi chung của quân dân cả nước, nhân dân xã Độc Lập đã có 218 người đi dân công tham gia phục vụ chiến dịch, 86

người tham gia bảo vệ Tổ quốc, đóng góp 14 tấn lương thực, ủng hộ 5 con trâu gửi ra tiền tuyến. Các cháu học sinh gửi hàng trăm bức thư động viên các chiến sỹ, tiếp thêm động lực để các anh hoàn thành nhiệm vụ.

Nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi cuối cùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tin thắng trận ở Điện Biên Phủ vang dội, truyền tới xóm làng trong xã như thúc giục nhân dân hăng hái lao động, sản xuất và chiến đấu giành phần thắng. Thất bại tại chiến trường Điện Biên Phủ, Pháp buộc phải ký vào Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình cho 3 nước Đông Dương.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, nhân dân xã Độc Lập đã vinh dự được tiếp đón các đoàn của Tổng cục Chính trị, Đại sứ quán, cố vấn Trung Quốc về xây dựng, đóng quân trong xã. Nhiều gia đình trong xã đã nhường nhà ở cho các đồng chí, cán bộ công tác tại đây. Trong đó, tiêu biểu là gia đình ông Nguyễn Văn Thọ đã nhường nhà ở cho đồng chí Nguyễn Chí Thanh. Được sự đón tiếp và giúp đỡ nhiệt tình của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Độc Lập, các đoàn cán bộ đã nhanh chóng hoàn thiện mọi công tác chuẩn bị cho việc di dời về thủ đô.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đưa cuộc cách mạng của nhân dân ta lên một tầm cao mới - giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và thực hiện "Người cày có ruộng". Hòa bình lập lại, nhân dân xã Độc Lập được sống yên vui. Nhìn lại 9 năm cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, phong trào cách mạng tuy có lúc thăng

trầm nhưng cuộc cách mạng vẫn diễn ra thường xuyên, liên tục. Nhiều lúc cách mạng trong xã gặp khó khăn nhưng cán bộ không xa rời quần chúng, các cấp ủy nhạy bén trước diễn biến tình hình, kịp thời đưa ra các chủ trương lãnh đạo, đưa phong trào cách mạng đi đến thắng lợi cuối cùng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân xã Độc Lập bắt tay vào xây dựng cuộc sống sau chiến tranh theo chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, nhân dân bước vào giai đoạn mới với nhiều khó khăn, thử thách nhưng không kém phần hào hùng, oanh liệt.

Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa - La Quý Ba trình Quốc thư lên Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 01-9-1954 tại Đồi Giang (xã Tiên Hội)

Đồi Giang - nơi nhận Quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Nhà Văn hóa xóm 2 Trung Na

Nhà Văn hóa xóm Đồng Chung

Chương IV

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ ĐỘC LẬP THAM GIA THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954-1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ ĐỘC LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, TIẾN HÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ (1954-1960) VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)

1. Chi bộ Đảng xã Độc Lập lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, thực hiện cải cách ruộng đất (1954-1957)

Ngày 7-5-1954, với thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc quá trình hơn 87 năm đô hộ của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Song sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước vẫn chưa hoàn thành. Miền Bắc được

hoàn toàn giải phóng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Còn ở miền Nam, lợi dụng sự thất bại và khó khăn của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm thay chân Pháp nhằm biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng tại khu vực Đông Nam Á. Dưới sự giúp sức và chỉ đạo của đế quốc Mỹ, Diệm tuyên bố không hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo những điều khoản đã ký trong Hiệp định Giơ-ne-vơ. Trước diễn biến của tình hình, lịch sử cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới: Giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục đấu tranh thực hiện nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, xã Độc Lập có nhiều điều kiện hết sức thuận lợi. Ngay sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết và có hiệu lực, từ tháng 8-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan đầu não kháng chiến chuyển về huyện Đại Từ, chuẩn bị các công việc tiếp quản Thủ đô Hà Nội. Đồi Giang - thôn Yên Bình - xã Độc Lập (nay là xóm Thắng Lợi - xã Tiên Hội) được chọn là địa điểm xây dựng Đại sứ quán Trung Quốc. Tại nơi Đại sứ quán Trung Quốc làm việc, Bác Hồ đã đến thăm 3 lần: Lần thứ nhất, Bác về kiểm tra cơ sở vật chất trước khi Đại sứ quán về ở và làm việc. Lần thứ hai, Bác đến mừng ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và lần thứ 3, Bác đến tham dự Lễ trình Quốc thư diễn ra vào chiều ngày 01-9-1954 của Đại sứ Trung Quốc La Quý Ba.

Đây là lễ nhận Quốc thư đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là một dấu mốc quan trọng đánh dấu bước phát triển của ngành ngoại giao Việt Nam.

Tham dự lễ trình Quốc thư về phía Việt Nam có: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng, Đại tướng - Tổng Tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam Võ Nguyên Giáp, đồng chí Nguyễn Cơ Thạch - Chánh Văn phòng Bộ Ngoại giao, đồng chí Vũ Đình Huỳnh - Vụ trưởng lễ tân Bộ Ngoại giao Việt Nam... Về phía Trung Quốc có: đồng chí Tào Quế Sinh - Bí thư thứ hai, đồng chí Lý Quang Tô - Bí thư thứ ba, Đại sứ La Quý Ba; Tham tán Tạ Sảng Thu và các chuyên gia Trung Quốc sang giúp đỡ Việt Nam. Như vậy, sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Và cũng tại mảnh đất xã Tiên Hội, giữa màu xanh của núi rừng đã chứng kiến một trong những dấu mốc quan trọng khẳng định sự trưởng thành của ngành Ngoại giao Việt Nam. Sau khi nhận Quốc thư của Trung Quốc, mối quan hệ thân thiện, hợp tác mở rộng giữa nước ta và các nước trên thế giới được bắt nguồn từ ATK Thái Nguyên.

Vui mừng, phấn khởi trước thắng lợi to lớn của dân tộc trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng thời phát huy được truyền thống cách mạng của quê hương, nhân dân xã Độc Lập đoàn kết, quyết tâm

thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Năm 1954, Đại hội Chi bộ Đảng xã Độc Lập lần thứ I (nhiệm kỳ 1954-1955) đã diễn ra. Đại hội tổng kết những thành tựu trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong giai đoạn cách mạng mới. Đại hội đã nhận định về những khó khăn mà Chi bộ Đảng và nhân dân xã Độc Lập phải đối mặt trong quá trình khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương sau chiến tranh: Cũng như bao quê hương khác trên đất nước Việt Nam, xã Độc Lập bị chiến tranh tàn phá ác liệt, hậu quả để lại hết sức nặng nề. Các địa bàn dân cư trong xã phải đối mặt với vô số những khó khăn trên nhiều phương diện.

Trước hết, trên lĩnh vực kinh tế, sức sản xuất yếu kém, nhiều diện tích đất tại các làng đều bị hoang hóa không người cấy cày; các công trình thủy lợi phần lớn bị địch tàn phá và chưa có điều kiện tu bổ nên thường xuyên bị sạt lở. Thêm vào đó, thiên tai, hạn hán kéo dài càng làm cho đồng ruộng bị khô nẻ, tình trạng thiếu nước trong sản xuất diễn ra thường xuyên khiến cho kinh tế nông nghiệp đứng trước muôn vàn những khó khăn, thử thách. Hệ thống đường giao thông phần do bom đạn của địch cày xới, phần do lực lượng tự vệ, du kích địa phương phá để ngăn cản bước tiến của địch chưa khắc phục được, làm cho việc sản xuất, giao lưu đi lại gặp rất nhiều khó khăn.

Trong kháng chiến chống Pháp, xã có hàng chục ngôi nhà ở các xóm Trung Na, Bãi Cải, Phố Điệp và Đồng Mạc bị đốt cháy hoàn toàn do thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, 53 con trâu bị bắn chết, 41 con lợn bị bắt, lương thực bị đốt, đình chùa tan hoang...

Về chính trị, mặc dù hòa bình được lập lại nhưng tình hình trật tự an ninh trong xã còn khá phức tạp do thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cài gián điệp vào quần chúng nhằm phá hoại và gây rối tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Trong kháng chiến, xã Độc Lập là một trong những xã của huyện có nhiều đồng chí cán bộ được rèn luyện và trưởng thành nhưng cán bộ chỉ quen tổ chức đánh giặc, chưa quen với công tác lãnh đạo các mặt kinh tế, chính trị, xã hội trong tình hình mới.

Về văn hóa - xã hội, mặc dù sau Cách mạng Tháng Tám nền văn hóa mới đã được xác lập, nhưng khi Pháp trở lại chiếm đóng thì phong trào bình dân học vụ, văn hóa văn nghệ có phần bị chững lại, tình trạng tái mù chữ xảy ra.

Đại hội bầu Ban Chi ủy xã Độc Lập (nhiệm kỳ 1954-1955) gồm 3 đồng chí, đồng chí Đinh Văn Tuyết được bầu làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban xã, đồng chí Lê Văn Luân được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Như vậy, tuy được sống trong hòa bình nhưng nhân dân xã Độc Lập vẫn gặp phải những khó khăn nhất định. Song với khí thế của một dân tộc chiến thắng, phấn khởi trước thắng lợi huy hoàng và có đường lối đúng đắn của

Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch, được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Độc Lập không quản ngại khó khăn, nêu cao tinh thần đoàn kết, tiếp tục bắt tay vào thực hiện những nhiệm vụ trong giai đoạn lịch sử mới *"Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội"*.

Ngày 12-9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra đường lối trong giai đoạn mới và nhiệm vụ cấp thiết cho toàn Đảng, toàn dân lúc này là: *"Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế..."*[1].

Sau đó, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã tổ chức nhiều hội nghị quan trọng và xác định nhiệm vụ trước mắt là tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh và sản xuất, đảm bảo cho nhân dân trở lại cuộc sống bình thường. Với quyết tâm trên, Chi bộ Đảng đã vận động nhân dân cấy lúa ngắn ngày, tăng vụ, trồng khoai lang và rau muống độn thay lương thực một phần, động viên nhân dân ra sức lao động sản xuất, khôi phục kinh tế, sửa chữa lại nhà cửa, ổn định nơi ăn, chốn ở. Bên cạnh đó, Chi bộ còn phát động rộng rãi trong nhân dân đợt thi đua sản xuất vụ xuân - hè nhằm đẩy mạnh việc trồng lúa và hoa màu ngắn ngày, tích cực cải tạo hệ thống mương máng, phục vụ trực tiếp cho sản xuất.

---

1. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1977, tr.246.

Cuối năm 1954, đầu năm 1955 đời sống nhân dân xã Độc Lập gặp rất nhiều khó khăn do hạn hán kéo dài, lúa và hoa màu bị khô héo, năng suất lúa rất thấp, nguyên nhân chính là do sự phá hoại của thực dân Pháp tại các hệ thống công trình thủy nông mà chưa có điều kiện sửa chữa, khắc phục. Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 3-11-1954 về *"Đẩy mạnh sản xuất cứu đói, chăm lo đời sống cho nhân dân"*, với quyết tâm *"Nhường cơm, sẻ áo"*, *"Lá lành đùm lá rách"*, bà con nhân dân trong xã đã kịp thời giúp đỡ nhau về giống, vốn, thóc, gạo, khắc phục tình trạng thiếu đói. Với sự cố gắng cao độ, chỉ sau một thời gian ngắn tình hình đời sống của nhân dân đã được cải thiện đáng kể, kinh tế dần được phục hồi, nạn đói được đẩy lùi, đời sống của nhân dân bước đầu được ổn định.

Để mở rộng diện tích sản xuất, phong trào khai hoang, phục hóa trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh. Với quyết tâm không để đất hoang hóa, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền, các phong trào làm thủy lợi cải tạo đồng ruộng được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng với nhiều kênh, mương dẫn nước được đào mới, đê, đập, kè cống được xây dựng, thuận tiện đưa nước vào đồng ruộng. Các phong trào *"Sạch làng, tốt ruộng"*, làm phân xanh, phân chuồng, đưa giống mới vào sản xuất được đẩy mạnh, nhờ đó, năng suất và sản lượng ngày càng được nâng lên. Với khí thế và quyết tâm mạnh mẽ, đến cuối năm 1955, xã đã khai hoang, phục hóa được hàng chục héc ta đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, chỉ còn một số diện tích ruộng cạn phải bỏ trống. Nhiều hộ gia đình khai hoang

được hàng mẫu ruộng. Để nhanh chóng thoát khỏi nạn đói đang đe dọa, ngay trong vụ mùa năm 1955, cùng với việc trồng lúa nước, nhân dân còn đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, ưu tiên trồng các cây lương thực ngắn ngày để cứu đói lúc giáp hạt như: đậu tương, ngô, lạc, khoai, sắn... Mặt khác, để đảm bảo năng suất cây trồng ngày càng được tăng cao, chính quyền xã còn phát động phong trào làm phân bón ruộng, thâm canh tăng vụ, phát động các xóm tiến hành diệt chuột, phòng trừ sâu bệnh và làm nhiều công chăm bón lúa và các cây trồng khác.

Sau ngày hòa bình lập lại, công tác giáo dục, y tế tiếp tục được Chi ủy, chính quyền xã coi trọng. Việc xóa nạn tái mù chữ được quan tâm đặc biệt, mỗi người ai đi qua cổng làng đều phải đọc được một số chữ ghi trên bảng. Nếu ai đọc đúng thì được qua cổng làng. Ngược lại, nếu ai không đọc được thì phải chui qua cổng phụ. Nhân dân trong xã đã truyền khẩu nhau học thuộc những câu:

"Ai mà biết chữ thì vui

Ai mà không biết thì chui cổng mù"

Về công tác y tế, phát động rộng rãi các phong trào *"Ăn chín, uống sôi"*, *"Sạch làng, tốt ruộng"* trong toàn xã và được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trong điều kiện vật chất ban đầu còn gặp nhiều khó khăn nhưng với tinh thần tận tâm vì người bệnh nên chi bộ, chính quyền và nhân dân đã cùng nhau vượt qua những thử thách ban đầu. Cơ sở vật chất phục vụ cho khám chữa bệnh bước đầu được đầu tư, tiến tới xây dựng trạm y tế. Ngoài ra, xã còn trồng

được những vườn cây thuốc nam để sử dụng Đông - Tây y kết hợp điều trị cho người bệnh.

Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân cũng có những tiến bộ rõ rệt, thực hiện nếp sống văn hóa mới, bài trừ các tệ nạn mê tín dị đoan, các hủ tục trong cưới xin, ma chay, lễ hội được loại bỏ. Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong xã được củng cố và hoạt động có hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới. Mặc dù thời gian đầu mới tách xã, Chi bộ Đảng còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng các đồng chí đảng viên luôn nêu cao tính tiền phong gương mẫu, chấp hành tốt kỷ luật và Điều lệ Đảng nên được quần chúng tin yêu và ủng hộ. Do đó, Chi bộ ngày càng trưởng thành và vững mạnh.

Để đem lại quyền lợi cho nhân dân lao động, ngay từ khi thành lập, Đảng đã chủ trương *"Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"*[1] và đề ra các nhiệm vụ *"Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến... thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công cho dân cày nghèo"*[2]. Tháng 12-1953, Luật cải cách ruộng đất được Quốc hội ban hành. Đảng ta đã chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất, coi cải cách

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2000, tr.2.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2000, tr.2-3.

ruộng đất là nhiệm vụ trung tâm để củng cố miền Bắc. Ngày 21-10-1954, xã Độc Lập được Trung ương Đảng chọn là một trong 6 xã triển khai làm thí điểm để mở rộng ra toàn quốc[1].

Cũng trong thời gian này, hưởng ứng chủ trương của Trung ương Đảng, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã tổ chức hội nghị, đề ra nhiệm vụ trọng tâm lúc này là: Củng cố các đoàn thể quần chúng như Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội; duy trì và phát triển các đội dân quân, du kích và công an các xóm; phát động nông dân gieo mạ và làm đất, cấy đúng thời vụ, khai mương chống hạn cánh đồng mùa, đóng đầy đủ thuế nông nghiệp cho Nhà nước... Sau hội nghị, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cải cách ruộng đất. Đội cải cách ruộng đất của Trung ương do đồng chí Nguyễn Thị Thập làm Trưởng đoàn đã trực tiếp về xóm Đồng Chung, Đồng Mạc, Thắng Lợi chỉ đạo và phối hợp với các đồng chí đảng viên, quần chúng ưu tú của địa phương có hiểu biết, nhiệt tình để tham gia vào đội cải cách.

Với tác phong *"Ba cùng"* (cùng ăn, cùng ở, cùng lao động), cán bộ đội cải cách đã đi sát từng nhà, từng bần cố nông *"ôn nghèo gợi khổ"*, *"bắt rễ xâu chuỗi"*, tạo thành những cốt cán làm nòng cốt trong cuộc đấu tranh.

---

1. 6 xã của huyện Đại Từ bao gồm: Hùng Sơn, Khôi Kỳ, An Mỹ, Bình Thuận, Tân Thái, Độc Lập.

Quán triệt tinh thần của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xã Độc Lập đã tiến hành phân định thành phần giai cấp, tổ chức họp dân làng đấu tố, kể tội địa chủ, cường hào ác bá, địa chủ có công giúp đỡ cách mạng, giúp đỡ dân nghèo (được ghi là địa chủ kháng chiến), đồng thời chia và hướng dẫn nông dân cắm thẻ ruộng đất. Chi bộ Đảng, chính quyền xã Độc Lập đã phân, giao nhà ở, trâu bò, các công cụ phục vụ sản xuất trước đây đã tịch thu, trưng thu của địa chủ đến tay người bần, cố nông. Thực hiện khẩu hiệu hành động: Bần, cố nông phải đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ. Toàn xã đã tiến hành quy địa chủ, thu 21 mẫu ruộng đất, 4 trâu cày, 5 ngôi nhà chia cho gia đình bần, cố nông trong xã. Sau cải cách nhân dân có ruộng để cấy cày, chăm lo sản xuất, cải thiện đời sống.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả to lớn ấy, công cuộc cải cách cũng mắc phải những sai lầm thiếu sót trong quá trình thực hiện: quy sai thành phần, hình thức đấu tố tả khuynh, xử lý oan sai 5 cán bộ, đảng viên... làm cho không khí làng xóm căng thẳng, nội bộ nhân dân mất đoàn kết, một bộ phận hoang mang không an tâm sản xuất. Trước tình hình ấy, tháng 9-1956, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp lần thứ X (khóa II) và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời có những chủ trương để khắc phục, sửa chữa những sai lầm, hạn chế tối đa những khuyết điểm xảy ra.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1956, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ II. Đại hội đã thẳng thắn chỉ rõ những sai lầm và khuyết điểm gặp phải trong quá trình cải cách ruộng đất của địa phương, đồng thời chủ trương khắc phục, sửa chữa những yếu kém, khuyết điểm nhằm mang lại niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội bầu đồng chí Đinh Văn Tuyết làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã[1].

Sau Đại hội, công tác sửa sai ở xã Độc Lập diễn ra một cách khẩn trương, sâu sắc và triệt để. Chỉ sau vài tháng phát động công tác sửa sai đã cơ bản hoàn thành. Qua sửa sai, 5 đồng chí đảng viên được khôi phục lại Đảng tịch và bố trí công tác thích hợp, hạ thành phần từ địa chủ xuống phú nông 3 trường hợp, từ phú nông xuống trung nông 6 trường hợp, còn lại đại bộ phận là bần nông và cố nông. Chi bộ, Ủy ban hành chính xã và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn vững mạnh.

Công tác sửa sai tại xã Độc Lập được thực hiện nghiêm túc đã góp phần củng cố, tạo niềm tin vào Đảng trong dân chúng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Cùng với quá trình giảm tô, cải cách ruộng đất và sửa sai, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã Độc Lập lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khôi phục sản xuất và các hoạt động

---

1. Từ năm 1956-1958, đồng chí Hoàng Minh Hữu là Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

văn hóa - xã hội đồng thời đón tiếp chu đáo các thương binh về xã.

Công tác giáo dục được phát triển ngay từ trong cuộc kháng chiến chống Pháp, với nhiều hình thức khác nhau, giáo dục của xã được duy trì. Hòa bình lập lại, hệ thống lớp học phổ thông cũng được mở rộng, chủ động khắc phục khó khăn, thiếu thốn, học nhờ cơ sở đình chùa và nhà dân. Chi bộ Đảng phát động toàn dân thi đua, học tập đẩy mạnh công tác thanh toán nạn mù chữ.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm đầy đủ. Công tác vệ sinh phòng bệnh được phổ biến và tăng cường.

Công tác văn hóa, thông tin tuyên truyền cũng được đẩy mạnh. Các chòi phát thanh với loa sắt, đèn dầu kịp thời đưa tin tức thi đua và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân. Ngoài ra, Chi bộ còn chỉ đạo kẻ vẽ các khẩu hiệu ghi trên ngõ xóm, dọc tường nhà, trên các đoạn đường lớn... để tuyên truyền cho nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự xã hội, chống mê tín dị đoan, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh.

Hưởng ứng chiến dịch *"Mùa xuân sản xuất tiết kiệm"* do Trung ương Đảng phát động (1-1955), dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Độc Lập ra sức khai hoang, phục hóa, đắp đường khoanh vùng, giữ nước, tát cạn chống hạn. Vận động nhân dân cấy hết ruộng chiêm, giúp đỡ các hộ thiếu đói trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, Chi bộ cũng đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm nhất là nuôi trâu bò để lấy sức kéo. Với việc áp dụng tiến

bộ khoa học - kỹ thuật trong chăm bón, bón thúc trong sản xuất nông nghiệp, nhờ đó năng suất lúa tăng đáng kể. Nhân dân hoàn thành mọi nghĩa vụ lương thực với Nhà nước, các chỉ tiêu mà cấp trên giao phó cơ bản thực hiện tốt, phát huy tinh thần đoàn kết và làm chủ của nhân dân.

Bên cạnh đó, các đoàn thể quần chúng như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân từ xã đến các xóm cũng được củng cố kiện toàn. Công tác văn hóa - xã hội được quan tâm và đi vào nề nếp.

Năm 1957, Chi bộ xã Độc Lập tiến hành hội nghị thông qua nghị quyết về việc tiếp tục vận động nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, phấn đấu thực hiện tốt phong trào *"Ba ngọn cờ hồng"*, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường công tác y tế, giáo dục, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Huyện ủy Đại Từ đã tiến hành triệt để cuộc cải cách dân chủ ở nông thôn nhằm đem lại quyền làm chủ thực sự, toàn diện cho nông dân. Tháng 2-1957, Huyện ủy chỉ đạo cơ sở đẩy mạnh xây dựng các tổ đổi công đó là: hình thức tổ chức sản xuất tập thể, các tổ viên lao động đổi công cho nhau, không lấy tiền công. Tại xã Độc Lập có khoảng 19 tổ đổi công được thành lập, tổ trưởng kiêm xóm trưởng là người đứng ra chỉ đạo nhân dân lao động sản xuất. Mỗi tổ đổi công có từ 3-5 hộ gia đình tham gia, cùng nhau tiến hành sản xuất quay vòng hết nhà này đến nhà khác. Mô hình các tổ đổi công ngày càng được phổ biến và nhân rộng ra toàn xã, tổ đổi công thực sự là lực lượng chủ chốt thực

hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp. Có thể nói, đây là bước tập dượt đầu tiên cho con đường làm ăn tập thể sau này, nhờ đó mà hoạt động sản xuất nông nghiệp của xã Độc Lập luôn được đảm bảo, năng suất và sản lượng lương thực được giữ vững. Cũng trong thời gian này, xã Độc Lập đã cử cán bộ học tập, nghiên cứu đường lối, chính sách, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của tổ đổi công do Huyện ủy tổ chức.

Đồng thời với việc đẩy mạnh sản xuất và xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, Chi bộ lãnh đạo xây dựng hợp tác xã tín dụng. Hợp tác xã tín dụng xã Độc Lập được thành lập vào năm 1956, do ông Hoàng Cao Thứ làm Chủ nhiệm, ông Phan Văn Tới làm Kế toán, ông Nguyễn Văn Biền làm Thủ quỹ. Ngay khi vừa mới được thành lập, hợp tác xã tín dụng huy động vốn trong nhân dân, cho hợp tác xã nông nghiệp vay để đầu tư sản xuất nông nghiệp, mua hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân trong xã.

Như vậy, đến hết năm 1957, xã Độc Lập đã cơ bản khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế - văn hóa, hoàn thành cải cách ruộng đất. Thông qua đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở xã Độc Lập cũng ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Công tác cán bộ, phát triển đảng viên mới, tuyên truyền chính sách của Đảng và công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được thực hiện tốt.

Sau hơn 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành cải cách ruộng đất, Chi

bộ Đảng xã Độc Lập đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống của quần chúng nhân dân được cải thiện và dần được nâng cao, quyền làm chủ ruộng đất của nhân dân được xác lập. Xã hoàn thành sửa sai trong cải cách ruộng đất nên tư tưởng nhân dân sớm ổn định, tình hình nông thôn nhanh chóng trở lại bình thường, tinh thần đoàn kết trong Đảng, trong dân được củng cố. Những kết quả đó sẽ thúc đẩy phong trào sản xuất, đặc biệt là phong trào xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã phát triển đưa nhân dân xã Độc Lập bước vào con đường làm ăn tập thể mới.

2. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960)

Nhằm từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể một cách toàn diện và triệt để, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên đã tập trung cán bộ, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp tổ chức thành từng đội công tác xuống cơ sở trực tiếp làm nhiệm vụ giúp đỡ cấp ủy Đảng và chính quyền xã củng cố tổ đổi công và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đòi hỏi Chi bộ xã Độc Lập phải kiên trì và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng. Đặc biệt, trong tình hình các hợp tác xã nông nghiệp của xã do tỉnh xây dựng thí điểm (năm 1955-1956) hoạt động cầm chừng, các tổ đổi công tan vỡ từng mảnh và chỉ hoạt động hình thức thì việc tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc trên địa bàn xã đi vào con đường làm ăn tập thể không phải đơn giản, dễ dàng.

Giữa lúc đó, ngày 2-3-1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hợp tác xã Cầu Thành (xã Hùng Sơn), Người đã nói chuyện với một số đồng chí cán bộ lãnh đạo khu Tự trị Việt Bắc của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và xã viên các hợp tác xã nông nghiệp hai xã Hùng Sơn và xã Độc Lập. Các đồng chí: Lê Văn Yến, Hoàng Minh Hữu, Hoàng Đức Tân, Lê Văn Luân, Cao Văn A, Trần Văn Lan và Nguyễn Thị Mùi đã vinh dự được tham dự buổi nói chuyện với Bác.

Hồ Chủ tịch động viên toàn thể nhân dân hăng hái tham gia tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Người căn dặn *"Các đoàn thể thanh niên lao động, phụ nữ, nông hội phải hăng hái tham gia tổ đổi công, hợp tác xã hăng hái tham gia sản xuất cho tốt"*. Những lời dạy của Người đã tiếp cho các cấp ủy Đảng, các cơ quan, đoàn thể trong tỉnh thêm sức mạnh và quyết tâm lãnh đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Tỉnh Hội Phụ nữ đã cử cán bộ trực tiếp xuống xã Độc Lập nghiên cứu kinh nghiệm làm công tác tuyên truyền, vận động hội viên tham gia xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã để phổ biến cho các chi hội phụ nữ trong tỉnh. Nhiều đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ không chỉ tích cực vận động bà con trong xóm xây dựng lại tổ đổi công mà còn xung phong làm tổ trưởng[1].

---

1. Theo *Lịch sử công tác dân vận Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930-2010)*.

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hội nghị đã thông qua Kế hoạch cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa (1958-1960) đặc biệt với chủ trương đưa nông dân vào làm ăn tập thể. Đại hội chỉ rõ: *"Nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp và cải tạo nền công nghiệp lạc hậu, phân tán tiến dần lên chủ nghĩa xã hội qua con đường hợp tác tương trợ là những nhiệm vụ rất lớn và cấp bách. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất ở nông thôn hiện nay là đẩy mạnh sản xuất đi đôi với củng cố và phát triển phong trào đổi công hợp tác. Đồng thời trên cơ sở kinh tế phát triển thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ở nông thôn"*.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và các ghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã tập trung vào các nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tiếp tục củng cố phong trào bổ túc văn hóa và chống tái mù chữ, đồng thời thực hiện tốt công tác sửa sai.

Có thể nói, sau cải cách ruộng đất, năm 1958, ở xã Độc Lập thành phần giai cấp địa chủ không còn nữa. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp vẫn chưa phát triển do ruộng đất manh mún, phương thức sản xuất nhỏ bé, công cụ lao động lạc hậu... Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp ở xã Độc Lập

nói riêng và ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và trên toàn miền Bắc nói chung đều mang nặng tính tự cấp, tự túc. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, từ cuối năm 1958, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã tổ chức nhiều hội nghị quan trọng nhằm triển khai chủ trương xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp vào thực tế của địa phương. Tại các hội nghị, Chi bộ Đảng đã vận động nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, phấn đấu thực hiện tốt phong trào *"Ba ngọn cờ hồng"*, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường y tế, giáo dục, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Tại xã Độc Lập, công tác xây dựng tổ đổi công phát triển rất tốt do đã tạo được khối đại đoàn kết toàn dân, mang lại niềm vui trong lao động, tình làng nghĩa xóm được thắt chặt, mọi người trong xã đoàn kết và giúp đỡ nhau, an ninh xóm làng được giữ vững. Việc thành lập các tổ đổi công chẳng những đem lại hiệu quả kinh tế cao mà còn đem lại hiệu quả về chính trị và xã hội. Đó là điều kiện thuận lợi để Chi bộ và chính quyền xã Độc Lập bước vào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Trên nền tảng là các tổ đổi công cùng với việc thực hiện nghị quyết Chi bộ Đảng, xã vận động các hộ cá thể vào hợp tác xã. Cùng với xã Hùng Sơn, xã Độc Lập được chọn làm thí điểm xây dựng các hợp tác xã. Phong trào vào hợp tác xã diễn ra sôi nổi trong quần chúng. Cả xã thành lập được 8 hợp tác xã, đó là Trung Na, Đồng Mạc, Đồng Chung, Lập Mỹ, Đồng Trại, Yên Bình, Thắng Lợi, Phúc Lẩm. Chi bộ

Đảng đã cử các đảng viên phụ trách các hợp tác xã. Các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức thành các đội sản xuất, đội ngành nghề... tận dụng và phát huy tối đa tiềm năng sẵn có của địa phương. Hợp tác xã Trung Na trong giai đoạn phát triển nhất đã kinh doanh 13 ngành nghề.

Các hợp tác xã ở xã Độc Lập ra đời là kết quả của việc thi hành những chủ trương và chính sách của Đảng và Chính phủ về việc cải tạo cái cũ, xây dựng cái mới trong quan hệ sản xuất nhằm tạo lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp.

Chi bộ Đảng tăng cường công tác xây dựng Đảng với tinh thần: Bất kỳ trong tình hình nào cũng không được xem nhẹ công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ huyện Đại Từ đã chỉ thị cho các cấp cơ sở đẩy mạnh việc chống tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, quét sạch tư tưởng đế quốc - phong kiến, tư tưởng cá nhân, xây dựng lập trường giai cấp. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và các tổ chức quần chúng, thi đua tìm hiểu về chủ nghĩa xã hội, làm gì để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tìm hiểu về Đảng, về Bác Hồ... Do đó đã nâng cao giác ngộ của quần chúng nhân dân về chủ nghĩa xã hội và quyết tâm chống Mỹ, cứu nước trong các đảng viên và quần chúng. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, Chi bộ đã bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị cho cán bộ, đoàn viên thanh niên ưu tú. Đây là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của Chi bộ Đảng trong giai đoạn sau.

Tiếp theo thắng lợi của việc thực hiện kế hoạch ba năm khôi phục và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1955-1957), Chi bộ Đảng xã Độc Lập tiếp tục lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960). Công cuộc cải tạo các thành phần kinh tế phi chủ nghĩa xã hội diễn ra nhanh chóng, lành mạnh và về cơ bản đã thu được thắng lợi. Diện mạo xã Độc Lập đã có nhiều thay đổi, xã hội ổn định, người dân bước đầu làm quen với phương thức lao động tập thể, tình đoàn kết thôn xóm được phát huy. Các mặt sản xuất, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng được quan tâm lãnh đạo nên có những nét khởi sắc. Tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố, kiện toàn.

Tuy nhiên, việc lãnh đạo thực hiện kế hoạch 3 năm còn một số tồn tại, khuyết điểm: Phong trào chưa thực sự vững chắc, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật còn nhiều hạn chế. Những thắng lợi, những thành tích cũng như những hạn chế, thiếu sót, những kinh nghiệm thành công và thất bại sẽ là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Độc Lập thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

3. Chi bộ Đảng xã Độc Lập lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Ngày 5-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức tại Thủ đô Hà

Nội. Đại hội đã xác định rõ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: *"Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội"*.

Về xây dựng chủ nghĩa xã hội của miền Bắc, Đại hội xác định đường lối cơ bản là: Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và khoa học - kỹ thuật nhằm biến nước ta thành nước xã hội chủ nghĩa có nền công - nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến.

Để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, Đại hội đã đề ra đường lối chung và được cụ thể hóa trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, củng cố và tăng cường kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, điều đó có tác dụng to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Năm 1961, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1961-1962). Đại hội đã tổng kết những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ 1956-1960, đặc biệt là thành công của kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa 1958-1960. Đồng thời đưa ra

những nghị quyết về xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đẩy mạnh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, trọng tâm là vấn đề cải tiến quản lý các hợp tác xã.

Đại hội đã bầu đồng chí Đinh Văn Tuyết làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Minh Hữu làm Phó Bí thư Chi bộ, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Tháng 7-1961, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ V đề ra phương hướng phát triển nông nghiệp một cách nhanh, mạnh và vững chắc, làm cơ sở để phát triển công nghiệp. Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã đón nhận, học tập và từng bước lãnh đạo tổ chức thực hiện và phân công đảng viên đến truyền đạt từng hợp tác xã. Thời gian này, các hợp tác xã ở xã Độc Lập dấy lên phong trào thi đua: *"Học tập và đuổi kịp hợp tác xã Đại Phong"*(một hợp tác xã điển hình tiên tiến ở Quảng Bình). Thực hiện chủ trương cải tiến cơ chế quản lý trong nông nghiệp, Chi bộ Đảng chỉ đạo sát sao hoạt động của hợp tác xã, cử cán bộ và các hộ xã viên đi tham quan, khảo sát, học hỏi kinh nghiệm sản xuất ở các hợp tác xã điển hình để trao đổi kinh nghiệm, học tập cách làm ăn góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Sản xuất lương thực, thực phẩm, các mặt trong đời sống xã hội của xã đều đạt và vượt mức đề ra. Bên cạnh việc đẩy mạnh và phát triển sản xuất, các hợp tác xã còn đầu tư xây dựng nhà kho, chuồng trại chăn nuôi.

Nhận thức được sự phát triển tất yếu phải đi lên con đường xã hội chủ nghĩa với quá trình vận động nhân dân

vào hợp tác xã nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa đối với thợ thủ công và công cuộc vận động cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh và những người buôn bán nhỏ. Tính đến năm 1961, công cuộc cải tạo công, thương nghiệp và xây dựng hệ thống công, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã trở thành cao trào. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, xã đã xây dựng các tổ hợp tác xã công thương, tổ hợp các ngành nghề cắt tóc, may mặc, sửa chữa xe đạp, cùng góp vốn, cùng đoàn kết hợp tác buôn bán, quản lý dân chủ.

Năm 1963, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1963-1964). Đại hội đã tiến hành tổng kết những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ khóa III, đồng thời đưa ra những phương hướng, nhiệm vụ về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Ninh làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Thư làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Cuối năm 1963, đầu năm 1964, xã Độc Lập đã đẩy mạnh việc xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Tuy nhiên, việc xây dựng mô hình hợp tác xã bậc cao ở xã Độc Lập nói riêng và trên toàn miền Bắc nói chung đã bộc lộ nhiều yếu kém, các yếu tố tiêu cực bắt đầu xuất hiện. Quá trình mở rộng quy mô hợp tác xã tuy có tạo ra

một số điều kiện thuận lợi nhưng việc này diễn ra quá nhanh và với quy mô lớn trong khi trình độ quản lý của cán bộ lại có hạn, cơ sở vật chất của hợp tác xã lại nghèo nàn, phân công lao động đơn giản, ngành nghề chậm phát triển, kinh tế gia đình hầu như bị thủ tiêu. Do đó, đời sống xã viên giảm sút, hiện tượng "chân ngoài dài hơn chân trong" xuất hiện, một số xã viên đã xin ra khỏi hợp tác xã... Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết: *"Mở cuộc vận động quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, vững chắc"*.

Thực hiện chủ trương cải tiến cơ chế quản lý trong nông nghiệp, Chi bộ Đảng xã chỉ đạo sát sao hoạt động của các hợp tác xã, định hướng từ khâu lên phương án sản xuất, điều hành thời vụ cho đến ăn chia phân phối. Xã viên làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít theo ngày công lao động. Chi bộ Đảng chỉ đạo các hợp tác xã cử cán bộ và xã viên đi tham quan, khảo sát thực tế tại các cơ sở điển hình, tiên tiến để trao đổi kinh nghiệm và học tập cách làm ăn mới có hiệu quả kinh tế cao. Các hợp tác xã từng bước tiến hành áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật như đạm, lân, kali, thuốc trừ sâu 66... vào sản xuất nông nghiệp. Các loại công cụ sản xuất như: Cày 51, Cày 58 cũng được đưa vào sản xuất thay cho các loại cày cũ. Các hợp tác xã đẩy mạnh việc quy hoạch đồng ruộng, đào mương máng, sửa chữa bờ vùng, bờ thửa, xây dựng kè, cống đảm bảo việc tưới tiêu nước cho đồng ruộng. Phong trào làm phân xanh và thả bèo hoa dâu cũng được xã viên áp dụng rộng rãi. Cùng

với việc đẩy mạnh phong trào cải tiến cơ chế quản lý, phát triển sản xuất, các hợp tác xã còn tăng cường xây dựng cơ sở vật chất như nhà kho, sân phơi, xưởng sản xuất, chuồng trại chăn nuôi, đào ao thả cá...

Năm 1964, hợp tác xã mua bán được thành lập. Kể từ đây, phong trào *"Ba ngọn cờ hồng"* xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng phát triển mạnh mẽ. Hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp về vốn đầu tư sản xuất, tiêu thụ và trao đổi nông sản góp phần cải thiện đời sống nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi kiến thiết, xây dựng nông thôn mới tiến bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Cùng với việc phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế ở xã Độc Lập được Chi bộ Đảng, chính quyền quan tâm chú trọng.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Vì lợi ích mười năm trồng cây. Vì lợi ích trăm năm trồng người"*, Chi bộ Đảng xã Độc Lập luôn có ý thức coi trọng sự nghiệp giáo dục, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, coi đó là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, đảm bảo thắng lợi sự nghiệp cách mạng tại quê hương, góp phần vào cuộc cách mạng chung của dân tộc. Từ ý thức đó, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã bằng mọi biện pháp, tạo điều kiện huy động gần 100% con em trong độ tuổi đi học cắp sách tới trường. Năm 1964, trường Cấp II

của xã được thành lập đã góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào học tập của con em trong xã.

Trạm y tế của xã có nhiệm vụ chủ yếu là sơ cứu, điều trị một số bệnh thông thường và hộ sinh. Cơ sở vật chất lúc này còn nhiều khó khăn thiếu thốn, trang thiết bị còn thô sơ, nghèo nàn, lạc hậu.

Về văn hóa, hưởng ứng phong trào: *"Xây dựng nền văn hóa mới, con người mới"* do Huyện ủy phát động, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Độc Lập đã triển khai sâu rộng đến từng thôn xóm.

Công tác xây dựng Đảng thường xuyên được triển khai và hoạt động có hiệu quả. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy nhanh chóng đi vào thực tiễn địa phương. Công tác sinh hoạt Đảng ngày càng đi vào nền nếp, công tác phát triển Đảng đạt kết quả tốt. Đội ngũ đảng viên của xã Độc Lập không những tăng cả về số lượng mà còn được nâng cao cả về chất lượng.

Thực hiện chủ trương xây dựng thế trận toàn dân, Chi bộ Đảng, chính quyền xã tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân luyện tập quân sự, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Công tác bảo mật, phòng gian luôn được đảm bảo, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng Chỉ thị về: "Tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu" của Bộ Chính trị (6-1964). Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi. Hàng năm, thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ

quân sự đều đi khám tuyển, đạt tỷ lệ cao. Mỗi đợt giao quân, từ Chi ủy, Ủy ban đến các ban ngành, đoàn thể, các hợp tác xã đều tổ chức chu đáo, có tặng phẩm cho người đi làm nhiệm vụ. Trong số nhiều thanh niên xã Độc Lập đi làm nghĩa vụ quân sự thời gian này, có một số được chọn vào đội hình huấn luyện để khi cần có thể vào chiến trường miền Nam chiến đấu.

Ở địa phương, phong trào bảo vệ trật tự trị an các thôn xóm được duy trì và phát triển, tạo không khí bình yên cho nhân dân yên tâm lao động và sản xuất. Dân quân, du kích xã Độc Lập tích cực hưởng ứng phong trào thi đua *"Ba nhất"*, vừa xung kích, vừa làm nòng cốt trong lao động, vừa thường xuyên tuần tra canh gác, thực hiện tốt chương trình giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự. Một số cán bộ, đảng viên vừa có thành tích trong lãnh đạo, vừa trực tiếp lao động sản xuất, tích cực hoạt động dân quân du kích được bầu làm chiến sĩ thi đua.

Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên *"Sự kiện Vịnh Bắc bộ"* nhằm phát động cuộc chiến tranh leo thang phá hoại ra miền Bắc bằng không quân và hải quân. Tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần này, đế quốc Mỹ muốn ngăn chặn nguồn hàng tiếp tế từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào Nam, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm lung lay ý chí chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: *"Không có gì quý hơn độc lập tự do, quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ"*.

Từ đây, công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân xã Độc Lập nói riêng phải chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn vừa sản xuất vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho miền Nam.

Năm 1964, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1964-1965). Đại hội đã thông qua báo cáo chính trị nhiệm kỳ trước và đề ra những phương hướng, nhiệm vụ nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong sản xuất nông nghiệp và sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của địch. Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Ninh làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Thư làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương khóa XI (tháng 3-1965) về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trong tình hình mới, Chi bộ Đảng đã phát động sâu rộng trong các hợp tác xã phong trào *"5 tấn thắng Mỹ"*. Nhân dân xã Độc Lập tích cực thi đua *"Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt"*, chuyển hướng thâm canh tăng năng suất bằng cách tăng vụ, mở rộng diện tích, ứng dụng mạnh mẽ các sáng kiến và khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Mặc dù chiến tranh leo thang diễn ra hết sức ác liệt nhưng xã Độc Lập vẫn duy trì được năng suất và sản lượng lúa, các loại hoa màu cây công nghiệp, đảm bảo cho tiêu dùng và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trong hơn 10 năm, kể từ khi hòa bình lập lại (1954-1965), đứng trước muôn vàn khó khăn thử thách, Chi bộ Đảng xã Độc Lập đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, phát động quần chúng nhân dân giảm tô và cải cách ruộng đất, hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, từng bước xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới và một số cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Cải cách ruộng đất thắng lợi đã đưa nông dân toàn xã lên làm chủ ruộng đồng, làm chủ cuộc sống của mình. Cùng với thắng lợi trong công tác sửa sai và hợp tác hóa nông nghiệp đã tạo nên một sức mạnh mới để xã Độc Lập bắt tay vào xây dựng các công trình thủy lợi và bước đầu xây dựng được những cơ sở vật chất cơ bản cho chủ nghĩa xã hội. Đến cuối kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, gần 100% hộ nông dân trong toàn xã đã đi vào hợp tác xã nông nghiệp. Kỹ thuật canh tác đạt được nhiều tiến bộ từ khâu giống đến khâu nông cụ, làm cho năng suất và sản lượng cây trồng tăng đều hàng năm.

Hầu hết các hộ là thợ thủ công nghiệp và tiểu thương đều gia nhập các hợp tác xã. Mạng lưới mậu dịch và hợp tác xã mua bán phát triển. Bộ mặt nông thôn xã Độc Lập sau 10 năm đã có những chuyển biến tích cực.

Trên cơ sở sản xuất phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân xã Độc Lập cũng được cải thiện rõ rệt.

Con em các gia đình trong xã hầu hết đều được đến trường. Các trường học và trạm y tế xã đã được xây dựng và bước đầu đã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị y tế. Công tác vệ sinh phòng bệnh đã phát triển thành phong trào sâu rộng trong quần chúng.

Công tác bảo vệ trị an và quốc phòng được đảm bảo. Lực lượng dân quân và công an xã luôn làm tròn nhiệm vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời là nòng cốt trong phong trào lao động sản xuất của hợp tác xã.

Chi bộ Đảng xã Độc Lập không ngừng lớn mạnh cả về tư tưởng và tổ chức. Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền được nâng lên. Từ lãnh đạo kháng chiến chuyển sang lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Chi bộ Đảng phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng và năng lực lãnh đạo, đã thu được những kết quả tốt đẹp, đáp ứng được với yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân xã Độc Lập đã đoàn kết, thi đua lập nhiều thành tích trong cải cách ruộng đất và sửa sai, trong hợp tác hóa nông nghiệp và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), những thành tích đó đã chứng minh đường lối lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ta là đúng đắn, kịp thời; Chi bộ Đảng đã biết vận dụng một cách linh hoạt vào tình hình thực tế tại địa phương, thể hiện sự nỗ lực vượt bậc, ý thức trách nhiệm to lớn của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tạo tiền đề vững chắc để nhân dân xã Độc Lập tiếp tục tiến lên trong những năm tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1965-1975)

1. Đẩy mạnh sản xuất và chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất 1965-1968

Sau thất bại nặng nề trong chiến lược *"Chiến tranh đặc biệt"*, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ điên cuồng thực hiện chiến lược *"Chiến tranh cục bộ"* đưa quân đội Mỹ, quân chư hầu vào tham chiến tại chiến trường miền Nam Việt Nam, đồng thời chúng dùng lực lượng hải quân và không quân đánh phá miền Bắc nước ta. Trước tình hình đó, tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) đã ra Nghị quyết *"Xây dựng miền Bắc kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại địch... ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam"*[1].

Ở miền Bắc, sau khi dựng lên Sự kiện *"Vịnh Bắc bộ"* đêm ngày 4-8-1964, để lấy cớ trả đũa, trong ngày 5-8-1964, không quân Mỹ được lệnh bắn phá một số nơi ở miền Bắc. Miền Bắc chuyển từ thời bình sang thời chiến. Nhân dân miền Bắc dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn nêu

---

1. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26, NXB Chính trị quốc gia, HN, 1965, tr.109.

cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vừa trực tiếp chiến đấu, vừa giữ vững sản xuất, tiếp tục chi viện cho chiến trường miền Nam. Như nhiều địa phương khác ở miền Bắc, huyện Đại Từ nói chung và xã Độc Lập nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng từ việc đế quốc Mỹ ném bom bắn phá. Huyện Đại Từ có 30 xã thì có đến 26 xã bị ném bom. Trên địa bàn xã đặt trận địa tên lửa, kho dự trữ lương thực quốc gia nên là mục tiêu ném bom của Mỹ. Trong suốt giai đoạn chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, xã Độc Lập bị ném bom tới 6 lần. Ngày 24-10-1967, vào lúc 3 giờ chiều, máy bay Mỹ đã ném bom xuống xóm Đồng Mạc và cửa hàng mua bán của xã, gây nhiều thiệt hại về người và của. Chúng còn 5 lần ném bom xuống dọc đường từ Dốc Đỏ vào đồi Lập Mỹ. Xã Độc Lập còn có ụ pháo tên lửa nằm giáp trung tâm xã, có ra đa của bộ đội tên lửa phòng không đóng tại xóm Trung Na.

Mặc dù vậy, quán triệt chủ trương của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Độc Lập tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị sâu rộng, quán triệt sâu sắc các văn kiện của Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc tích cực tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu với khẩu hiệu *"Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi thôn xóm là một pháo đài diệt Mỹ"*. Cùng với cả miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Độc Lập khẩn trương chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến, chú ý đến việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang dân quân du kích, xây dựng phòng tuyến bảo vệ thôn xóm.

Năm 1965, hợp tác xã nông nghiệp toàn xã được thành lập trên cơ sở hợp nhất các hợp tác xã nhỏ do đồng chí Đinh Văn Tuyết làm Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Đức Tân và đồng chí Nguyễn Văn Thực làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Trần Văn Lan - Kế toán. Hợp tác xã đã thu hút được sự tham gia của 460 hộ, với 1.142 lao động, chiếm 98% số hộ trong toàn xã.

Trong lúc phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu đang diễn ra sôi nổi, năm 1966, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ xã Độc Lập tiến hành Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1966-1968). Đại hội tiến hành đánh giá mọi mặt trong xã, đặc biệt chú trọng đến vấn đề hợp tác xã, thúc đẩy phong trào do huyện phát động. Từ đó, Đại hội đề ra nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo: đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm. Tăng cường công tác phòng tránh địch, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân, chăm lo củng cố Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng khác.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa VI (nhiệm kỳ 1966-1968) gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Ninh được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Thư được bầu làm Phó Bí thư và được phân công phụ trách công tác chính quyền.

Từ năm 1967, xã Độc Lập đổi tên thành xã Tiên Hội. Thông qua nghị quyết và Điều lệ sửa đổi tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam

(1960), Chi bộ Đảng có từ 30 đảng viên trở lên được thành lập Đảng bộ hai cấp, cấp ủy Đảng đổi tên từ Chi ủy thành Đảng ủy. Trên cơ sở đó, tháng 5-1967, Huyện ủy Đại Từ ra quyết định thành lập Đảng bộ xã Tiên Hội. Việc thành lập Đảng bộ đã đánh dấu bước trưởng thành của Chi bộ Đảng xã, tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng của địa phương.

Trong lĩnh vực kinh tế, dưới sự chỉ đạo chung của Huyện ủy, nhân dân trong xã tích cực phát triển sản xuất, lấy cây lương thực làm trọng tâm. Bên cạnh đó, việc phát triển cây công nghiệp bắt đầu được quan tâm, coi trọng cây vụ đông và hoa màu, chăn nuôi bò, lợn, gà để hỗ trợ cho trồng trọt.

Trước năm 1965, xã đã thành lập được 6 hợp tác xã, bao gồm: Đồng Mạc, Lập Mỹ, Yên Bình, Thắng Lợi, Phúc Lẩm và Hợp Nhất (hợp nhất của 3 hợp tác xã: Trung Na, Đồng Chung, Đồng Trại).

Mặt khác, được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, dù trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng ác liệt, thiên tai, hạn hán thường xuyên xảy ra nhưng không khí lao động sản xuất của nhân dân các dân tộc trong xã vẫn rất sôi nổi. Nhờ áp dụng các tiến bộ của khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, công tác bón phân và làm thủy lợi luôn được chú trọng, năng suất lao động được tăng đáng kể. Cán bộ và nhân dân trong xã ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của công tác thủy lợi trong việc thâm canh cây lúa.

Trong giai đoạn này, Tiên Hội là một trong những xã tiêu biểu đi đầu trong việc thực hiện phong trào "rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng". Đảng bộ xã Tiên Hội đã chỉ đạo phong trào làm bờ vùng, bờ thửa từ những năm 1966-1968. Với đợt phát động 8 ngày 9 đêm, đã huy động toàn bộ lao động chính tham gia làm bờ vùng, bờ thửa để đổi mới nông thôn. Sau 8 ngày 9 đêm, xã Tiên Hội đã làm được 14km bờ vùng, bờ thửa. Các hợp tác xã đều hăng hái thi đua lao động sản xuất như Trung Na, Đồng Mạc, Lập Mỹ, Yên Bình. Phong trào làm bờ vùng bờ thửa diễn ra rất sôi nổi, khí thế trong toàn xã. Tiên Hội là đơn vị dẫn đầu trong toàn huyện Đại Từ, là điểm sáng của tỉnh Thái Nguyên về phong trào kiến thiết bờ vùng, bờ thửa, các hệ thống tưới, tiêu đảm bảo việc cung cấp nước cho ruộng đồng, sản xuất nông nghiệp không phải phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên như trước. Toàn xã đã cải tạo được 37.800m bờ vùng, 302 cống tưới tiêu.

Bên cạnh việc chăm lo đến hệ thống thủy lợi, việc đưa những giống lúa mới vào sản xuất cũng được cán bộ và nhân dân các dân tộc trong xã chú trọng. Trong những năm 1965-1968, xã đã cử nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên tham gia các lớp tập huấn về cây trồng, giống mới. Chính nhờ vậy, trong những năm 1967-1968, khi máy bay của đế quốc Mỹ ném bom bắn phá miền Bắc ác liệt nhất, không khí lao động sản xuất của nhân dân vẫn được duy trì và phát triển mạnh mẽ. Việc áp dụng những giống lúa mới trong sản xuất đã làm cho năng suất lao động của xã tăng lên đáng kể, đạt chỉ tiêu mà Đảng bộ đã đề ra, đời sống nhân dân được cải thiện.

Bên cạnh đó, phong trào làm bèo hoa dâu, làm phân xanh phát triển sôi nổi trong toàn xã, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Xã Tiên Hội lúc bấy giờ là 1 trong 10 điển hình tiên tiến của huyện Đại Từ về công tác làm phân xanh, cải tạo đồng ruộng. Đến nay, nhân dân trong xã vẫn còn lưu truyền lại:

Ai về Tiên Hội dừng chân

Mà xem kiện tướng làm phân tuyệt vời

Ngày công thủy lợi ai ơi

Năm qua vượt mức khắp nơi bờ vùng

Xã viên phấn khởi tưng bừng

Giành cờ 5 tấn lẫy lừng quê hương

Cùng với việc phát triển trọng điểm cây lúa, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân trồng thêm cây hoa màu như ngô, khoai, rau, đậu. Diện tích canh tác cây hoa màu ngày càng được tăng lên. Bên cạnh đó, cây công nghiệp ngắn ngày tiếp tục được chú trọng.

Cũng trong thời gian này, công tác chăn nuôi tập thể cũng được quan tâm phát triển. Hệ thống chuồng trại được xây dựng, công tác chăm sóc trâu, bò cũng được đảm bảo, chú trọng đến khâu sinh sản, cung cấp đủ sức kéo cho sản xuất.

Hợp tác xã xây dựng được 1 trại chăn nuôi lợn gồm có 25 nái đẻ và 2 đực giống, 800 con lợn sữa và 107 con lợn thịt. Hàng năm, xã đã hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước.

Tận dụng diện tích mặt nước, hợp tác xã đã tổ chức nuôi thả cá. Toàn xã có 48 đầm ao đã được đưa vào sử dụng cho mục đích này. Trong suốt những năm chiến tranh, chăn nuôi của xã đã góp một phần quan trọng vào việc chi viện thực phẩm của miền Bắc cho chiến trường miền Nam.

Các ngành nghề thủ công trong xã cũng được chú trọng phát triển. Cả xã có 4 lò gạch, 1 tổ mộc (12 thợ), 1 tổ xây (21 thợ), 1 tổ máy xát (3 máy), 1 tổ rèn (3 thợ), 1 tổ may đo (5 thợ), 1 đội thủy lợi (gồm 25 đội viên). Ngành nghề phát triển, phục vụ nhu cầu cho nhân dân trong xã, tận dụng lao động trong những lúc nông nhàn, một phần hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp phát triển, nâng thêm thu nhập cho xã viên... Với những thành tích đã đạt được trong lao động, sản xuất, hợp tác xã đã được Bộ Nông nghiệp tặng cờ thi đua, 12 chiến sỹ thi đua cấp huyện, cấp tỉnh, 2 tổ đội Xã hội chủ nghĩa.

Cùng với việc phát triển kinh tế, cải thiện đời sống vật chất của nhân dân trong xã, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân cũng được quan tâm. Trong giáo dục, số lượng học sinh đến lớp luôn được duy trì. Toàn xã có 9 nhà trẻ, 9 nhà mẫu giáo. Các phòng học thường xuyên được tu sửa, bàn ghế được bổ sung, đảm bảo chỗ học và dạy cho cả thầy và trò. Năm 1964, trường Phổ thông cơ sở được thành lập đã thu hút được đông đảo học sinh của các xã Hùng Cường (Bản Ngoại), xã Đoàn Kết (Hoàng Nông) đến theo học. Trong bom đạn của kẻ thù, học sinh vẫn hàng ngày đội mũ rơm cắp sách đến trường.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ phát triển mạnh mẽ và dần trở thành phong trào quần chúng. Xã đã thành lập được một đội văn nghệ sĩ, diễn viên nghiệp dư đi phục vụ trong huyện, tỉnh. Dưới sự vận động của cán bộ, đảng viên, cùng với sự nỗ lực của nhân dân, nhiều phong tục, tập quán lạc hậu trong cưới xin, ma chay... đã dần được hủy bỏ. Nạn cờ bạc, trộm cắp đã được đẩy lùi. Công tác duy trì trật tự, an ninh thôn xóm được đảm bảo thường xuyên.

Trong thời gian 1965-1968, cùng với công tác phát triển sản xuất, dưới sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền, nhân dân trong xã đã nỗ lực hết mình, vừa lao động, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Ngay từ những ngày đầu tiến hành chiến tranh bắn phá miền Bắc, đế quốc Mỹ đã nhiều lần cho máy bay trinh sát trên bầu trời huyện Đại Từ. Trong khoảng 2 năm 1966-1967, nhân dân xã cùng với nhiều xã như Cù Vân, Hùng Sơn... đã nhiều lần bị máy bay Mỹ oanh tạc. Mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn như vậy nhưng cán bộ và nhân dân trong xã vẫn giữ được thái độ lạc quan, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ.

Trước hoàn cảnh đó, tháng 7-1966, tại Hội nghị chính trị đặc biệt, Hồ Chủ tịch khẳng định thêm một lần nữa *"Không có gì quý hơn độc lập tự do", "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*. Hai nhiệm vụ lớn của toàn Đảng, toàn dân là xây dựng bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa đi đôi với đấu tranh thống nhất đất nước. Trong hoàn cảnh chiến tranh, mọi hoạt động của xã chuyển sang thời chiến, Đảng

bộ xã đã đề ra các biện pháp nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc của các ban ngành trong xã, định hướng các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội phù hợp với thời chiến. Để tăng cường công tác phòng không, chống chiến tranh phá hoại đồng thời với việc giữ vững nhịp độ phát triển kinh tế, Đảng bộ đã phân công các đồng chí đảng viên vừa tham gia công tác lãnh đạo quản lý, vừa trực tiếp chỉ đạo lực lượng dân quân du kích địa phương. Đảng bộ phân công các đồng chí trong Đảng ủy và Ủy ban có mặt thường xuyên trực tại văn phòng để kịp thời chỉ đạo chiến đấu bắn máy bay địch. Các hợp tác xã đảm bảo về thời gian tiêu chuẩn và thu nhập cho những xã viên tham gia trực chiến.

Nhằm kịp thời lãnh đạo nhân dân xã trong tình hình mới, Đảng bộ xã Tiên Hội đã tiến hành Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1968-1969). Trong không khí long trọng, Đại hội đã tiến hành đánh giá những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ 1966-1968, thông qua Báo cáo chính trị và đề ra nhiệm vụ, mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo.

Đại hội đã nhất trí bầu Ban Chấp hành mới gồm 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Ninh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thực làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện đã triệu tập Hội nghị các bí thư, chủ tịch, trưởng công an xã, xã đội trưởng nhằm phổ biến tinh thần phòng tránh (sơ tán, trú ẩn) để hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và của. Bên cạnh đó, việc thực hiện Chỉ thị số 144 của Ban Bí thư

Trung ương Đảng cũng được Đảng bộ và nhân dân xã quán triệt. Trên thực tế, xã Tiên Hội luôn là một trong những xã đi đầu trong công tác tu sửa và đào thêm hầm, hào phòng chống máy bay địch. Có sự chỉ đạo sát sao và kịp thời nên những thiệt hại về người do máy bay địch gây ra cho xã Tiên Hội được hạn chế đáng kể. Cùng với đó, tuyến Quốc lộ 13A chạy qua xã Tiên Hội luôn được thông suốt, góp phần đảm bảo tốt cho công tác vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược cho chiến trường miền Nam.

Ngày 1-11-1968, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc, cùng với đại diện của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ngồi vào bàn đàm phán tại Hội nghị bốn bên ở Pa-ri (Pháp). Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ của quân và dân ta.

Trước diễn biến có nhiều thay đổi và phức tạp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi quân dân cả nước đề cao cảnh giác, quyết tiến lên giành thắng lợi, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn, thử thách nào. Người chỉ rõ *"Quân và dân miền Bắc quyết ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt"*.

Có thể thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và các đoàn thể trong xã, nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội đã chủ động trong việc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Cơ sở vật chất của xã không bị phá hoại nặng nề, các mặt trong hoạt động sản xuất, lao động không có nhiều xáo

trộn. Công tác nông nghiệp trên tất cả các mặt đều ổn định, năng suất cây trồng, vật nuôi ngày càng tăng lên.

Năm 1968, hợp tác xã toàn xã do đồng chí Đinh Văn Tuyết làm Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Đức Tân, Nguyễn Văn Soan, Tô Viết Thái làm Phó Chủ nhiệm và đồng chí Trần Văn Lan làm kế toán. Hợp tác xã ngày càng thể hiện được vai trò của mình trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp. Hợp tác xã đã thành lập các tổ chuyên như thủy lợi, giống, chăn nuôi... Qua đó, công tác thủy lợi càng được đầu tư, chú trọng. Hệ thống kênh mương dẫn nước nội đồng được chú ý tu sửa thường xuyên. Bên cạnh đó, hợp tác xã nông nghiệp xã Tiên Hội cũng luôn coi trọng việc áp dụng các giống lúa mới vào sản xuất. Sản lượng cây hoa màu cũng ngày càng tăng lên. Mặc dù còn nhiều khó khăn do chiến tranh nhưng về cơ bản đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vẫn ổn định.

Ngoài ra, với tinh thần *"Vì miền Nam ruột thịt"*, nhân dân xã Tiên Hội đã cùng nhân dân miền Bắc tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Cùng quân dân cả nước phấn đấu cho sự nghiệp thống nhất nước nhà. Trong thời gian 1968-1969, ở xã đã diễn ra nhiều phong trào thi đua như *"Ba sẵn sàng"*, *"Ba đảm đang"*. Đây là những phong trào có tác dụng rất lớn, kích thích tinh thần thi đua lao động sản xuất của nhân dân cả xã. Cùng với đó, xã Tiên Hội luôn là một trong những xã đi đầu trong công tác nhập ngũ và chiến đấu trong chiến trường miền Nam. Có những người là con một, thuộc diện miễn nghĩa vụ quân sự nhưng vẫn tham gia đăng ký tòng

quân, thậm chí trong một gia đình có hai thế hệ cùng tham gia chiến đấu. Điều đó một lần nữa khẳng định lòng yêu nước, tinh thần xả thân vì miền Nam ruột thịt, vì sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Nhìn chung, cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc trong những năm 1965-1968 diễn ra trên quy mô lớn, sức tàn phá khủng khiếp. Đế quốc Mỹ muốn phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thủ tiêu sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân miền Bắc đã thể hiện được vai trò to lớn của hậu phương với tiền tuyến lớn. Cùng với quân dân cả nước, nhân dân xã Tiên Hội luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong sản xuất và chiến đấu. Không chỉ góp phần làm thất bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc của đế quốc Mỹ, cán bộ nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội còn phát huy hết tiềm năng trong lao động sản xuất. Tạo tiền đề thuận lợi để xã bước vào giai đoạn khôi phục và phát triển kinh tế trong những năm tiếp theo.

2. Đảng bộ xã Tiên Hội lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, văn hóa - xã hội, tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước (1969-1975)

Sau khi thất bại nặng nề trong chiến lược *"Chiến tranh cục bộ"* ở miền Nam và không đạt được mục đích trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ở miền Bắc Việt Nam, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom

bắn phá miền Bắc và phải ngồi vào bàn đàm phán bốn bên ở Pa-ri. Mặc dù vậy, ngay sau khi trúng cử tổng thống Hoa Kỳ và chính thức bước vào Nhà Trắng, Ních-xơn cho ra đời *"Học thuyết Ních-xơn"*, đề ra chiến lược toàn cầu *"Răn đe thực tế"* thay cho chiến lược toàn cầu *"Phản ứng linh hoạt"* của Ken-nơ-đi đã bị phá sản trên thế giới và ở Đông Dương. Mỹ thực hiện thí điểm ở các nước Đông Dương chiến lược toàn cầu mới, đề ra chiến lược *"Việt Nam hóa chiến tranh"*, *"Lào hóa chiến tranh"*, *"Khơme hóa chiến tranh"*, và *"Đông Dương hóa chiến tranh"*. Dù đã tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc Việt Nam nhưng Mỹ vẫn cho máy bay do thám trên không phận miền Bắc và tích cực chuẩn bị cho những cuộc phiêu lưu quân sự mới.

Tranh thủ thời gian miền Bắc không bị đánh phá, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là: phải tranh thủ tận dụng điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu phá hoại mới.

Trong lúc nhân dân xã Tiên Hội đang hăng hái thi đua sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh thì nhận được tin đau thương vô hạn, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vô cùng kính yêu của chúng ta đã từ trần. Đây là mất mát, đau thương rất lớn đối với Đảng và dân tộc Việt Nam.

Trước những thay đổi không ngừng của tình hình đất nước, năm 1969, xã Tiên Hội tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1969-1971). Đại hội đã kiểm điểm công tác nhiệm kỳ khóa VII và vạch ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đẩy mạnh và phát động phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo nhân dân phát triển hợp tác xã nông nghiệp, đồng thời chăm lo đến giáo dục, y tế, văn hóa và xã hội.

Được sự nhất trí cao, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Ninh được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Đức Tân được bầu làm Phó Bí thư, phân công phụ trách hợp tác xã, đồng chí Đinh Văn Tuyết được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ và các đoàn thể, nhân dân xã Tiên Hội tiếp tục thực hiện thành công các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh.

Từ trong chiến tranh ác liệt bước ra, tuy chưa có hòa bình thật sự nhưng không khí thi đua công tác, sản xuất của xã đã diễn ra sôi nổi. Từ cuối năm 1968, đầu năm 1969, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong hợp tác xã và trong nhân dân. Đó là cuộc vận động *"Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn"*, tiếp tục xây dựng Đảng bộ "bốn tốt", cuộc vận động chấn chỉnh công tác quản lý tư liệu

sản xuất và khoán trong hợp tác xã nông nghiệp và tuyên truyền phổ biến điều lệ trong hợp tác xã; cuộc sinh hoạt báo công, bình công chống Mỹ, cứu nước. Trong không khí tưng bừng của những sự kiện lịch sử ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và các đoàn thể, nhân dân xã Tiên Hội đã tích cực hưởng ứng phong trào 3 mũi tiến công: giải phóng giao thông, mở rộng diện tích canh tác, đào đắp thủy lợi nội đồng.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, với lực lượng dân quân làm nòng cốt, hợp tác xã thi đua phục hồi ruộng đất hoang hóa, rà phá bom mìn chưa nổ, gieo cấy hết diện tích đông xuân. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chủ nhiệm hợp tác xã[1] nhân dân xã Tiên Hội đã tập trung đẩy mạnh phong trào làm cỏ, sục bùn, chăm sóc lúa nên vụ đông xuân 1969-1971 đã đạt được năng suất cao. Công tác "ba quản", "ba khoán" trong hợp tác xã được chú ý và thực hiện tốt. Các xã viên trong hợp tác xã thường xuyên được bổ túc những kiến thức về cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi. Bên cạnh đó, hợp tác xã đã thực hiện giao

---

1. Trong nhiệm kỳ 1969-1971, có sự thay đổi khá lớn trong cơ cấu lãnh đạo của hợp tác xã. Năm 1969, Chủ nhiệm hợp tác xã do đồng chí Đinh Văn Tuyết đảm nhiệm. Các đồng chí Hoàng Đức Tân, Tô Viết Thái và Nguyễn Văn Soan làm Phó Chủ nhiệm. Sang năm 1970, đồng chí Hoàng Đức Tân lên làm Chủ nhiệm hợp tác xã. Các đồng chí Tô Viết Thái, Trần Đình Hiệt và Trần Văn Thiết làm Phó Chủ nhiệm. Kế toán của hợp tác xã vẫn do đồng chí Trần Văn Lan phụ trách.

khoán sản lượng, công điểm và chi phí cho các đội, đội nào vượt mức khoán thì được hưởng, không đạt thì phạt. Hình thức này đã mang đến hiệu quả tích cực trong lao động sản xuất. Các đội trong hợp tác xã luôn đề cao tinh thần thi đua, hăng hái lao động để vượt khoán.

Trong những năm 1969-1971, xã cũng đã cử nhiều cán bộ đi dự các lớp tập huấn của Huyện ủy nhằm nâng cao hơn nữa trình độ quản lý hợp tác xã, giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho đảng viên, quần chúng. Đồng thời đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, phát huy vai trò làm chủ tập thể của xã viên, đưa các giống mới có năng suất cao vào sản xuất. Nhờ đó năng suất của hợp tác xã đạt từ 40-50 tạ/ha. Thực hiện triệt để nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phải tự túc được nhu cầu lương thực, ngoài việc kiên trì áp dụng các giống lúa mới, xã Tiên Hội còn tích cực, chủ động phát triển cây hoa màu như ngô, khoai, sắn.

Cùng với đó, ngành chăn nuôi cũng được chú ý phát triển. Chuồng trại được xây dựng, khâu sinh sản được chú trọng, đã đáp ứng được nhu cầu thực phẩm của nhân dân trong xã và một phần cung cấp cho chiến trường. Trong thời gian này, chăn nuôi tồn tại hai mô hình: chăn nuôi tập thể (hợp tác xã) và hộ gia đình. Đảng bộ xã đặc biệt chú trọng đến công tác chăn nuôi tập thể.

Nhằm nâng cao hơn nữa đời sống vật chất của nhân dân, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã Tiên

Hội, các ngành thủ công truyền thống cũng được chú trọng phát triển như: rèn (cào cỏ, liềm, hái), mộc, làm nón lá, đóng gạch... đáp ứng được nhu cầu của sản xuất nông nghiệp và tiêu dùng của nhân dân.

Bên cạnh công tác sản xuất, công tác lưu thông phân phối hàng hóa cũng được hợp tác xã chú trọng thực hiện. Tuy nhiên, do nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng của nhân dân và do điều kiện chiến tranh nên hợp tác xã mua bán còn có nhiều hạn chế trong khâu cung cấp hàng hóa.

Trong những năm 1969-1971, công tác văn hóa - giáo dục - y tế luôn được Đảng bộ và các đoàn thể xã Tiên Hội quan tâm. Hệ thống các trường học được sửa chữa, tu bổ. Số học sinh đến lớp ổn định, hiện tượng bỏ học giữa chừng ít xảy ra.

Công tác thông tin liên lạc trong xã được đảm bảo, thuận lợi cho việc tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhân dân xã Tiên Hội cũng đã thực hiện tốt Chỉ thị số 214 và quy ước về việc tổ chức ma chay, cưới xin theo nếp sống mới.

Trong thời gian này, công tác y tế luôn được quan tâm đặc biệt. Với sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã đã xây dựng được trạm xá để phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe nhân dân. Do điều kiện chiến tranh, tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh thường xảy ra, trạm xá xã đã xây dựng vườn cây thuốc nam, chữa bệnh kết hợp đông y và tây y. Các nguồn nguyên liệu thuốc nam ở địa phương được khai thác triệt

để. Chính vì vậy, công tác y tế của xã Tiên Hội trong giai đoạn này có nhiều thành tích đáng kể.

Trong không khí sôi nổi thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 26 năm ngày Quốc khánh 2-9 của nhân dân cả nước, Đại hội Đảng bộ lần thứ IX của xã Tiên Hội (nhiệm kỳ 1971-1973) đã được tổ chức. Đại hội đã tập trung đánh giá những ưu, khuyết điểm mà Đảng bộ và nhân dân xã đã đạt được trong nhiệm kỳ trước. Đồng thời đề ra những phương hướng và mục tiêu cho nhiệm kỳ mới.

Được sự nhất trí cao của các đại biểu, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Ninh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Đức Tân được bầu làm Phó Bí thư, phân công phụ trách hợp tác xã kiêm tuyên giáo Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Bấu được giới thiệu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Trong thời gian này, miền Bắc tiếp tục công cuộc khôi phục kinh tế, tận dụng thời gian hòa bình nhằm khắc phục những hậu quả của cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ. Cùng hòa vào không khí hăng hái thi đua, lao động sản xuất của nhân dân cả nước, hơn nữa được sự lãnh đạo kịp thời của Đảng bộ, nhân dân xã Tiên Hội tiếp tục công cuộc khắc phục những thiệt hại trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất và tiến hành sản xuất, làm ra nhiều của cải vật chất chi viện cho chiến trường.

Hợp tác xã nông nghiệp trong giai đoạn này tiếp tục thể hiện được vai trò to lớn trong cơ cấu kinh tế của toàn

xã. Đảng bộ đã chỉ đạo cho hợp tác xã tổ chức cho các xã viên học tập Điều lệ hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp. Thông qua đợt học tập, đã góp phần nâng cao ý thức làm chủ tập thể của xã viên, nâng cao trình độ quản lý và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất trong hợp tác xã phát triển. Ngành chăn nuôi tiếp tục được đầu tư và phát triển mạnh mẽ hơn. Chuồng trại được xây dựng kiên cố, hợp vệ sinh. Thức ăn cho gia súc, vật nuôi cũng được chú ý, đặc biệt là vào mùa đông. Các cây hoa màu cũng được chú trọng. Diện tích xen canh lúa và hoa màu ngày càng cao. Các ngành nghề thủ công truyền thống trong giai đoạn này cũng tiếp tục được phát triển, về cơ bản đáp ứng được sản xuất và nhu cầu của nhân dân. Các hợp tác xã mua bán cũng dần thể hiện được vai trò quản lý và phân phối hàng hóa tới nhân dân.

Bên cạnh việc khôi phục phát triển kinh tế, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội cũng luôn chú trọng việc nâng cao đời sống văn hóa - tinh thần cho nhân dân. Công tác giáo dục được chú trọng nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học của thầy và trò. Cùng với đó, hệ thống y tế cũng ngày càng được cải thiện. Trình độ của các y bác sĩ ngày càng cao hơn, đáp ứng được nhu cầu khám và chữa bệnh của nhân dân trong xã. Trạm y tế xã hàng năm tiếp nhận khám và chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Đi đôi với công tác chữa bệnh, trạm y tế cũng tích cực vận động nhân dân thực hiện vệ sinh, phòng chống bệnh dịch. Toàn

xã tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng giếng nước hợp vệ sinh và nhiều phong trào khác. Hàng năm, trạm y tế xã còn tổ chức nhiều đợt tập huấn cứu thương cho nhân dân. Có thể nhận thấy, công tác y tế trong giai đoạn này có nhiều hoạt động quan trọng trong việc chăm lo sức khỏe và chữa bệnh cho nhân dân.

Các đoàn thể xã cũng đã thể hiện được vai trò tiên phong của mình. Đặc biệt vai trò xung kích của thanh niên xã Tiên Hội được thể hiện rõ trong phong trào "Ba sẵn sàng". Thiếu nhi với phong trào "Nghìn việc tốt" có nhiều đóng góp cho sự phát triển chung của toàn xã. Cùng với lực lượng thanh niên, Hội Phụ nữ xã cũng sôi nổi với phong trào "Ba đảm đang". Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, các phong trào của nhân dân xã Tiên Hội ngày càng phát triển và đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận.

Trong lúc nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân xã Tiên Hội nói riêng đang nô nức thi đua lao động, sản xuất lập thành tích dâng lên Đảng. Ngày 16-4-1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc. Đến tháng 5-1972, chúng tuyên bố tăng cường mở rộng đánh phá phong tỏa cảng Hải Phòng cũng như các cửa sông, các luồng lạch vùng biển của miền Bắc. Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ đã vượt xa cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất cả về quy mô, tốc độ và cường độ bắn phá, nhất là chúng đã sử dụng một cách phổ biến và tập trung các

loại máy bay hiện đại nhất là B52 và F111. Ngày 24-5-1972, máy bay Mỹ ném 12 quả bom và bắn một loạt đạn rốc két xuống Nhà máy Điện Bắc Thái, cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ đã lan rộng đến địa bàn tỉnh Bắc Thái[1].

Công tác an ninh - quốc phòng trong giai đoạn được đặc biệt chú trọng, bao gồm nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời tiếp tục cùng quân dân miền Bắc chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, hoàn thành tốt nghĩa vụ của hậu phương lớn với tiền tuyến lớn. Trong hoàn cảnh đó, dưới sự chỉ đạo chung của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội nhanh chóng có những sự chuyển đổi tình hình từ thời bình sang thời chiến. Nhanh chóng nắm bắt tình hình nhằm hạn chế thiệt hại của cuộc chiến tranh phá hoại lần II của đế quốc Mỹ.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Đại Từ, xã Tiên Hội cũng nhanh chóng triển khai công tác chiến đấu chống lại các đợt không kích và phòng tránh. Trong hai ngày 24 và 25-4-1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp kiểm tra lại toàn bộ phương án tác chiến và kế hoạch phòng tránh, đồng thời chỉ thị cho các huyện, các xã cần phải gấp rút tổ chức sơ tán, phân tán, giảm bớt mật độ dân cư đông ở những khu vực trọng điểm, đồng thời phải

---

1. Từ năm 1965, theo chủ trương của Quốc hội, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái.

đảm bảo tốt nhiệm vụ sản xuất và phục vụ chiến đấu. Quán triệt tinh thần của Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân xã Tiên Hội đã tích cực, chủ động trong công tác đào hầm hào và trận địa chiến đấu. Hàng trăm mét giao thông hào được đào mới, các ụ bắn máy bay được đắp tại những nơi công cộng và những vị trí xung yếu. Các tổ trực chiến phòng không ở các xóm tích cực hoạt động, sẵn sàng báo động khi có máy bay, giúp nhân dân sơ tán và trú ẩn an toàn. Đồng thời quân dân xã Tiên Hội tích cực tập luyện bắn máy bay địch, sẵn sàng quyết chiến với đế quốc Mỹ.

Bên cạnh đó, các cán bộ đoàn viên, thanh niên xã Tiên Hội đều tích cực thi đua lao động sản xuất, cải tạo đồng ruộng để nâng cao năng suất và sản lượng lúa, giải quyết vấn đề lương thực cần phải đảm bảo nguồn phân bón cho ruộng đồng. Từ năm 1970, phong trào làm phân được đẩy mạnh. Riêng vụ sản xuất đông xuân năm 1970-1971, toàn xã đã ủ được hơn 8,5 tấn phân, thả trên 12ha bèo hoa dâu. Trong phong trào nuôi, thả bèo hoa dâu thời kỳ này có nhiều tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình là Chi đoàn Trung Na.

Với tinh thần *"tất cả vì miền Nam thân yêu"*, cùng quyết tâm hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà, những thanh niên của xã Tiên Hội đã không ngại hy sinh tuổi xuân, sẵn sàng tòng quân chiến đấu. Đây là một yếu tố quan trong quyết định thành công của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta. Mặt khác, dù trong hoàn cảnh bị máy bay địch ném bom bắn phá ác liệt nhưng quân dân

xã Tiên Hội vẫn luôn luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Quán triệt chủ trương chung của toàn huyện, xã Tiên Hội đã làm tốt công tác xây dựng các phong trào: *"Hội nghị Diên Hồng"* của phụ lão, *"Trưng Trắc phất cờ, phụ nữ Đại Từ 5 mũi tiến công"*. Những phong trào này có tác dụng nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, động viên khí thế lao động sản xuất và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân với Tổ quốc.

Trong những năm 1971-1973, quân dân xã Tiên Hội dưới sự lãnh đạo sáng suốt, linh hoạt của Đảng bộ và các đoàn thể đã anh dũng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ. Tình hình sản xuất vẫn được duy trì ổn định, vai trò của hợp tác xã được phát huy tốt. Năng suất lao động được nâng lên, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được đảm bảo... Chính vì vậy, trong cuộc chiến tranh phá hoại lần hai của đế quốc Mỹ, đời sống vật chất và tinh thần của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội có bước phát triển mạnh mẽ.

Trong khi miền Bắc vừa phải tiến hành chống cuộc chiến tranh phá hoại lần hai, khôi phục kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đồng thời làm nghĩa vụ của hậu phương lớn thì ở miền Nam cuộc chiến tranh của quân dân miền Nam chống đế quốc Mỹ đang đi đến giai đoạn quyết liệt. Năm 1972, quân dân miền Nam tiến hành cuộc *"tổng công kích 100 ngày"* (từ đầu tháng 4 đến giữa tháng 7) trên khắp các mặt trận, đặc biệt là Quảng Trị,

Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Bình Long, Phước Long... Đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở các vùng địch tạm chiếm, tạo ra tình thế có lợi nhất cho cách mạng khi hiệp định chấm dứt chiến tranh được ký kết.

Ngày 30-12-1972, Mỹ phải tuyên bố ngừng hoạt động bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đến ngày 15-1-1973 thì ngừng mọi hoạt động quân sự ở miền Bắc. Tiếp đó, ngày 27-1-1973 đế quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pa-ri, cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam.

Miền Bắc sau những ngày tháng chiến đấu anh dũng chống lại chiến tranh phá hoại lần thứ II của đế quốc Mỹ đã bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế. Hòa chung với những chiến thắng liên tiếp của quân dân hai miền Nam - Bắc và không khí phấn khởi, sôi nổi thi đua của cả nước, năm 1973, Đảng bộ xã Tiên Hội đã tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1973-1975). Đại hội tiến hành tổng kết những ưu điểm mà Đảng bộ và nhân dân xã đã đạt được trong nhiệm kỳ 1971-1973, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế còn tồn tại nhằm rút ra những kinh nghiệm cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội đã đề ra phương hướng phát triển của xã trong nhiệm kỳ 1973-1975 trên tất cả các lĩnh vực.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 8 đồng chí, đồng chí Đinh Văn Tuyết được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Đức Tân được bầu làm Phó Bí thư, phân công phụ trách hợp tác xã kiêm Tuyên giáo Đảng ủy, đồng

chí Nguyễn Văn Thực được giới thiệu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ, hợp tác xã nông nghiệp đã đề ra các biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất lao động và sản lượng lương thực. Trọng tâm phát triển vẫn là cây lúa với nhiều giống mới cho năng suất cao được áp dụng trong thực tế sản xuất. Bên cạnh đó, chăn nuôi, nhất là chăn nuôi tập thể được đẩy mạnh. Các ngành nghề truyền thống như nghề mộc, nghề sản xuất vật liệu xây dựng khá phát triển, đáp ứng được nhu cầu xây dựng, kiến thiết của nhân dân. Cùng với đó, các hợp tác xã mua bán, tín dụng vẫn được duy trì và phát triển khá, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động, cải thiện đời sống của nhân dân.

Giai đoạn 1973-1975, cơ cấu lãnh đạo của hợp tác xã nông nghiệp của xã Tiên Hội có nhiều thay đổi đáng kể. Được sự tín nhiệm của nhân dân trong xã, đồng chí Hoàng Đức Tân được bầu làm Chủ nhiệm, các đồng chí Ma Văn Thu, Trịnh Quang Sáng được bầu làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Thư - Kế toán hợp tác xã.

Công tác thủy lợi vẫn luôn được chú trọng. Hệ thống kênh mương dẫn nước nội đồng được tu sửa thường xuyên. Các giống lúa mới tiếp tục được đưa vào gieo cấy trên diện rộng, năng suất lao động được đảm bảo. Ngành chăn nuôi sau những năm tháng chiến tranh ác liệt đã dần đi vào ổn định và phát triển. Hệ thống chuồng trại được tu

sửa và xây mới. Công tác áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi cũng luôn được chú trọng. Hàng năm, nhiều cán bộ, xã viên được cử đi học tập các lớp đào tạo do huyện tổ chức. Trình độ hiểu biết của cán bộ và nhân dân trong xã ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó, để nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân, Đảng bộ xã Tiên Hội cũng luôn chú trọng phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống như rèn, mộc, làm nón.

Bên cạnh việc chăm lo đời sống kinh tế của nhân dân, công tác văn hóa - giáo dục - y tế của xã cũng luôn được coi trọng và phát triển. Hệ thống các trường học cấp I, II, được tu sửa. Công tác dạy và học của thầy trò các trường của xã Tiên Hội dần đi vào ổn định. Mặt khác, do công tác tuyên truyền của Đảng và lãnh đạo xã có hiệu quả nên số lượng học sinh đến lớp qua các năm ngày càng tăng. Cùng với hệ thống trường học, hệ thống trạm xá của xã cũng được tiến hành tu sửa và đi vào hoạt động. Phong trào giữ gìn vệ sinh tiếp tục được duy trì và phát triển trong toàn xã. Công tác tuyên truyền phòng chống bệnh dịch được coi trọng nên trong những năm 1973-1975, ở xã Tiên Hội gần như không có sự xuất hiện của các bệnh dịch lớn.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Tiên Hội đã làm tốt công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, đồng thời khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về kinh tế, giải quyết các chế độ chính sách kịp thời. Công tác báo tử, truy điệu liệt sĩ được thực hiện

một cách chu đáo. Các đồng chí thương binh, bộ đội phục viên trở về địa phương được Đảng bộ bố trí làm việc, công tác phù hợp, đảm bảo ổn định cuộc sống gia đình. Đây thực sự là lực lượng bổ sung cho đội ngũ lãnh đạo ở cơ sở, phát huy bản chất cách mạng của anh bộ đội cụ Hồ, góp phần thúc đẩy phong trào của nhân dân xã Tiên Hội ngày càng phát triển.

Một trong những vấn đề được Đảng bộ quan tâm trong giai đoạn này là công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ xã Tiên Hội đã thường xuyên chỉ đạo cán bộ, đảng viên trong xã tập trung vào các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy Đại Từ. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên đều có sự liên hệ, tự kiểm điểm gắn với nhiệm vụ chính trị của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thấy được tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới, đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được những khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi, miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, giờ đây Bắc Nam được sum họp một nhà, niềm vui ấy rạng rỡ trên khuôn mặt mỗi người dân. Hòa chung niềm vui với cả dân tộc, nhân dân xã Tiên Hội vui mừng, phấn khởi tổ chức văn nghệ, mít tinh, diễu hành chào mừng ngày thống nhất đất nước.

Những năm 1965-1975, hai miền Bắc - Nam của Việt Nam thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: miền Bắc tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau để thực hiện nhiệm vụ chung thống nhất đất nước. Miền Bắc trong những năm 1965-1975 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, làm tròn nghĩa vụ của một hậu phương với tiền tuyến, tận tâm cung cấp sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Có được thành tích cao đó là sự nỗ lực không ngừng của cán bộ, đảng viên và nhân dân dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đóng góp vào thắng lợi chung ấy, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội đã không ngừng phấn đấu lao động sản xuất, chiến đấu cùng với quân dân miền Bắc đập tan hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ đề ra. Trong những năm 1965-1975, xã đã có 256 người nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, 197 người tham gia dân công, đóng góp 5.500 tấn thóc, 350 tấn thực phẩm, 13 con trâu. Bên cạnh đó, nhân dân trong xã đã hết lòng che chở, tạo điều kiện cho đồng bào ở các nơi (Hà Nội, Thái Nguyên, Thái Bình) đến tản cư ổn định cuộc sống, kề vai, sát cánh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Những đóng góp đó đã góp phần vào thắng lợi chung của quân dân cả nước, hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Sau Đại thắng mùa xuân 1975, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các mục tiêu trong giai đoạn mới. Với sự phấn khởi và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội tiếp tục phát huy được sức sáng tạo trong lao động, sản xuất, cùng nhân dân toàn huyện Đại Từ nói riêng, cả nước nói chung tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chương V

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

Với đại thắng mùa xuân năm 1975, cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Cùng với quân và dân cả nước, hòa trong niềm vui chung của toàn dân tộc, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội vô cùng phấn khởi bước vào một thời kỳ mới, ổn định tình hình sau chiến tranh, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc.

I. ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1975-1980)

Hòa bình lập lại, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với những thuận lợi và khó khăn nhất định, đòi hỏi toàn thể nhân dân trong xã chung sức, đồng lòng hàn gắn vết thương chiến

tranh, khôi phục và xây dựng quê hương, đất nước. Đây là thời kỳ mở ra một trang mới trong lịch sử xã nhà.

Năm 1975, hòa chung không khí vui mừng phấn khởi đất nước hòa bình, Đảng bộ xã Tiên Hội tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1975-1977). Sau khi tổng kết tình hình nhiệm kỳ trước thông qua báo cáo chính trị, Đại hội đề ra mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo, trong đó trọng tâm là hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế, xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Bộc được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Chấn làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ, đảng viên và nhân dân trong xã bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, rà phá bom mìn và hăng say lao động sản xuất, làm ra nhiều của cải vật chất.

Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã thời kỳ này do ông Hoàng Đức Tân làm Chủ nhiệm, ông Ma Văn Thu, Trịnh Quang Sáng làm Phó Chủ nhiệm. Ban quản trị hợp tác xã xúc tiến thực hiện các chương trình kinh tế do nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Tháng 9-1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương (khóa III) họp và nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Bắc là phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp

xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Ngày 25-4-1976, hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa IV (1976-1981). Quốc hội đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Đây là điểm khởi đầu để dân tộc ta nói chung, nhân dân xã Tiên Hội nói riêng viết nên trang sử vẻ vang của quê nhà.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn lịch sử mới là: *Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng - văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; vừa xây dựng kinh tế Trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất, kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.*

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, với khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn

quân và toàn dân *"Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân"*, xã Tiên Hội đã tập trung sản xuất, phát triển chăn nuôi, củng cố và xây dựng hệ thống cơ sở vật chất như thủy lợi, mương máng phục vụ tưới tiêu chống hạn, chống úng, cải tạo ruộng đồng, giao thông liên thôn, giao thông nội đồng phục vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp để nhanh chóng khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh và nâng cao đời sống cho nhân dân.

Năm 1977, Đảng bộ xã Tiên Hội tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XII (nhiệm kỳ 1977-1979). Đại hội đã Thông qua Báo cáo chính trị đánh giá về thành tựu trong hai năm 1975-1976: Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, nền kinh tế của xã được tổ chức lại một bước theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo ra những biến đổi mới trong cơ cấu kinh tế, mở rộng và đẩy mạnh sản xuất, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật. Tuy vậy, phong trào sản xuất và tổ chức đời sống còn chuyển biến chậm. Kinh tế nông nghiệp trong xã có sự đi xuống, tình trạng *"rong công phóng điểm"* trong hợp tác xã lại tái diễn khiến ngày công thì tăng lên, giá trị ngày công giảm xuống, tình trạng thiếu đói xuất hiện. Đại hội sôi nổi thảo luận về các biện pháp nhằm hạn chế tình trạng này để đưa kinh tế trong xã phát triển.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Chấn được bầu là Bí thư Đảng ủy, đồng

chí Trần Thế Long là Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trước tình hình sản xuất nông nghiệp có chuyển biến chậm, Đảng bộ xã Tiên Hội đã động viên nhân dân tiến quân vào mặt trận nông nghiệp. Ban quản trị của hợp tác xã được củng cố do đồng chí Đinh Văn Thảo làm Chủ nhiệm, đồng chí Phan Văn Mộc làm Phó chủ nhiệm. Dưới sự chỉ đạo của Ban quản trị hợp tác xã, các phong trào thi đua lao động sản xuất diễn ra sôi động. Khắp nơi, nhân dân hăng hái khai hoang, phục hóa, san lấp hố bom, làm thủy lợi, làm bèo hoa dâu... Phong trào tham gia vào đội sản xuất của các hợp tác xã phát triển mạnh mẽ như đội giống, đội thủy lợi, đội phân bón, đội làm đất, đội nuôi bèo hoa dâu... Hợp tác xã phấn đấu đảm bảo ngày công, nhận công trình thanh niên làm thủy lợi, khai hoang. Nhờ đó hàng chục ha ruộng đất bị bỏ hoang trong chiến tranh được đưa vào sản xuất. Trên khắp làng mạc, ruộng đồng, hầu hết các hố bom được san lấp. Vụ đông xuân năm 1976-1977, rét đậm kéo dài, làm mạ chết. Với tinh thần khẩn trương, trên 80% diện tích vụ đông - xuân của xã Tiên Hội đã được gieo cấy. Đối với những thửa ruộng cằn cỗi hoặc độ chua quá cao khó canh tác, các đội cải tạo đất tập trung cày ải, bón vôi bột, phân hữu cơ. Nhiều thửa ruộng đã đủ điều kiện đưa vào sản xuất. Do được chăm bón tốt, vụ chiêm xuân năm 1976-1977 giành thắng lợi toàn diện. Qua đó, lương thực được đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định. Bình quân lương thực theo đầu người khoảng 240 kg/năm.

Đi đôi với quá trình tổ chức lại sản xuất, Đảng bộ xã Tiên Hội chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, xem đây là một trong những công tác trọng tâm. Đặc biệt từ sau ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ xã đã tập trung cao độ cho sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

Cơ sở vật chất thiếu thốn, trường chỉ có 12 phòng học, lại chia làm 2 khu cách nhau hàng cây số. Khó khăn, gian khổ là vậy nhưng trường vẫn giữ vững danh hiệu Trường Tiên tiến xuất sắc và là lá cờ đầu trong ngành giáo dục của huyện và tỉnh. Trạm xá xã tiếp tục phát huy vai trò chăm sóc sức khỏe cộng đồng; thư viện xã hoạt động tốt là món ăn tinh thần bổ ích cho nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố, xây dựng và đi vào hoạt động có nề nếp. Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ được triển khai thường xuyên, kịp thời đến tất cả các ban ngành, đoàn thể. Đây cũng là mục tiêu, là mức phấn đấu trong tiêu chuẩn thi đua của những đơn vị này.

Công tác quốc phòng - an ninh giai đoạn 1975-1980 tiếp tục được tăng cường. Đảng bộ tập trung chú trọng xây dựng lực lượng dân quân du kích, vừa sản xuất, vừa đề phòng những biến cố bất ngờ do chiến tranh xảy ra. Đồng thời đề cao cảnh giác, thường xuyên luyện tập để lực lượng dân quân, du kích nắm được những yếu tố kỹ thuật trong thao tác sử dụng vũ khí, sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân, thanh niên thường xuyên sinh hoạt đều đặn, gắn với công tác an ninh, phòng chống lụt bão... Công tác trật tự an toàn xã hội trên từng thôn xóm trong những năm qua

luôn được đánh giá là một phong trào mạnh, là công cụ bảo vệ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới ở địa phương.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, nhân dân cả nước tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên các thế lực phản động vẫn không ngừng chống phá cách mạng Việt Nam. Tháng 10-1977, bọn Pônpốt Iêngxari gây chiến tranh biên giới Tây Nam, đất nước ta lại bước vào cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Cam-pu-chia. Ngày 7-1-1979, đất nước Cam-pu-chia được giải phóng thì ngày 17-2-1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Một lần nữa Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội phát huy truyền thống yêu nước, sẵn sàng lên đường tham gia chiến đấu. Thanh niên tiếp tục phát huy tinh thần *"Không có gì quý hơn độc lập tự do"* nhận nhiệm vụ mới, tiếp tục tòng quân lên đường chiến đấu bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Trước tình hình thực tế của đất nước, có nhiều đồng chí vừa được phục viên sau ngày miền Nam giải phóng, lại một lần nữa tạm biệt người thân và quê hương lên đường cầm súng chiến đấu, bảo vệ quê hương đất nước. Xã đã huy động nhân dân đóng góp nhân lực và vật lực để phòng thủ và tiến hành tập duyệt, tham gia công tác huấn luyện quân sự, sẵn sàng tham gia chiến đấu. Công tác chính trị, tư tưởng lại được coi trọng hàng đầu để ứng phó có hiệu quả với các tình huống bất ngờ có thể xảy ra. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc và làm nhiệm vụ giúp bạn ở

Cam-pu-chia, hàng trăm đồng chí là con em xã Tiên Hội đã hoàn thành nhiệm vụ, nhiều đồng chí đã được tặng thưởng huân, huy chương, bằng khen và các danh hiệu trong sự nghiệp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã Tiên Hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1979-1981) được tổ chức. Đại hội đã ra nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi, phát triển y tế, văn hóa, giáo dục; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Đại hội đã bầu đồng chí Hoàng Đức Tân làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thư làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thời gian này, nền kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng: sản xuất trì trệ, năng suất lao động và hiệu quả kinh tế bị giảm sút, nhiều mặt bị mất cân đối nghiêm trọng. Đời sống của nhân dân khó khăn, nhu cầu tối thiểu về lương thực, thực phẩm không được đáp ứng, hàng hóa khan hiếm. Những thiếu sót, khuyết điểm trong tổ chức, quản lý và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch của Nhà nước cùng với chế độ quản lý hành chính bao cấp, coi nhẹ hiệu quả kinh tế là những nguyên nhân chủ quan rất lớn. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, thiên tai lũ lụt luôn xảy ra cũng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, sản lượng lương thực giảm sút. Điều đó đặt ra cho Đảng và Nhà nước phải tìm biện pháp tháo gỡ để đưa nước ta nhanh chóng thoát khỏi khủng hoảng lương thực, ổn định đời sống nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng từ năm 1975-1980, Đảng bộ xã Tiên Hội cũng mắc phải một số hạn chế, thiếu sót. Trong nông nghiệp chưa tận dụng hết tiềm năng đất đai của xã, chưa phát huy hết khả năng và sử dụng lực lượng lao động nhàn rỗi. Do sự bất hợp lý của cơ chế bao cấp, quản lý kinh tế không theo kịp quy mô hợp tác xã nên sản xuất trì trệ, xã viên thiếu tự giác, chỉ chạy theo số lượng công điểm. Trong công tác xây dựng Đảng, hoạt động của chính quyền, đoàn thể còn thiếu đồng bộ, các tổ chức quần chúng chưa mạnh, công tác giáo dục tuổi trẻ chưa kịp thời... Đời sống xã viên rơi vào tình trạng khó khăn, không ít hộ thiếu ăn từ 6, 7 tháng trong năm khiến lòng tin của một bộ phận xã viên bị giảm, nhiều người bỏ ruộng đồng để tìm những công việc khác.

Ngày 20-10-1980, theo Thông báo số 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã tiến hành nghiên cứu, học tập, quán triệt những biện pháp thực hiện phương thức khoán sản phẩm đến người lao động đối với cây lúa, nhằm khắc phục và tháo gỡ dần những khó khăn trước mắt.

II. ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Cuối những năm 70 của thế kỷ XX, nền kinh tế nước ta nói chung lâm vào tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối và lưu thông đình trệ. Cơ chế quản lý kinh tế mang tính chất hành chính, quan liêu, bao cấp tồn tại quá lâu đã trở thành lực cản trên con đường phát triển kinh tế

đất nước. Để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV (8-1979) đã họp bàn nhiệm vụ phát triển kinh tế trước mắt.

Tiếp đó, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về *"Cải tiến công tác khoán, mở rộng các hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp"* (gọi tắt là khoán 100). Khoán 100 ra đời thể hiện sự đổi mới tư duy trong việc cải cách một phần cơ chế hoạt động của hợp tác xã, là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nói chung, xã Tiên Hội nói riêng.

Để lãnh đạo nhân dân xã Tiên Hội hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ mà Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, năm 1981, Đại hội Đảng bộ xã Tiên Hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1981-1983) được tổ chức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức Tân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Quảng làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Từ ngày 27 đến ngày 31-3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ V đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra Nghị quyết nhằm đưa nông nghiệp lên mặt trận hàng đầu, từng bước giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm; Cải thiện đời sống nhân dân, đáp

ứng tốt nhu cầu về ăn ở, học hành, đi lại... cho nhân dân; Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật làm tiền đề cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội; Hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam và tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất ở miền Bắc. Đồng thời, Đại hội cũng đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985) là: Tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng.

Triển khai những nghị quyết, chỉ thị của Đảng và những nhiệm vụ được xác định tại Đại hội Đảng bộ xã, Đảng bộ, chính quyền và hợp tác xã Tiên Hội đã chủ động tổ chức cho nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của chế độ khoán sẽ được thực hiện trong nông nghiệp của xã nhà cũng như trên cả nước. Thời kỳ này, hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Tiên Hội được chia thành 4 hợp tác xã, đó là:

- Hợp tác xã Trung Na - Chủ nhiệm là các đồng chí: Nguyễn Văn Thư (1982), Trịnh Văn Liệu (1983-1984).

- Hợp tác xã Lập Mỹ - Chủ nhiệm là các đồng chí: Phan Văn Mộc (1982-1983), Đinh Văn Thi (1983-1984).

- Hợp tác xã Đồng Mạc - Chủ nhiệm là các đồng chí: Trần Công Thực (1982), Nguyễn Văn Thực (1983), Hoàng Văn Nghị (1984).

- Hợp tác xã Yên Bình - Chủ nhiệm là các đồng chí: Trần Văn Thiết (1982), Tô Viết Thái (1983), Phan Xuân Thủy (1984).

Quán triệt thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, nhất là thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, Đảng bộ xã Tiên Hội đã lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy sức mạnh tập thể, chủ động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy, xã viên trong các đội sản xuất phấn khởi, hăng hái trong việc thực hiện khoán mới. Các nhóm chuyên cày bừa, chuyên cấy, do các đảng viên và các xã viên tích cực phụ trách ở các đội được tổ chức lại. Việc phân công lao động, chấm điểm hàng ngày được công khai, dân chủ cho từng hộ gia đình. Lao động nào cũng có việc làm thích hợp. Hiệu quả công việc được nâng cao rõ rệt. Nông dân, xã viên đã đoàn kết, tích cực tham gia sản xuất, tạo ra một không khí mới vui tươi trên các cánh đồng của hợp tác xã.

Từ đầu năm 1983, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã ra nghị quyết chỉ đạo động viên tuổi trẻ xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, trong đó chủ yếu là trên ba mặt diện tích, năng suất và sản lượng. Đồng thời, phát động chiến dịch làm phân bón với mục tiêu là 10 vạn tấn phân các loại. Phong trào cánh đồng "cao sản" và "tăng sản" do thanh niên đảm nhận ngày càng lan rộng, diện tích lúa cao sản do thanh niên đảm nhận hơn 50ha, mỗi hecta bón trên 10 tấn phân. Điển hình là khu vực Trung Na, mỗi hecta bón trên 15 tấn phân, phong trào làm phân bón của thanh niên còn lôi cuốn cả các em thiếu nhi tham gia.

Từ thực hiện khoán việc đến khoán sản phẩm, khoán đội đến khoán hộ gia đình, toàn xã bước đầu đã khôi phục được quyền làm chủ trong sản xuất nông nghiệp của mỗi xã viên, kích thích sản xuất nông nghiệp phát triển.

Nhằm tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư, nghị quyết của các cấp ủy Đảng và những nhiệm vụ của Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1981-1983, năm 1983, Đảng bộ xã Tiên Hội đã tiến hành Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1983-1985). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức Tân được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Quảng tiếp tục được bầu làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Nhìn chung, trong quá trình lãnh đạo nhân dân xã Tiên Hội triển khai Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư, thực hiện nghị quyết Đảng bộ các cấp và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII và XIV, Đảng bộ xã Tiên Hội đã có những cố gắng nâng cao khả năng lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai có hiệu quả những nhiệm vụ sản xuất gắn với thực tế của địa phương. Sau đó, Tỉnh ủy và Huyện ủy cũng ban hành các chỉ thị, nghị quyết nhằm đảm bảo cho công tác lãnh đạo của Đảng bộ ở cơ sở đối với cơ chế khoán đi đúng phương hướng, đạt được mục đích. Từ đó, Đảng bộ xã Tiên Hội đã quán triệt tới mọi hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trên cơ sở những kết quả thu được từ sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ, chính quyền

có điều kiện để quan tâm phát triển văn hóa - xã hội và chăm lo đến đời sống của nhân dân trong xã.

Tuy vậy, trong quá trình thực hiện Chỉ thị khoán 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng trên địa bàn xã không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Năng suất và sản lượng tăng nhưng chưa nhiều, hợp tác xã và các hộ xã viên chưa đầu tư mạnh cho việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi... Một số hộ thiếu vốn, thiếu lao động lại chưa có kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất nên hiệu quả sản xuất chưa cao. Tình trạng nợ đọng sản phẩm hợp tác xã ngày càng nhiều.

Cùng với khoán sản xuất, gieo trồng, xã Tiên Hội tiến hành giao khoán chăn nuôi lợn đến các hộ xã viên. Những trại nuôi lợn của tập thể được thu hẹp dần bằng cách khoán công điểm, thức ăn gia súc cho những xã viên nhận nuôi tại gia đình. Những gia đình nuôi vượt chỉ tiêu số lượng đều được quy đổi ra lương thực hoặc công điểm, được bao tiêu sản phẩm. Các biện pháp trên phần nào thúc đẩy, khuyến khích chăn nuôi phát triển. Tuy nhiên, do Nhà nước chưa có chính sách thích hợp kích thích chăn nuôi phát triển, người chăn nuôi bị gò ép bởi chế độ nghĩa vụ thực phẩm, giá cả, nên xã viên cũng không hăng hái đầu tư cho chăn nuôi.

Hệ thống thủy lợi ngày càng được hoàn thiện, giúp cho việc sản xuất của xã viên được hiệu quả hơn. Trạm bơm và hệ thống mương máng, đường nội đồng được xây dựng và nâng cấp. Xã cũng mua mới một số máy bơm nhỏ phục vụ việc cung cấp đủ nước tưới tiêu cho đồng ruộng.

Đi đôi với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, công tác văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế cũng được quan tâm đặc biệt. Công tác giáo dục đạt kết quả tốt, chất lượng giảng dạy hàng năm được nâng lên, các lớp vỡ lòng, mẫu giáo, nhà trẻ vẫn được duy trì thường xuyên. Công tác y tế cộng đồng có những tiến bộ nhất định, hệ thống trạm xá được nâng cấp, sửa chữa. Đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, điều trị các bệnh thông thường tại tuyến xã đảm bảo chất lượng. Đảng bộ đã chú trọng đến sức khỏe con người, hàng năm tiến hành khám và điều trị cho hàng trăm lượt bệnh nhân trên toàn xã. Đồng thời, xã cũng đẩy mạnh vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh làng xóm, xây dựng công trình vệ sinh đúng quy cách, có kiểm tra nhắc nhở thường xuyên.

Chính sách xã hội được thực hiện đúng, đủ, kịp thời đối với các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh và các hộ neo đơn, khó khăn. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi hơn so với trước. Tệ nạn mê tín dị đoan dần được hạn chế. Các tập tục cũ lạc hậu được xóa bỏ, các hiện tượng tiêu cực trong xã hội từng bước được đẩy lùi.

Công tác quốc phòng - an ninh, bảo vệ trật tự trị an thôn xóm vẫn thường xuyên được Đảng bộ lãnh đạo và nhân dân quan tâm, nhất là sau diễn biến của tình hình chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, trước âm mưu diễn biến hòa bình, gây bạo loạn lật đổ của bọn đế quốc bành trướng và phản động. Lực lượng dân quân tự vệ được

củng cố cả về số lượng và chất lượng. Lực lượng an ninh thôn xóm được kiện toàn, công tác phòng thủ, tác chiến, thường xuyên luyện tập sẵn sàng ứng phó với những tình huống bất ngờ xảy ra, nhờ đó an ninh địa phương được đảm bảo. Công tác quân sự cũng được quan tâm, chú trọng. Thực hiện chủ trương của Đảng: *"Vừa tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"*, thanh niên xã Tiên Hội đến tuổi trưởng thành đã hăng hái lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Hàng năm, xã đã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân và tuyển quân, không có hiện tượng đào ngũ.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của xã dần được đổi mới về hình thức và chất lượng, thực sự tạo ra một khí thế mới trong lao động sản xuất và xây dựng quê hương. Các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh, tạo nên động lực lớn cho nhân dân hăng hái sản xuất và xây dựng đời sống văn hóa tiến bộ. Đặc biệt, trong giai đoạn này, phong trào của Đoàn Thanh niên hoạt động rất sôi nổi, tiêu biểu là phong trào bẫy đèn bắt bướm, trừ sâu hại lúa.

Mặt khác, công tác xây dựng và phát triển Đảng cũng được coi trọng, có tính chất quyết định cho những năm tiếp theo. Nhất là việc thực hiện Nghị quyết số 36 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác tư tưởng trong tình hình mới. Hàng năm, Đảng bộ đã quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng ngắn ngày cho các cán bộ, đảng viên. Qua đó, góp

phần nâng cao tính tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên. Thực hiện Chỉ thị số 72, Chỉ thị số 83 của Trung ương Đảng và nghị quyết của Huyện ủy, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đảng ủy chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, phát triển lớp đảng viên mới, xây dựng kế hoạch chỉ đạo, không ngừng củng cố, tăng cường cấp ủy, nâng cao chất lượng sinh hoạt các cấp.

Tuy nhiên, trong thời gian này, xã Tiên Hội còn một số yếu kém, khuyết điểm và hạn chế cần khắc phục: trong sản xuất, những chỉ tiêu kinh tế lớn trong kế hoạch nhiều năm không hoàn thành, kinh tế nông nghiệp còn nhiều khó khăn, thiếu ổn định, năng suất đạt chưa cao, quản lý điều hành của các cấp ủy Đảng và Ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp đôi khi còn chưa sâu sát, làm thiệt hại tài sản của tập thể và nhân dân, hàng năm khê đọng sản phẩm còn từ 100-200 tấn. Nhìn chung, đời sống xã viên còn gặp nhiều khó khăn.

Đó chính là một thử thách lớn đối với xã Tiên Hội trước tình hình mới, đòi hỏi quyết tâm cao và sự chung sức đồng lòng của Đảng bộ cũng như toàn thể nhân dân xã nhà. Để khắc phục những yếu kém trên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Tiên Hội đã nhìn thẳng vào sự thật, từng bước tháo gỡ những khó khăn trước mắt, hướng tới mục tiêu tiếp tục đổi mới, đổi mới toàn diện hơn nông nghiệp và nông thôn, để người dân tin tưởng, hăng hái tham gia sản xuất.

Như vậy, qua 10 năm (1975-1985) tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện đất nước thống nhất,

Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội đã đoàn kết một lòng bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, tiến hành làm thủy lợi, áp dụng những tiến bộ của khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, từng bước đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã nhà. Đặc biệt, thời kỳ này dưới sự lãnh đạo của cấp trên, xã Tiên Hội đã có những thắng lợi nhất định trong việc thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển. Tuy còn có nhiều khó khăn, hạn chế song những thành tựu và những bài học kinh nghiệm được đúc rút trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sẽ là động lực to lớn để Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội vững bước thực hiện công cuộc đổi mới trong những giai đoạn tiếp theo, mở ra một trang mới trong lịch sử xã nhà.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2000)

I. XÃ TIÊN HỘI THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1991)

Sau ngày đất nước thống nhất, xã Tiên Hội cùng cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, mặc dù ban đầu còn gặp nhiều khó khăn nhưng cuộc sống của nhân dân đã từng bước được ổn định và phát triển.

Tuy nhiên, bước vào cuối những năm 70 đầu những năm 80 của thế kỷ XX, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đã tỏ ra không còn phù hợp trước những biến đổi của tình hình kinh tế và trở thành lực cản trên con đường phát triển của đất nước.

Năm 1985, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Tiên Hội tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1985-1988), Đại hội nhận định: Qua 5 năm thực hiện Khoán 100, công tác quản lý của hợp tác xã nông

nghiệp tỏ ra không theo kịp tình hình mới. Giá trị ngày công thực tế của xã viên còn rất thấp. Hợp tác xã nông nghiệp nhập vào rồi tách ra vẫn không giải quyết được bài toán kinh tế. Việc đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn chậm, vấn đề ba lợi ích chưa được đặt ra đúng mức. Tình trạng khê đọng sản phẩm trong xã viên còn nhiều. Cơ sở vật chất của tập thể ngày càng xuống cấp. Hệ thống dịch vụ nông nghiệp hiệu quả đạt được còn thấp.

Sau khi thống nhất các nhiệm vụ, mục tiêu cho nhiệm kỳ tới, Đảng bộ bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Thiết được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Quảng làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Như vậy, việc thực hiện Khoán 100 chưa đạt được hiệu quả cao. Thu nhập của xã viên trong các hợp tác xã tuy có tăng nhưng vẫn chưa tương xứng với năng lực lao động, chưa đáp ứng được nhu cầu chính đáng của nhân dân. Do đó, không tạo được sự hứng thú trong lao động sản xuất dẫn đến tình trạng xã viên trả ruộng khoán hoặc để hoang không cày cấy. Hiện tượng khoán trắng đã xuất hiện, lao động dư thừa tăng. Khủng hoảng kinh tế ngày càng nặng nề, sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm... Mặt khác, cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (cuối năm 1985) khiến lạm phát tăng cao, giá cả leo thang khiến cho đời sống nhân dân hết sức khó khăn, tiêu cực trong xã hội ngày

một gia tăng, lĩnh vực văn hóa - xã hội có biểu hiện xuống cấp nghiêm trọng.

Trong khi đó, bối cảnh thế giới cũng diễn biến hết sức phức tạp. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đang lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc, điều đó tác động không nhỏ đến tình hình nước ta.

Trước tình hình đó, Đảng ta đã thẳng thắn nhìn nhận những sai lầm, khuyết điểm và quyết tâm đổi mới đất nước, trước hết là đổi mới tư duy lý luận. Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV "Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách" (9-1979), Chỉ thị số 100-CT/TW "Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp" (1-1981), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương và phương hướng nhiệm vụ về kinh tế - xã hội trong 5 năm tới (1981-1985) do đồng chí Lê Duẩn trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (3-1982)... được coi là những văn kiện đầu tiên thể hiện bước chuyển về tư duy lý luận của Đảng, định hướng về tư tưởng cho các địa phương.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật, từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiến hành kiểm điểm sâu sắc tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước

sau hơn 10 năm thống nhất, đồng thời khẳng định những thành tựu đã đạt được trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở ấy, Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho cả chặng đường đầu của thời kỳ tiếp theo. Đại hội khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là cả một quá trình lâu dài, khó khăn, phải trải qua nhiều chặng và hiện chúng ta đang ở chặng đường đầu tiên. Có thể nói, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã thể hiện bước đột phá mới về cả tư duy và thực tiễn của Đảng ta, mở ra thời kỳ phát triển mới trong tiến trình phát triển chung của đất nước.

Trên tinh thần đổi mới toàn diện đất nước của Đảng, trước thực trạng kinh tế, xã hội ở địa phương, thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy xã, các ban ngành, đoàn thể đã tổ chức triển khai cụ thể và có linh hoạt, sáng tạo theo tinh thần đổi mới, để giải quyết các vấn đề cấp bách ở địa phương.

Những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, xã Tiên Hội đã giành được những kết quả nhất định trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, sau 7 năm thực hiện, cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã bộc lộ những hạn chế, khó khăn trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Việc bố trí cơ cấu kinh tế, tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ còn nhiều bất cập. Tập trung trí tuệ, công sức cho

chương trình hàng xuất khẩu, hàng tiêu dùng chưa được chú ý đúng mức. Nông nghiệp vẫn chưa phát triển toàn diện, chưa phá được thế độc canh, cơ cấu vụ mùa thiếu hợp lý, nhất là giống lúa chống chịu sâu bệnh, chống hạn, chống úng chưa được nhân ra diện rộng. Giá trị ngày công và thu nhập của xã viên ngày càng giảm, nông dân trả lại ruộng khoán, nợ đọng sản phẩm của hợp tác xã có xu hướng tăng lên. Ngành nghề chưa phát triển đa dạng, lao động vẫn tập trung vào trồng trọt, lực lượng nông nhàn còn nhiều. Đời sống nhân dân ngày một khó khăn hơn. Số hộ đói nghèo vào thời kỳ giáp hạt vẫn còn nhiều. Công tác quản lý kinh tế của các hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều mặt yếu kém, có biểu hiện vi phạm quản lý kinh tế và rong công phóng điểm. Hợp tác xã mua bán bắt đầu xuống cấp, hợp tác xã tín dụng hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả.

Trước tình hình kinh tế - xã hội diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn quốc, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về "Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp" đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới sâu sắc và toàn diện trong nông nghiệp và nông thôn (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết nhấn mạnh chủ trương: đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, chuyển mạnh nền sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, năm 1989, Đảng bộ xã Tiên Hội tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1989-1991). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Bí thư Đảng ủy là đồng chí Trần Văn Thiết, đồng chí Nguyễn Văn Quảng làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đảng bộ xã Tiên Hội phấn khởi đón nhận Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, tích cực triển khai học tập Nghị quyết đến từng chi bộ, cán bộ, đảng viên.

Năm 1989, Quốc hội ban hành Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thay thế luật năm 1983. Theo Luật mới, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã từ 15-35 đại biểu. Ngày 19-11-1989, nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội đã tiến hành bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XIV (nhiệm kỳ 1989-1994). Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã là 35 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu Ban Thư ký Hội đồng nhân dân xã, kỳ họp đã bầu đồng chí Đặng Thành Đắc giữ chức Trưởng Ban thư ký Hội đồng nhân dân xã từ năm 1989 đến tháng 4-1994.

Mặc dù điều kiện kinh tế, xã hội có nhiều khó khăn, phức tạp, tình hình quốc tế có nhiều chuyển biến lớn, các nước xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, tác động lớn đến tâm lý cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Tuy nhiên, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội

Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái[1] lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XVII. Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, cùng với sự phấn đấu nỗ lực vươn lên, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội đã giành được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực.

Năm 1989, diện tích gieo cấy cây lương thực ổn định ở mức 386,5ha, tổng sản lượng đạt 1.314 tấn, hoàn thành thuế chính vụ 78 tấn 411kg, nợ cũ là 6.890kg, tổng phải nộp là 85 tấn 397kg, xã đã hoàn thành đủ 100%.

Năm 1990, diện tích cây lúa là 384ha, năng suất đạt 33 tạ/ha (chỉ tiêu 35 tạ/ha), tổng sản lượng đạt 1.267,2 tấn. Năng suất không đạt là do ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt, sâu bệnh phá hoại mùa màng, vụ đông xuân năm 1989-1990 và 1990-1991 mất mùa lớn.

Diện tích trồng cây khoai lang ổn định ở 30ha, năng suất đạt 70 tạ/ha, sản lượng đạt 210 tấn, đạt kế hoạch. Đơn vị trồng nhiều cây khoai lang nhất là Trung Na, Lập Mỹ và

---

1 . Năm 1890, chính quyền bảo hộ của thực dân Pháp chia tỉnh Thái Nguyên thành 2 tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Cạn. Năm 1965, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ban hành quyết định sáp nhập 2 tỉnh này với tên gọi mới là tỉnh Bắc Thái. Đến ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Thái được chia tách thành 2 tỉnh là Bắc Kạn và Thái Nguyên.

Đồng Mạc. Năm 1990, diện tích trồng cây khoai lang tăng lên 50ha, năng suất đạt 70 tạ/ha, sản lượng đạt 310 tấn.

Diện tích trồng sắn là 10ha, năng suất đạt 80 tạ/ha, diện tích rau màu (đỗ, lạc) là 30ha (đạt chỉ tiêu kế hoạch). Năm 1990, diện tích trồng hoa màu tăng lên đáng kể, đạt 45ha.

Chăn nuôi có bước phát triển khá do được chăm sóc tốt. Năm 1989, đàn trâu có khoảng từ 600-700 con, cung cấp đủ sức kéo cho sản xuất trong xã. Đàn lợn có 1.950 con, trung bình mỗi hộ nuôi từ 1 - 2 con lợn. Bên cạnh đó, chăn nuôi gia cầm (vịt, gà) cũng được chú trọng trong các hộ gia đình.

Năm 1990, đàn trâu có khoảng 710 con, đàn lợn có 1.900 con. Chăn nuôi cá giữ vững nhịp độ phát triển với tổng diện tích là 29ha, năng suất cá đạt 200 kg/ha.

Trong nhiệm kỳ, công tác giao thông thủy lợi được coi trọng. Toàn bộ mương máng được tu sửa hàng năm, hàng vụ, đảm bảo nhiệm vụ tưới tiêu. Riêng cơ sở Hợp tác xã Yên Bình gặp khó khăn về thủy lợi, nhất là khu vực có đường tàu đi qua. Tuy nhiên, đến năm 1991, xã tập trung sức người, sức của đắp được 2 vai lớn, trị giá trên 7 triệu đồng, đáp ứng được cơ bản vấn đề nước tưới cho đồng ruộng Yên Bình.

Thời gian này, Đảng bộ đã coi trọng công tác trồng rừng, nhất là kế hoạch trồng rừng theo chương trình PAM. Đảng ủy xã đã cử đồng chí Đặng Thành Đắc - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm

Trưởng Ban trồng rừng. Năm 1989, xã mới có 2 hộ trồng rừng, trồng được 12,4ha. Năm 1990, trồng được 119,7ha (so với kế hoạch đề ra đạt 170%).

Về công tác lưu thông phân phối: Do thay đổi cơ chế và các chính sách kinh tế, cửa hàng mua bán xã đã khoán thẳng, tự kinh doanh. Từ năm 1989-1990, thực hiện theo nghị quyết của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân, xã đã thanh lý cửa hàng, trả lại cổ phần cho xã viên và nhận khoán thẳng.

Thời kỳ này, hợp tác xã tín dụng vẫn hoạt động tốt, thường xuyên vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, tạo điều kiện cho nhân dân gửi vào lấy ra một cách dễ dàng. Mặc dù tiền thù lao ít nhưng các đồng chí công tác trong hợp tác xã tín dụng vẫn nhiệt tình. Năm 1989-1990, nhiều hợp tác xã tín dụng trong huyện bị vỡ nợ nhưng Hợp tác xã tín dụng xã Tiên Hội vẫn giữ vững số dư, đồng thời đảm bảo đúng nguyên tắc thu chi, tạo được lòng tin trong nhân dân.

Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội đã chủ động triển khai thực hiện công cuộc đổi mới, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, tích cực tháo gỡ khó khăn, từng bước đưa địa phương thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đồng thời, đề ra các giải pháp đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện thành công ba chương trình kinh tế: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tiếp tục đổi

mới cơ chế khoán trong nông nghiệp, ổn định quy mô hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất cho phù hợp, chú trọng giống cây trồng thích hợp, củng cố các đội chuyên thủy lợi, bảo vệ thực vật, thú y, ưu tiên đầu tư vốn cho sản xuất nông nghiệp.

Công tác y tế: trạm xá xã có 3 cán bộ có bằng y sỹ, thực hiện việc khám chữa bệnh tại trạm. Tuy nhiên, hoạt động của trạm còn yếu, chưa đảm bảo được giờ giấc. Công tác tiêm chủng cho trẻ em trong độ tuổi chưa được thực hiện tốt. Năm 1991, trạm y tế đã kết hợp với Hội Phụ nữ tổ chức tập huấn và khám chữa bệnh cho chị em trong độ tuổi sinh đẻ bước đầu có kết quả tốt.

Trong giáo dục - đào tạo, bước đầu đã thực hiện xã hội hóa giáo dục. Nhà trường đã bám sát nhiệm vụ trung tâm là dạy học bằng các biện pháp: đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai tốt" (dạy tốt, học tốt), thực hiện dân chủ, tổ chức thi đua liên tục, động viên kịp thời. Trường Phổ thông cơ sở xã Tiên Hội liên tục đạt danh hiệu Trường Tiên tiến, từ năm học 1984-1985 đến năm học 1988-1989, là Trường Tiên tiến cấp huyện. Liên đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh là liên đội mạnh cấp huyện. Các kỳ thi giáo viên giỏi cấp huyện, nhà trường đều đạt những thành tích cao và có 5 thầy cô đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua.

Công tác an ninh - trật tự được duy trì và đảm bảo ở tất cả các thôn xóm trên địa bàn xã. Lực lượng công an luôn hoàn thành trách nhiệm, cảnh giác và có những biện pháp tuyên truyền kịp thời tới toàn thể nhân dân phòng

chống những hoạt động gây mất đoàn kết và ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như sản xuất của người dân. Với những đóng góp đó, lực lượng công an xã Tiên Hội đã được tặng thưởng nhiều danh hiệu: Đơn vị Tiên tiến (năm 1984-1987), Đơn vị Quyết thắng (30-4-1988), Đơn vị xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc (năm 1989).

Công tác quân sự của xã trong những năm qua luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo 100% chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ. Trong huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm đều thực hiện tốt. Quỹ quốc phòng năm 1989 xã không thực hiện được, năm 1991 xã đã thu đủ, nộp đủ số tiền huyện giao. Lực lượng quân sự địa phương đạt danh hiệu đơn vị khá của huyện, tuy nhiên cũng tồn tại một số yếu kém cần khắc phục.

Có thể nói, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai, hạn hán, hơn nữa bối cảnh kinh tế đất nước chưa đi vào ổn định, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của cấp trên cùng sự nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội, nhiều kế hoạch, mục tiêu đề ra đã hoàn thành. Các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng, phát triển Đảng đều đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, tạo điều kiện cho xã Tiên Hội phát triển hơn nữa trong những năm tiếp theo. Những khó khăn, hạn chế cũng là những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ để giúp xã Tiên Hội phấn đấu xây dựng quê hương trong giai đoạn sắp tới.

II. TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ, ỔN ĐỊNH QUỐC PHÒNG - AN NINH (1991-1995)

Tháng 6-1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiếp tục khẳng định và bổ sung đường lối đổi mới của Đảng, định ra những nguyên tắc lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới. Đại hội thông qua "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" và "Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000"; quyết định nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 1991-1995; thông qua báo cáo xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng (sửa đổi). Đại hội xác định: Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh một cách toàn diện, sâu sắc. Trong bối cảnh thế giới đang diễn biến phức tạp, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, khủng hoảng trầm trọng ở Liên Xô kéo theo sự tan rã của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết (19-8-1991), tuy có ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân nhưng thành công của Đại hội Đảng lần thứ VII đã chứng minh đường lối lãnh đạo của Đảng ta là đúng đắn và sáng tạo.

Tháng 11-1991, Đảng bộ xã Tiên Hội tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1991-1994) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Sau khi đánh giá thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra mục tiêu phát triển cho thời gian tới. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ giữ nguyên như khóa trước.

Bí thư Đảng ủy là đồng chí Trần Văn Thiết, đồng chí Nguyễn Văn Quảng được bầu làm Phó Bí thư, phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Nhiệm kỳ này, xã đã tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên, tập trung vào các vấn đề có tính then chốt như: điện, thủy lợi, đường giao thông nông thôn và nội đồng. Đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện để nhân dân vay vốn ngân hàng, động viên các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức góp vốn giúp đỡ nhau để phát triển kinh tế, thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo.

Về nông nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khắc phục khó khăn về thời tiết như: hạn hán, lũ lụt và sâu bệnh, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển phong trào V.A.C, thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng. Nhờ đó, đã động viên được nhân dân hăng hái lao động, sản xuất đạt được những chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong từng giai đoạn. Cụ thể:

	Diện tích (ha)		**Năng suất (tạ/ha)**		**Sản lượng (tấn)**	
Năm	1992	1993	1992	1993	1992	1993
Lúa	384	384	36	37	1.382	1.420,4
Sắn	15	15	80	80	120	120
Khoai lang	60	70	70	70	420	490
Ngô	5	5	20	20	10	10

	Diện tích (ha)		Năng suất (tạ/ha)		Sản lượng (tấn)	
Năm	1992	1993	1992	1993	1992	1993
Đậu tương	10	15	19	19	19	27,5
Đỗ lạc các loại	20	20	10	10	20	20
Rau màu các loại	20	20	80	80	160	160
Cá	29	29	4	4	15,6	15,6
Chè kinh doanh	20	22	30	30	60	66
Chè chăm sóc	5	7			20	
Thu từ lâm nghiệp						20
Mía	5	7	360	360	180	2,420
Tổng thu					1.649	1.718,5

Đời sống nhân dân đã có những cải thiện đáng kể do có sự phát triển mạnh về kinh tế. Nạn đói đã được đẩy lùi, số hộ nghèo giảm, số hộ có mức sống khá tăng lên, đời sống

văn hóa tinh thần của nhân dân từ đó cũng được nâng lên, cuộc sống của phần đông người dân ngày càng thêm no ấm. Mức ăn của người dân năm 1992 đạt 21 kg/tháng, năm 1993 đạt 22,5 kg/tháng. Năm 1993, trong xã có 67% số hộ đảm bảo lương thực cả năm, còn lại 33% số hộ vẫn thiếu ăn nhưng lại có nguồn thu khác bổ sung nên không có hộ đói phải trợ cấp. Bình quân trên 3 hộ có 1 tivi hoặc đài cát sét có giá trị, trên 15 hộ có 1 xe máy, trên 18 hộ có 1 nhà mái bằng hoặc nhà cao tầng kiên cố, chỉ có 14 ngôi nhà tranh trong tổng số 873 hộ, thu nhập bình quân đầu người đạt từ 685.000 - 700.000 đồng/năm.

Năm 1994, trước những thắng lợi trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, được sự nhất trí của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Tiên Hội tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1994-1996). Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thị Khánh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Quảng làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Đặng Thành Đắc làm Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng bộ xã Tiên Hội đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra về sản xuất, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Đảng bộ tiếp tục triển khai sâu rộng Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, chuyển đổi cơ chế quản lý, thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.

Sản xuất nông nghiệp có bước chuyển đổi tích cực, từng hộ nông dân được giao quyền sử dụng đất lâu dài, tạo sự phấn khởi, phát huy tinh thần làm chủ. Ban quản lý nắm bắt nhanh nhạy, điều hành kịp thời, chú trọng ứng dụng khoa học - kỹ thuật, đảm bảo kế hoạch sản xuất, dịch vụ các loại vật tư. Việc cụ thể hóa các nghị quyết sát hợp với nguyện vọng của nhân dân đã tạo nên không khí hăng say lao động và đột phá trong sản xuất của xã. Do vậy, nền kinh tế xã Tiên Hội bước đầu có *"chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm ra nhiều sản phẩm hàng hóa, thích ứng với cơ chế thị trường"*.

Bên cạnh các mặt kinh tế và xây dựng cơ bản, xã Tiên Hội cũng dành sự quan tâm đặc biệt đến các mặt văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao. Mạng lưới truyền thanh xã đảm bảo hoạt động tốt, đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu thông tin văn hóa - xã hội và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân.

Đảng bộ luôn có phương hướng đầu tư cho ngành giáo dục, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Do vậy, sự nghiệp giáo dục của địa phương tiếp tục đạt được những thành tích mới.

Đảng bộ xã luôn quan tâm đến công tác y tế, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và thực hiện tiêm chủng mở rộng tới tất cả các tầng lớp nhân dân trong xã. Nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa dân số, sức khỏe và đời sống, các cấp ủy Đảng và chính quyền đã coi trọng đẩy mạnh công

tác truyền thông dân số bằng mọi hình thức. Kết quả là tỷ lệ tăng dân số hàng năm đều giảm.

Công tác truyền thanh ngày càng được củng cố, tăng cường đầu tư về trang thiết bị nhằm thực hiện tốt chương trình truyền thanh 4 cấp, phủ kín mạng lưới truyền thanh đến các thôn xóm. Nhờ đó, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như những nhiệm vụ chính trị của địa phương được tuyên truyền kịp thời đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của xã diễn ra sôi nổi. Phong trào thể dục buổi sáng, rèn luyện sức khỏe của các lứa tuổi được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Năm 1994, xã Tiên Hội được Bộ Văn hóa thông tin tặng Bằng khen: "Nhân dân và cán bộ xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Bắc Thái đã có thành tích xuất sắc trong phong trào hoạt động văn hóa - thông tin - thể thao năm 1994".

Kinh tế dần đi vào ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Hoạt động của chính quyền và các đoàn thể có nhiều tiến bộ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân đã ra nhiều nghị quyết quan trọng, sát hợp với phong trào địa phương, triển khai nghị quyết trong các kỳ họp tới các thôn và các ban ngành, đoàn thể.

Ngày 20-11-1994, nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội đã tiến hành bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XV

(nhiệm kỳ 1994-1999). Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân là 25 đại biểu. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Thị Khánh - Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Hói làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Đảng ủy đã tăng cường công tác giám sát, cùng Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân đạt các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Đảng bộ chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã đưa các hoạt động đi vào nề nếp, đúng quy chế, kịp thời cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân. Điều hành, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng trái phép, chỉ đạo giải quyết các vụ tranh chấp trong nhân dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo thực hiện Nghị định số 28/CP về chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng được kịp thời, xét trợ cấp khó khăn thường xuyên cho người nghèo theo đúng chế độ hướng dẫn.

Mặt khác, xã Tiên Hội tiếp tục củng cố và xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh toàn diện. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được đổi mới cả về tổ chức và hoạt động, góp phần tập hợp được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào của tổ chức đoàn, hội. Đa số các đoàn thể đều đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện, thực sự là chỗ dựa của Đảng và chính quyền trong việc triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc hoạt động thường xuyên và khuyến khích nhân dân phát huy quyền làm chủ trong xây dựng và bảo vệ chính quyền, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương. Công tác Mặt trận đã phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, thúc đẩy các phong trào trong xã phát triển.

Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ là nòng cốt trong các phong trào ở địa phương, đặc biệt là phong trào sản xuất giỏi, xóa đói giảm nghèo, góp phần tích cực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế đã đề ra.

Hội Cựu chiến binh xã mới được thành lập ngay sau khi Hội Cựu chiến binh Việt Nam ra đời (tháng 12-1989) bước đầu đã củng cố và xây dựng tổ chức Hội, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Hội Phụ lão được đổi tên là Hội Người cao tuổi đã thu hút được 87% hội viên trong độ tuổi và nhiều người dưới độ tuổi cũng tự nguyện tham gia.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chính quyền và đoàn thể được Đảng bộ xem là trọng tâm. Để thực hiện thành công các mục tiêu của những năm đầu đổi mới, Đảng bộ đã tập trung quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về nông nghiệp và phát triển nông thôn. Từng bước chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW "Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp", Nghị quyết Trung ương 5 khóa VII. Đồng thời,

quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị (khóa VI) "Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên, tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước", Nghị quyết số 03 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) "Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới".

Công tác xây dựng Đảng thường xuyên được cấp ủy quan tâm thực hiện tốt cả ba mặt: chính trị tư tưởng, tổ chức. Đảng ủy đã chỉ đạo quán triệt đầy đủ, kịp thời và nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến mọi cán bộ, đảng viên, chấn chỉnh chế độ, nề nếp sinh hoạt Đảng. Quản lý, giáo dục và rèn luyện tốt đội ngũ cán bộ, chú trọng bồi dưỡng và phát triển Đảng đối với quần chúng ưu tú. Trong 4 năm từ 1992-1996, Đảng bộ đã kết nạp được 19 đảng viên mới. Đến năm 1996, toàn Đảng bộ đã có 116 đảng viên, sinh hoạt ở 7 chi bộ, trong đó có 5 chi bộ thôn và 2 chi bộ giáo dục. Hàng năm, Đảng bộ và các chi bộ đã phát huy được vai trò của mình trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương. Liên tục trong các năm 1991-1995, Đảng bộ xã Tiên Hội luôn đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Như vậy, sau gần 10 năm cùng cả nước tiến hành đổi mới, kinh tế - xã hội của xã Tiên Hội có nhiều chuyển biến tích cực. Từ một nền kinh tế bao cấp, tự cung tự cấp dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng đã bước đầu chuyển sang nền kinh tế hàng hóa vận hành theo định hướng xã hội chủ

nghĩa. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân phục vụ cho sự nghiệp đổi mới đạt nhiều tiến bộ. Chính quyền, đoàn thể được đổi mới về tổ chức, năng lực lãnh đạo được nâng lên. Tất cả những thành tựu đạt được của Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội trong những năm qua là động lực để xã tiếp tục thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn tiếp theo.

III. ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TẠO TIỀN ĐỀ VỮNG CHẮC TIẾN VÀO THẾ KỶ XXI (1996-2000)

Sau 5 năm tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới đất nước một cách toàn diện và sâu sắc (1991-1995), tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức song đã đem lại nhiều thành tựu to lớn, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài trong nhiều năm để vững vàng bước tiếp trên một chặng đường cách mạng mới: chặng đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ ngày 28-6 đến ngày 1-7-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội quyết định tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vì mục tiêu *"dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh"*, vững bước tiến vào thế kỷ XXI. Xuất phát từ tình hình đất nước và thế

giới, Đại hội nêu rõ mục tiêu của cách mạng nước ta là tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đó thực sự là cơ sở lý luận khoa học và cách mạng để Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội tiếp tục phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng đã đề ra.

Hòa chung trong không khí của những thắng lợi bước đầu trong công cuộc đổi mới đất nước, quán triệt nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XIX, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1996, Đại hội Đảng bộ xã Tiên Hội lần thứ XX, nhiệm kỳ 1996-2000 được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XIX, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã nỗ lực phấn đấu với những điều kiện thuận lợi, khó khăn nhất định. Thành công của 10 năm đổi mới toàn diện trên tất cả lĩnh vực, với nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo định hướng xã hội chủ nghĩa đầy năng động, có sự quản lý của Nhà nước đã đưa đất nước ta thoát khỏi thời kỳ khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đất nước đang từng ngày thay da, đổi thịt, cuộc sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Đó là nguồn lực mới cho Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng

vật nuôi, bước đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trên cơ sở báo cáo tình hình kinh tế, xã hội của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ trước, những kết quả đạt được, những yếu kém, khuyết điểm còn tồn tại, Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm đánh giá tình hình trong những năm 1991-1995 và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong những năm 1996-2000. Đảng bộ xã đã chỉ ra những tồn tại, yếu kém lớn qua những năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XIX, cụ thể: Phát triển kinh tế địa phương còn chậm, trong sản xuất năng suất còn thấp, chưa tận dụng được hết tiềm năng đất đai và thế mạnh của địa phương. Mặt khác, do còn gặp nhiều khó khăn về vốn, thị trường, lại thiếu kiến thức khoa học - kỹ thuật về nền kinh tế thị trường và sản xuất hàng hóa, việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ngành nghề theo hướng sản xuất hàng hóa còn chậm. Các hoạt động kinh tế ở địa phương, phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ, phân tán và hiệu quả thấp, phát triển ngành nghề còn ít, chưa tận dụng hết sức lao động.

Mặc dù còn nhiều yếu kém nhưng Đại hội đã nhất trí cho rằng kết quả đạt được đã tạo ra những cơ sở vững chắc về chính trị, kinh tế, xã hội để địa phương tiếp tục phấn đấu đi lên trong những năm tới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thị Khánh được bầu làm Bí thư Đảng ủy,

đồng chí Nguyễn Văn Quảng làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Đặng Thành Đắc là Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, nhân dân xã Tiên Hội tích cực thi đua tăng gia sản xuất nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã. Thực hiện các kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng bộ xã Tiên Hội đã nghiêm túc phổ biến, quán triệt việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, sát thực với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện phương châm lãnh đạo của Đảng *"phát triển kinh tế là trọng tâm"*, Đảng bộ xã Tiên Hội đã tập trung triển khai cho cán bộ, đảng viên học tập các nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy, các nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nhìn chung, so với những năm trước đây, tốc độ phát triển kinh tế của xã Tiên Hội trong giai đoạn này tương đối nhanh.

Thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện, Đảng ủy đã ra Nghị quyết Chuyên đề số 1 về chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, vật nuôi, cây trồng trong nông - lâm nghiệp trên toàn địa bàn xã theo hướng khai thác các tiềm năng, lợi thế của địa phương. Ngoài ra, tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chăn

nuôi, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào trồng ở địa phương, đẩy mạnh phát triển cây vụ đông, đặc biệt lúa vụ xuân đã trở thành vụ chính, đưa tổng sản lượng lương thực đạt kết quả cao. Công tác khuyến nông cũng được chú trọng và nhận được sự quan tâm sâu sát của Đảng bộ xã và cấp trên.

Nhờ những nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong toàn xã, sản xuất nông nghiệp của xã Tiên Hội đã có những bước phát triển đáng mừng. Hàng năm, xã luôn cố gắng và phấn đấu đảm bảo 100% diện tích gieo trồng, trong đó diện tích lúa ổn định với 390ha, diện tích màu tăng từ 50ha (năm 1996) lên 80ha. Các giống mới đưa vào thâm canh đạt 90% diện tích nên dù sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng xã vẫn cơ bản giữ được ổn định về lương thực. Sản lượng lương thực hàng năm quy ra thóc được duy trì và có tăng nhẹ, năm 1996, sản lượng lương thực đạt 1.626 tấn, đến năm 2000, tăng 11,15% và đạt 1.813 tấn. Bình quân lương thực tính theo đầu người năm 2000 đạt 390 kg/năm, tăng 30% so với năm 1996.

Phong trào V.A.C phát triển với nhiều loại hình, nhiều giống cây mới có chất lượng và giá trị cao được đưa vào trồng phổ biến. Thế mạnh, tiềm năng của nhà nông đang được khai thác có hiệu quả, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao, góp phần xóa đói, giảm nghèo nâng cao chất lượng cuộc sống cho bà con nông dân. Diện tích cây ăn quả không ngừng được tăng lên. Năm 1996, toàn xã có 35ha cây ăn quả thì đến năm 2000 có 53ha, tăng 18ha, đạt

153% kế hoạch, trong đó cây vải thiều trồng tập trung là 45ha. Đặc biệt, diện tích chuyên canh cây chè cũng tăng lên rõ rệt, năm 1996, diện tích chè có 45ha, đến năm 2000 đã tăng lên 168ha, trong đó chè kinh doanh có 100ha, năng suất đạt 45 tạ/ha, còn lại là chè cải tạo[1], năng suất đạt 25 tạ/ha. Vốn là thế mạnh của địa phương cũng như của tỉnh Thái Nguyên nói chung, cây chè đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân.

Về chăn nuôi, xã Tiên Hội đã có nhiều cố gắng để chăn nuôi dần trở thành một ngành kinh tế chính của địa phương. Chăn nuôi phát triển mạnh mẽ cả về số lượng đàn và trọng lượng xuất chuồng. Trên địa bàn xã đã xuất hiện nhiều mô hình chăn nuôi theo hướng công nghiệp, đối với nhiều hộ gia đình thu nhập từ chăn nuôi còn được coi là nguồn thu nhập chính. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được Đảng ủy, chính quyền quan tâm, hạn chế dịch bệnh xảy ra.

Đàn trâu được giữ vững, tổng số đàn trâu năm 1996 có 450 con và giữ ổn định số lượng cho đến năm 2000. Đàn trâu không phát triển là vì đã có thêm máy cày phục vụ một phần cho việc làm đất trong nhân dân. Đàn lợn năm 1996 có 2.300 con, đến năm 2000 tăng thêm 700 con, đạt 3.000 con, sản lượng thịt trung bình đạt 200 tấn/năm. Đàn

---

1. Lý do diện tích cây chè tăng lên là do diện tích đất nông - lâm nghiệp được đo đạc lại và một phần rừng theo dự án PAM khi được thu hoạch đã chuyển sang trồng chè.

gia cầm cũng đạt mức 24.000 - 27.000 con, cung cấp thực phẩm cho nhân dân trong vùng, phục vụ đời sống và đem lại nguồn thu nhập thường xuyên cho người dân. Diện tích mặt nước được sử dụng để nuôi thả cá là 29ha, mỗi hécta thu được 1 tấn cá/năm, đem lại nguồn thu nhập lớn và góp phần cải thiện đời sống cho người dân. Mặt khác, xã Tiên Hội còn áp dụng mô hình kết hợp nuôi thả cá ruộng và nuôi cá giống đạt hiệu quả kinh tế cao.

Như vậy, sự phát triển mạnh mẽ của nền nông nghiệp xã nhà đã góp phần giải quyết được mục tiêu an toàn lương thực và có một phần để dự trữ, xuất khẩu, cải thiện đời sống nhân dân.

Cùng phát triển với sản xuất nông nghiệp, các loại hình dịch vụ phục vụ cho phát triển sản xuất, sinh hoạt cũng có những bước phát triển mới đáp ứng nhu cầu của nhân dân như: dịch vụ xay xát, dịch vụ điện, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng... Sự phát triển của các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ đã tạo việc làm cho hàng trăm lao động dư thừa, tăng thêm nguồn thu nhập, cải thiện đời sống. Nhiều hộ đã trở nên khá và giàu, có cuộc sống ổn định.

Để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, nhu cầu đi lại và sản xuất của nhân dân, công tác xây dựng cơ bản được quan tâm đúng mức. Song song với việc đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân như: điện, đường, trường, trạm, các công

trình văn hóa trong dân cũng được tu sửa, nâng cấp. Trong 5 năm từ 1996-2000, toàn xã đã xây được 1 nhà dân số, 1 trạm y tế, nhà làm việc cho đoàn thể, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học và 3 hội trường của 3 xóm với tổng giá trị là 512.100.000 đồng, trong đó tỉnh và huyện trợ cấp 243.900.000 đồng, ngân sách xã và nhân dân đóng góp 267.200.000 đồng.

Công tác giáo dục có nhiều tiến bộ và không ngừng phát triển. Năm 1996, 3 trường đã tách riêng về cơ sở vật chất. Hệ thống trường lớp, phòng học, bàn ghế được trang bị đầy đủ cho học sinh học 2 ca, 100% các phòng học đều được ngói hóa (năm 1996, còn 30% phòng học chưa được lợp ngói), các phòng học có điện thắp sáng và quạt điện, nước sạch cho học sinh. Do vậy, chất lượng dạy và học được nâng lên. Cả giáo viên và học sinh các trường đều phấn đấu thực hiện tốt phong trào *"Thi đua dạy tốt, học tốt"*. Do đó, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và lên lớp hàng năm đạt 98%, học sinh giỏi các cấp chiếm tỷ lệ cao. Xã Tiên Hội hoàn thành phổ cập bậc tiểu học và tiến hành phổ cập trung học cơ sở. Cũng trong năm này, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục và đào tạo, đưa mặt bằng dân trí nâng lên, tạo điều kiện tốt để con em trong xã thi vào các trường cao đẳng, đại học và trung học chuyên nghiệp, địa phương đã dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác giáo dục. Số con em của địa phương học cấp III, trung học chuyên nghiệp và đại học cao hơn trước. Nhiều năm liền, cả 3 trường đều được công nhận là

trường tiên tiến cấp huyện. Phong trào khuyến học, khuyến tài được Đảng ủy, chính quyền quan tâm. Phong trào khuyến học còn phát triển đến các dòng họ, góp phần động viên tinh thần học tập, phấn đấu của con em.

Đảng bộ xã cũng dành sự quan tâm đến công tác y tế. Trạm y tế đã được củng cố, xây dựng đảm bảo đủ khả năng khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Năm 1996, xã chưa có trạm y tế riêng, đến năm 2000 trạm y tế đã được hoàn thành với 1 bác sỹ và 5 y sỹ. Xã Tiên Hội đã có nhiều cố gắng để khắc phục khó khăn, đảm bảo tốt chế độ trực trạm và khám chữa bệnh, cũng như công tác thai sản (không có tai biến xảy ra) chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và thực hiện tiêm chủng mở rộng tới tất cả các tầng lớp nhân dân trong xã đạt 100%. Bên cạnh đó, năm 2000, xã đã hoàn thành mạng lưới y tế thôn bản, 100% xóm đã có y tá được học tập chuyên môn và có bằng cấp. Hội chữ thập đỏ, Hội y học cổ truyền đã hoạt động tích cực, góp phần không nhỏ trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong toàn xã.

Công tác kế hoạch hóa gia đình cũng có nhiều cố gắng. Trạm y tế xã kết hợp với Hội Phụ nữ tích cực tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình như: các biện pháp tránh thai, thực hiện đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm đáng kể, năm 1996, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,7%, đến năm 2000, giảm xuống còn 1,3%.

Triển khai và quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc", nhiều hoạt động văn hóa tinh thần, thể dục thể thao diễn ra đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia như: câu lạc bộ thơ của người cao tuổi, giao lưu văn hóa thể thao của Đoàn Thanh niên, hội thao quân sự của lực lượng dân quân tự vệ, phong trào thể dục thể thao của Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân... Bên cạnh đó, thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng nếp sống văn hóa, Đảng bộ đã lãnh đạo đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư", xây dựng nhóm nhân dân tự quản, vận động nhân dân thực hiện kết quả cuộc vận động nếp sống mới trong việc cưới hỏi, ma chay, hạn chế được các hủ tục lạc hậu, đảm bảo tiết kiệm, không phô trương hình thức, vụ lợi trong việc tang ma, cưới hỏi.

Hệ thống truyền thanh của các xã cũng được duy trì, đáp ứng một phần nhu cầu tìm hiểu văn hóa - thông tin của nhân dân. Phong trào thực hiện "nếp sống văn hóa mới" trong cưới xin, ma chay và "xây dựng gia đình văn hóa mới" ở địa phương được toàn dân nhiệt tình hưởng ứng. Bước đầu góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nông thôn.

Công tác chính sách xã hội cũng là một trong những nhiệm vụ được Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội chú trọng thực hiện. Đảm bảo chế độ trả lương hưu cho các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội, trả đủ phụ cấp, trợ cấp

cho các đối tượng chính sách. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, tặng sổ tiết kiệm, khám chữa bệnh cho các gia đình chính sách. Phối hợp xây dựng 1 nhà tình nghĩa, tổ chức đón hài cốt liệt sỹ về quê hương.

Đời sống nhân dân trong xã ổn định, không còn tình trạng phải cứu tế lúc giáp hạt, bị đói đứt bữa. Mức thu nhập bình quân đầu người năm 1996 đạt mức 1,8 triệu đồng, năm 2000 tăng 15%, đạt 2,6 triệu đồng. Công tác xóa đói giảm nghèo thường xuyên được quan tâm. Xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo, lấy Hội Nông dân, Hội Phụ nữ làm nòng cốt, phân công các thành viên giúp đỡ các hộ nghèo vay vốn theo Nghị định số 67 qua tổ tín chấp cho 345 hộ với tổng số tiền gần 700 triệu đồng. Xét cấp 90 thẻ bảo hiểm y tế cho người trong diện đói nghèo, xét miễn giảm học phí, tiền đóng góp xây dựng trường cho 158 lượt học sinh trong diện hộ nghèo, cấp sách vở, đồ dùng học tập cho 149 em, cấp 8 suất học bổng cho học sinh nghèo vượt khó và hàng năm xét giảm thuế cho các hộ quá khó khăn.

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác an ninh - quốc phòng được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo. Phát huy truyền thống cách mạng qua các thời kỳ kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội luôn quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc đường lối chiến tranh nhân dân của toàn Đảng và Nhà nước ta, chăm lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Luôn hoàn thành xuất

sắc công tác tuyển quân hàng năm, giao đủ số lượng và đúng chất lượng theo chỉ tiêu gọi nhập ngũ. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh về mọi mặt, thường xuyên có một đại đội nòng cốt, trong đó có một trung đội cơ động, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu tại chỗ. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ vững chắc an toàn thôn, xóm. Lực lượng quân dự bị động viên được đăng ký, biên chế chặt chẽ, thường xuyên có 3 đại đội với nhiều quân binh chủng khác nhau. Đây là lực lượng chính trong lao động sản xuất của địa phương, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có lệnh điều động. Với những thành tích đạt được, năm 2000, xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ "Đơn vị quyết thắng về công tác quốc phòng quân sự địa phương".

Trong những năm 1996-2000, tình hình an ninh - trật tự và an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Xã đã xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật và an toàn xã hội. Thực hiện các Nghị định số 36, Nghị định số 37 và Chỉ thị số 406 đạt kết quả tốt. Ngoài ra, Ban Công an xã cũng thường xuyên theo dõi và nắm chắc các đối tượng hình sự, cũng như quản lý hộ khẩu, hộ tịch, tổ chức kiểm tra và xử lý một số trường hợp cư trú bất hợp pháp. Bên cạnh đó, xã cũng phát động phong trào bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn, kịp thời phát hiện và báo cáo những vụ việc vi phạm pháp luật để cơ quan chức năng ngăn chặn và xử lý, nâng cao nhận thức và ý thức người dân trong việc chấp hành pháp luật của Nhà

nước. Năm 1998-2000, Ban Công an xã đạt danh hiệu là Đơn vị hoạt động khá của huyện, năm 1998 được công an tỉnh Thái Nguyên tặng danh hiệu Quyết thắng và năm 1999 đạt danh hiệu Quyết thắng.

Đảng bộ xã Tiên Hội đã thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Bám sát nhiệm vụ đổi mới và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị tư tưởng, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng đến các cán bộ, đảng viên.

Thành công đã đạt được trong giai đoạn 1996-2000 của Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội là do xã đã đưa các chủ trương đường lối của Đảng, nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ vào cuộc sống ở địa phương, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo và hăng hái thực hiện, Đảng và nhân dân gắn bó mật thiết với nhau.

Yếu tố quyết định thắng lợi trong thực hiện các nghị quyết là vai trò tổ chức và năng lực hành động của đội ngũ cán bộ. Thực hiện Nghị quyết số 3 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, các Nghị quyết số 3, 7 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về công tác tổ chức và cán bộ, Đảng bộ xã đã thường xuyên chăm lo bồi dưỡng, đào tạo, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phần lớn

các đồng chí tham gia Đảng ủy, các vị trí chủ chốt của chính quyền và các tổ chức đoàn thể đều đã được học trung học hoặc tại chức, có trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên. Hàng năm, xã đều cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị của huyện, của tỉnh. Tích cực tăng cường trẻ hóa đội ngũ cán bộ theo hướng nâng cao trình độ các mặt, ưu tiên cán bộ trưởng thành từ địa phương, tăng cường đào tạo tại chỗ. Vì vậy, vai trò của đội ngũ cán bộ đối với sự phát triển toàn diện của địa phương được thể hiện khá nổi bật. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) được thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo chất lượng.

Hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Việc giữ gìn kỷ luật và xử lý vi phạm kỷ luật Đảng giữ một vai trò vô cùng quan trọng, góp phần giữ nghiêm kỷ luật và kỷ cương của Đảng, ngăn chặn, phòng ngừa những vi phạm không đáng có trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân không ngừng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo. Tăng cường lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố hiệu lực của bộ máy chính quyền. Đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng qua trường lớp, trình độ năng lực được nâng cao, đảm bảo hoàn thành mọi nhiệm vụ mà cấp trên giao phó. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại của dân được đảm bảo chặt chẽ, kịp thời.

Ngày 14-11-1999, nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội đã tiến hành bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1999-2004) với tổng số 25 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Thị Khánh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Hói giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Cùng với đổi mới về tư duy kinh tế, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng của xã Tiên Hội cũng được kiện toàn, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Các đoàn thể quần chúng đã tập hợp được đông đảo nhân dân tham gia với nhiều hoạt động tích cực như: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân có phong trào giúp nhau làm kinh tế giỏi, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa... Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên đã có nhiều hoạt động tuyên truyền và vận động hội viên, đoàn viên tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong 5 năm (1996-2000), cùng với sự phát triển đi lên của nền kinh tế đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Tiên Hội đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tiên Hội lần thứ XX đề ra. Những kết quả mà Đảng bộ và

nhân dân xã Tiên Hội đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị... sẽ là tiền đề quan trọng để xã Tiên Hội tiếp tục tiến lên trên con đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trước tiên là việc thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ tiếp theo đề ra.

Mô hình phát triển cây chè xuất khẩu

Mô hình trồng bưởi Tiên Hội

Hội thảo Khoa học Lịch sử Đảng bộ xã Tiên Hội (1947 - 2012)

Các đại biểu tham dự Hội thảo Khoa học Lịch sử Đảng bộ xã Tiên Hội (1947 - 2012)

Chương VII

ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2000-2012)

I. ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TẬN DỤNG NHỮNG NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2000-2005)

Xã Tiên Hội bước vào thế kỷ XXI trong bối cảnh công cuộc đổi mới trên đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử lớn lao. Diện mạo đất nước có những thay đổi cơ bản, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Sự đúng đắn của đường lối đổi mới được khẳng định, nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực hưởng ứng, được thế giới thừa nhận và đánh giá cao.

Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong các ngày 07, ngày 08-9-2000, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2000-2005). Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị tổng kết tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1996-2000 và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX, đồng thời,

đánh giá việc triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đại hội nhận định, sau 5 năm đầu thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng của xã có nhiều chuyển biến tích cực; hệ thống chính trị được củng cố và giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tiếp theo.

Trên cơ sở đánh giá tình hình chung trong nước và tình hình địa phương, Đại hội đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn 2000-2005 như sau: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển lâm nghiệp, nông nghiệp, kinh tế nông thôn đa dạng và toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, với nhiều giống cây trồng mới, cho năng suất cao; tận dụng được tiềm năng đất đai; phát triển vùng trồng cây chè và vùng cây ăn quả, gắn sản xuất, chế biến với thị trường, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, quan hệ sản xuất mới, từng bước công nghiệp hóa nông thôn, chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, giữ vững ổn định chính trị; bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh; tăng cường công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ

chính trị ở địa phương, tạo động lực để xã thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Đại hội đã đề ra một số mục tiêu cụ thể: Mức tăng trưởng kinh tế phấn đấu đạt từ 7-8 %/năm; tổng sản lượng lương thực cả hoa màu quy thóc đến năm 2005 đạt 2.068 tấn; chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm tăng 5-7 %/năm; đàn trâu bò ổn định 400 con, đàn lợn đạt 4.500 con, gia cầm đạt 37.550 con; diện tích chè đạt 170ha, năng suất đạt 70 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 1.190kg; phấn đấu trồng và quản lý 100ha rừng; trồng diện tích cây ăn quả đạt 60ha, trong đó vải thiều đạt 50ha; phấn đấu thu ngân sách hàng năm tăng từ 3-5%; tăng dân số tự nhiên còn 1,2 %/năm.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XXI gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thị Khánh tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Quảng làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Đặng Thành Đắc được bầu làm Phó Bí thư - Thường trực Đảng ủy.

Tháng 4-2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội những năm trước. Trên cơ sở tình hình trong nước và thế giới, Đại hội đã ban hành Nghị quyết, thông qua "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010"; "Phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm 2001-2005". Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân nêu cao truyền thống cách mạng vẻ vang, sức mạnh

đoàn kết của toàn dân tộc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nắm vững thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện cho được mục tiêu *"dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh"*.

Quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng các cấp vào tình hình thực tiễn địa phương, Đảng ủy xã đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra. Nền kinh tế xã Tiên Hội tiếp tục phát triển khá toàn diện và ổn định.

Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân xã, trong nông nghiệp xã đã tập trung chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, tăng cường tập huấn các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất cho nông dân. Các giống cây, con có năng suất cao cũng được khuyến khích đưa vào nuôi, trồng. Phát triển cây màu vụ đông (đặc biệt là cây ngô), tăng hệ số sử dụng đất cây trồng hàng năm. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã có chính sách khuyến nông thích hợp để nhân dân yên tâm đầu tư sản xuất, chủ động đề phòng hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh... Bà con nhân dân trong xã bỏ được tập quán cấy lúa xuân sớm, tăng cường đưa giống mới có chất lượng cao hơn và ứng dụng thành công kỹ thuật sản xuất lúa giống nguyên chủng, ngô giống lai F1, kỹ thuật canh tác IPM. Qua đó, sản xuất nông nghiệp đạt khá, giá trị sản xuất và tổng sản lượng tăng liên tục qua các năm, từ 1.813 tấn năm 2000 lên 1.922 tấn năm 2005, vòng quay đất đạt 2,4 lần. Năng suất trung bình của cây lúa tăng từ 35

tạ/ha lên 52 tạ/ha. Diện tích và năng suất cây ngô cũng tăng khá, năm 2000, diện tích cây ngô là 20ha, đến năm 2005 tăng lên 23ha, năng suất tăng từ 35 tạ/ha lên 41 tạ/ha. Qua 5 năm, diện tích gieo trồng giảm 25,45ha nhưng tổng sản lượng lương thực năm 2005 tăng 109 tấn so với năm 2000, vượt kế hoạch 6%, so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra đạt 102%. Bình quân lương thực năm 2005 tăng nhẹ, đạt 343 kg/người, tăng so với năm 2000 là 320 kg/người)

Về sản xuất chè, Đảng ủy xã đã chỉ đạo nhân dân tiếp tục tăng diện tích thâm canh, chăm bón, trồng mới và ứng dụng những biện pháp canh tác, giống mới để tăng năng suất và sản lượng. Do vậy, trong 5 năm (2001-2005), diện tích và năng suất chè đều tăng. Xã đã trồng mới được 6ha chè, đưa tổng diện tích chè của toàn xã lên 176ha, năng suất đạt 75 tạ/ha, sản lượng 1.230 tấn, tăng 111 tấn so với kế hoạch đề ra. Trong đó chè kinh doanh có diện tích 116ha, năng suất đạt 72 tạ/ha, sản lượng đạt 835 tấn; chè thâm canh có diện tích đạt 50ha, năng suất đạt 90 tạ/ha, sản lượng đạt 450 tấn; chè cải tạo có diện tích 10ha, năng suất đạt 35 tạ/ha, sản lượng đạt 350 tấn.

Diện tích trồng cây ăn quả trong giai đoạn 2001-2005 cũng có những chuyển biến tốt. Xã đã trồng thêm được 5ha, diện tích trồng vải thiều tăng lên 50ha, với sản lượng đạt 120 tấn/năm, đạt 250 triệu đồng hàng năm, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, đàn gia súc phát triển khá, đàn gia cầm tuy bị ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm nhưng

vẫn duy trì và phát triển. Chăn nuôi so với đầu nhiệm kỳ, đàn bò, lợn, gia cầm đều tăng về số lượng, tiến bộ về chất lượng. Năm 2005, đàn trâu có 445 con, tăng 45 con; đàn bò có 72 con, tăng 12 con; đàn lợn đạt 3.700 con, tăng 700 con; đàn gia cầm đạt 37.000 con, hoàn thành kế hoạch đề ra. Diện tích mặt nước được sử dụng để nuôi thả cá là 30,7ha, mỗi năm thu được 49,1 tấn cá, góp phần tăng thu nhập cho các hộ nông dân. Công tác thú y cũng được Đảng ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thường xuyên, hạn chế tối đa dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

Về lâm nghiệp, xã đã quan tâm chỉ đạo công tác bảo quản, chăm sóc và khai thác rừng đúng quy định và hợp lý. Diện tích rừng PAM đạt 117ha, tăng 17ha so với kế hoạch đề ra, trong đó trồng mới 2ha keo lai.

Cùng với xu thế chung của cả nước, thương mại và dịch vụ của xã Tiên Hội cũng có những bước khởi sắc cơ bản. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có thay đổi lớn do đặc thù là một xã nông nghiệp và cơ chế kinh tế có nhiều biến động, song được sự chỉ đạo của Đảng ủy, đầu tư của chính quyền, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có sự quan tâm đúng mức, tạo điều kiện thuận lợi để các hộ phát triển sản xuất và vay vốn kinh doanh. Qua đó, các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có những bước phát triển theo hướng tích cực với sự tham gia của các thành phần kinh tế, mở rộng về quy mô, chuyển biến về chất lượng. Vốn đầu tư cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng nhiều với các nghề như: sửa chữa cơ khí, chế biến nông sản thực phẩm, sản xuất đồ mộc dân dụng, gò, hàn, vật liệu xây dựng... Hàng năm, xã đã sản xuất được

1,5-2 triệu viên gạch, khai thác cát, sỏi đạt 1.000 m^3/năm. Các đại lý thu mua chè, mua gỗ cũng phát triển, góp phần tăng thu nhập cho nông dân, giải quyết việc làm cho các lao động dư thừa. Đặc biệt, trong giai đoạn này, xã Tiên Hội đã có nhà máy sản xuất, thu mua chè, có 3 hợp tác xã dịch vụ điện, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

Trong nhiệm kỳ, các thành phần kinh tế đều phát triển. Các đơn vị kinh tế Nhà nước liên tục tăng trưởng khá. Kinh tế tư nhân và kinh tế hộ phát triển thuận lợi với sự đa dạng hình thức và ngành nghề, nhiều hộ giàu lên hoặc có thu nhập khá từ hoạt động dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, trang trại, làm vườn. Đến năm 2004, xã đã có 52 hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Đảng bộ xã thường xuyên chỉ đạo nhân dân chủ động khắc phục khó khăn, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi; khai thác đa dạng các nguồn vốn và đầu tư hợp lý cho xây dựng cơ bản, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để vừa nâng cao năng lực, thúc đẩy sản xuất phát triển, vừa góp phần ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Công tác xây dựng cơ bản tiếp tục được quan tâm, hoàn thiện hệ thống điện - đường - trường - trạm, đầu tư theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Xã đã đầu tư cho thủy lợi, thủy nông, bảo đảm việc nạo vét kênh mương, xây thêm cầu cống, phát triển giao thông nội đồng sau chuyển đổi ruộng đất, củng cố hệ thống giao thông nông thôn liên xã, liên xóm, phục vụ việc đi lại và vận chuyển hàng hóa trong nhân dân. Trong 5

năm (2001-2005), địa phương đã xây dựng được 15km kênh mương nội đồng, tu sửa vai đập. Hàng năm, hệ thống thủy lợi của xã cung cấp đủ nước tưới cho sản xuất nông nghiệp. Trạm biến thế Lập Mỹ - Tiên Trường được xây dựng với số vốn đạt 170 triệu đồng. Bên cạnh đó, xã cũng xây dựng 4 phòng học, 1 phòng hội đồng và 1 phòng thí nghiệm cho trường trung học cơ sở với tổng số tiền là 205 triệu đồng, trường mầm non xã xây dựng thêm 2 phòng học với tổng số tiền là 120 triệu đồng. Xã Tiên Hội cũng xây dựng Trạm y tế với tổng số vốn đạt hơn 319 triệu đồng, phục vụ tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong xã. Ngoài ra, địa phương cũng tiến hành san nền chợ, san khu dốc Đỏ, đền bù giải phóng mặt bằng khu quy hoạch, xây dựng nhà văn hóa các xóm và tu sửa lại nhà làm việc Ủy ban nhân dân xã khang trang, bề thế hơn. Trong 5 năm (2001-2005), tổng số tiền đầu tư cho xây dựng cơ bản của xã là khá lớn, trong đó Nhà nước hỗ trợ 149,6 triệu đồng, còn lại là nhân dân đóng góp và ngân sách địa phương.

Công tác thu thuế từng bước được đổi mới, đã triển khai thực hiện tốt luật và các pháp lệnh về thuế, các loại phí, hạn chế được thất thoát. Hoạt động thu chi ngân sách và các loại quỹ đã đi vào nề nếp, thực hiện đúng theo luật và quy định của Nhà nước. Việc huy động đóng góp của nhân dân đảm bảo đúng quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổng thu ngân sách hàng năm tăng từ 3-4%. Chi ngân sách hợp lý, tiết kiệm, đảm bảo hoạt động của bộ máy, tăng xây dựng cơ sở hạ tầng, vừa tăng chi cho sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh.

Công tác quản lý đất đai được đảm bảo theo luật và quy hoạch, đã khai thác được tiềm năng, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, hạn chế không để xảy ra vi phạm lớn.

Cùng với sự phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế cũng có nhiều khởi sắc rõ nét, góp phần quan trọng vào sự thành công của công cuộc đổi mới ở xã Tiên Hội những năm 2001-2005.

Hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao luôn bám sát chủ trương, định hướng của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Đảng ủy quán triệt việc thực hiện nếp sống văn hóa mới, nâng cao số lượng, chất lượng thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, xóm văn hóa và cơ quan văn hóa. Đồng thời, xã cũng phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở các thôn, xóm, thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội, tuyên truyền nhân dân không mê tín dị đoan, bài trừ các hủ tục lạc hậu, giữ vững thuần phong mĩ tục, tự do tín ngưỡng trong nhân dân. Hoạt động văn hóa - văn nghệ phát triển mạnh cả về bề rộng và chiều sâu. Hệ thống truyền thanh xã không những tập trung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương, mà còn đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân. Xã Tiên Hội cũng mở rộng giao lưu văn hóa - văn nghệ từ các cơ sở chi hội, chi đoàn đến toàn xã. Hoạt động văn hóa ngày càng có nhiều tiến bộ, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Các hoạt động thể dục - thể thao được duy trì thường xuyên trong nhân dân, trong nhà trường và ngoài xã hội

như phong trào bóng đá, bóng chuyền, thể dục buổi sáng. Tổ chức đại hội văn hóa thể thao trong các xóm và toàn xã, hội trại và hội thao cho thiếu nhi, thi đấu thể thao vào các dịp lễ, tết, tham gia nhiều hoạt động văn hóa - thể thao do huyện Đại Từ tổ chức. Những thành quả đạt được đã góp phần nâng cao nhận thức, trình độ dân trí, sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Công tác giáo dục - đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn đặt ra nhiều vấn đề cấp bách, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tập trung hoàn thành 3 nhiệm vụ lớn là: Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, phát triển quy mô giáo dục, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục. Đảng ủy xã đã tập trung quán triệt, chỉ đạo, phối hợp với các cấp, ngành giáo dục thực hiện tốt các nhiệm vụ đổi mới quản lý Nhà nước về giáo dục trên địa bàn; xây dựng và triển khai các chương trình "Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục một cách toàn diện"; tăng cường đầu tư cho giáo dục và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, coi giáo dục là sự nghiệp của toàn dân. Với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền, tinh thần trách nhiệm của nhà trường và sự tham gia tích cực của toàn thể nhân dân, công tác giáo dục - đào tạo của xã trong nhiệm kỳ 2000-2005 tiếp tục có bước phát triển. Tính đến năm 2005, cơ sở vật chất và trang thiết bị của các trường học trên địa bàn xã đã được hoàn thiện. Đội ngũ giáo viên có năng lực và trách nhiệm với nghề nên chất lượng học sinh tăng lên toàn diện trên tất cả các mặt (đức - trí - thể - mĩ). Công tác giáo dục đã được xã hội hóa,

nhân dân, đặc biệt là các bậc phụ huynh đã đầu tư công sức, thời gian đúng mức để kèm cặp học sinh, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường ở mầm non đạt 100%, tiểu học đạt 99,5%, trung học đạt 99%, chất lượng đại trà được nâng lên; tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt từ 98% trở lên, tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở từ 85% trở lên; tỷ lệ học sinh khá, giỏi hàng năm đều tăng. Chất lượng mũi nhọn được chú trọng, hàng năm các đoàn học sinh giỏi tiểu học và trung học cơ sở dự thi đều có học sinh đạt giải. Tỷ lệ, số lượng giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn, đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua lao động tiên tiến các cấp ngày càng tăng. Hàng năm, cả 3 trường đều đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh, huyện. Xã được công nhận phổ cập tiểu học trong độ tuổi năm 2002 và hoàn thành phổ cập trung học cơ sở năm 2003. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, các trường trung học chuyên nghiệp ngày càng tăng.

Công tác y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện đầy đủ: Chương trình y tế Quốc gia về phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, các dịch vụ tiêm phòng, tiêm chủng. Từ năm 2003, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy xã đã lãnh đạo, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của trạm xá xã, đội ngũ cán bộ biên chế đủ, xã đã có 1 bác sĩ. Công tác tiêm phòng dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm từ 31% (năm

2000) xuống còn 17,5% (năm 2005). Mạng lưới y tế thôn bản hoạt động có chất lượng. Hoạt động của Hội chữ thập đỏ, y học cổ truyền của xã đã góp phần chung vào việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hàng năm, Trạm Y tế xã Tiên Hội đều được Phòng Y tế huyện Đại Từ xếp loại khá.

Trạm y tế cùng với Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, thường xuyên vận động chị em trong độ tuổi sinh đẻ có kế hoạch từ 1-2 con, sử dụng các biện pháp tránh thai, tỷ lệ tăng dân số đến năm 2005 giảm xuống còn 1%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đã đề ra. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng được thực hiện tốt. Bên cạnh đó, Ban dân số xã cũng thường xuyên quan tâm đến trẻ em tật nguyền, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo vượt khó, học giỏi. Hàng năm, xã đều đề nghị cấp trên trợ cấp khó khăn và trích quỹ của địa phương giúp đỡ các em vào các dịp lễ, tết.

Công tác thực hiện chính sách xã hội được Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đặc biệt quan tâm. Thực hiện truyền thống, đạo lý "Thương người như thể thương thân", "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", công tác chính sách xã hội được Đảng ủy chú trọng, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ban, ngành, đoàn thể tạo điều kiện giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng. Thông tin, hướng dẫn làm thủ tục kịp thời cho các đối tượng được hưởng các chế độ trợ cấp ưu đãi theo chế độ, chính sách của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện chi - trả các đối tượng chính

sách, các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội không để sai sót, thực hiện tốt chế độ khen thưởng người có công với nước theo Nghị định số 28 và Quyết định số 47 của Chính phủ. Trong 5 năm, Đảng bộ đã cùng thực hiện tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình chính sách, người cao tuổi, trẻ em tật nguyền. Hàng năm, xã đều xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ người cao tuổi, quỹ trẻ thơ, quỹ người nghèo, góp phần giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ xây dựng 2 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, 1 vườn cây tình nghĩa cho gia đình chính sách nhờ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên cùng với ngân sách xã và sự đóng góp của nhân dân.

Chương trình, mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ xã quan tâm, lãnh đạo thực hiện, các hộ khó khăn đã có nhiều cố gắng vươn lên. Với sự hỗ trợ của cộng đồng và chính sách ưu đãi của Nhà nước, tỷ lệ hộ nghèo ở xã giảm dần. Năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo trong xã chỉ còn 5%, bình quân mỗi năm tạo thêm việc làm cho nhiều lao động.

Các chính sách đối với đồng bào dân tộc và tôn giáo được quan tâm và thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Lòng tin của nhân dân với Đảng, chính quyền ngày càng được củng cố, khối đại đoàn kết toàn dân được duy trì.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, công tác quốc phòng - an ninh trong nhiệm kỳ đã có những bước tiến. Đảng bộ xã lãnh đạo củng cố lực lượng dân quân, lực lượng an ninh, xây dựng quy chế và tổ chức hoạt động phối hợp

với các ngành, đoàn thể. Công tác quốc phòng được chú trọng, xã cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác quốc phòng, thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự, luôn hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân hàng năm, huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm đều đạt loại khá. Thực hiện tốt và đầy đủ quân dự bị động viên đạt 100%, xã đã xây dựng bổ sung phương án tác chiến phòng thủ của địa phương theo phương án A2, thực hiện tốt các đợt diễn tập hàng năm. Chế độ trực ban, trực chiến được tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đảm bảo sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống xảy ra. Kết hợp tốt giữa xây dựng và củng cố lực lượng quân sự xã, giữa phát triển kinh tế với quốc phòng an ninh. Trong thời kỳ này, xã luôn đạt cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng được thế trận lòng dân vững chắc.

Hàng năm, Đảng bộ đều quan tâm thực hiện công tác hậu phương quân đội như: vận động tặng quà cho thanh niên nhập ngũ, hoàn thành hồ sơ bảo hiểm y tế cho thân nhân sĩ quan tại ngũ, thăm hỏi, động viên giúp đỡ gia đình chính sách, gia đình bộ đội gặp khó khăn.

Công tác an ninh được đặc biệt chú trọng, lực lượng công an được sàng lọc và bổ sung cũng như tổ chức huấn luyện thường xuyên, đảm bảo đủ số lượng và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản của tập thể và nhân dân. Lực lượng công an đã chủ động làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác an ninh, làm nòng cốt cho phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng như hoạt động của hội đồng trật tự và tổ hòa giải ở cơ sở, đồng

thời tích cực tuần tra canh gác, nắm bắt và quản lý các đối tượng tiền án, tiền sự có phân loại cụ thể và có giáo dục, ngăn ngừa, răn đe... Đồng thời, xã đã phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả trước tình hình tệ nạn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp như trộm cắp, tai nạn giao thông, tiêu tiền giả, cờ bạc và số đề... Các vi phạm được giải quyết kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đặc biệt, trước tệ nạn ma túy, Đảng bộ đã có những giải pháp tích cực như kết hợp với gia đình tuyên truyền, vận động, giáo dục con nghiện và tổ chức cai nghiện, tăng cường triệt phá các tụ điểm buôn bán ma túy. Từ năm 2001-2005, xã đã triệt phá được 3 tụ điểm buôn bán, tàng trữ ma túy, từng bước ngăn chặn được tệ nạn ma túy trên địa bàn. Bên cạnh đó, Ban Công an xã còn làm tốt công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, công tác tuyên truyền, vận động, tuần tra kiểm soát về trật tự giao thông được duy trì thường xuyên, đã kiềm chế được tình trạng tai nạn giao thông trên địa bàn, góp phần quan trọng trong việc giữ vững an ninh trật tự và an toàn xã hội. Năm 2002, Ban Công an xã đạt danh hiệu Quyết thắng và năm 2003 được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen "Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc".

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thực sự được đổi mới, chất lượng giám sát quản lý, điều hành được nâng lên rõ rệt. Nội dung các kỳ họp đều cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ theo kỳ họp 6 tháng và cả năm, chú trọng xây dựng kế hoạch, biện pháp của từng thời kỳ.

Ngày 25-4-2004, nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội đã tiến hành bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII (nhiệm kỳ 2004-2009) với tổng số 26 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất ngày 25-5-2004, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Đặng Thành Đắc làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Minh Nghĩa làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Công tác quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân xã cũng từng bước được kiện toàn. Chủ động triển khai thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Mặt trận Tổ quốc xã với chức năng và nhiệm vụ của mình đã phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận Tổ quốc đã vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào như: "phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", "phong trào toàn dân tham gia phòng chống tệ nạn xã hội". Đồng thời, tích cực tham gia phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động, thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đội ngũ cán bộ của Mặt trận Tổ quốc đã nêu cao được vai trò trách nhiệm trong công tác quần chúng.

Hội Phụ nữ cũng có những phong trào thiết thực: thực hiện 5 chương trình, phong trào giúp nhau làm kinh tế gia

đình, sinh đẻ có kế hoạch, không sinh con thứ ba... Trong đó, Hội đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách cho hội viên vay vốn sản xuất, tạo công ăn việc làm cho đa số chị em trong hội.

Các đoàn thể đã có nhiều phong trào sôi nổi, tích cực thi đua xây dựng và phát triển toàn diện. Đoàn Thanh niên có phong trào "thanh niên lập nghiệp - tuổi trẻ giữ nước", Hội Nông dân có phong trào "thi đua sản xuất giỏi, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng", xây dựng chi hội 4 tốt, hội viên 6 chuẩn mực, thực hiện các chương trình, dự án trong phát triển kinh tế. Hội Cựu chiến binh có phong trào "xây dựng người cựu chiến binh gương mẫu và gia đình văn hóa", đồng thời tích cực góp phần đào tạo và giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, giúp nhau phát triển kinh tế, tham gia giữ gìn an ninh trật tự trong địa bàn xã.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quán triệt quan điểm *"Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt"* đòi hỏi vai trò và năng lực lãnh đạo của Đảng phải không ngừng được nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới. Xuất phát từ thực tế của xã, Ban Chấp hành Đảng bộ rất coi trọng công tác xây dựng Đảng trên các lĩnh vực tư tưởng, chính trị và tổ chức, lấy xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Công tác xây dựng Đảng luôn bám sát nhiệm vụ đề ra. Trước hết về chính trị tư tưởng, Đảng bộ đã chăm lo giáo

dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo được sự thống nhất, đoàn kết trong toàn Đảng bộ. Gắn chặt việc xây dựng các chương trình hành động cụ thể của từng nghị quyết như: Nghị quyết số 5, Nghị quyết số 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Chỉ thị số 29 của Ban Bí thư về đổi thẻ đảng viên, chỉ thị của Bộ Chính trị về lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009. Các đợt triển khai nghị quyết đều thu hút được 85-90% đảng viên tham dự. Giai đoạn 2000-2005, Đảng bộ đã xây dựng được nhiều chương trình, kế hoạch hành động nhằm thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy. Nhiều kế hoạch đã nhanh chóng đi vào cuộc sống và đạt được hiệu quả cao. Qua đó, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vào Đảng và Nhà nước càng được củng cố vững chắc.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên của các đoàn thể được tăng cường, thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong Đảng bộ. Mạng lưới báo cáo viên được củng cố, các tài liệu, báo chí, thông tin tư tưởng, phương tiện nghe nhìn được tăng thêm, góp phần đưa lại hiệu quả thiết thực trong sinh hoạt, đảm bảo cập nhật thông tin thời sự, chính trị, định hướng dư luận và thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Trong 5 năm (2001-2005), Ban Thường vụ đã cử 6 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận,

3 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận, 3 đồng chí học đại học kinh tế, 2 đồng chí học trung cấp chuyên môn, 26 đồng chí đại biểu Hội đồng nhân dân được tập huấn về vai trò, nhiệm vụ của người đại biểu Hội đồng nhân dân. Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy xin ý kiến cho phép của Ban Thường vụ Huyện ủy thay thế, bổ sung kịp thời những đồng chí sau bầu cử Hội đồng nhân dân vào Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy và các ban, ngành, đoàn thể. Các đồng chí làm công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể hàng năm được đi tập huấn nghiệp vụ chuyên môn ở tỉnh, huyện. Nhìn chung đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, các chức danh chuyên môn đang dần được chuẩn hóa. Công tác bổ nhiệm, đề bạt cán bộ được thực hiện theo quy trình hướng dẫn. Bên cạnh đó, Đảng bộ thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn cơ sở chi bộ, hàng năm đều được đánh giá phân loại đảng viên và tổ chức Đảng. Chi bộ trong sạch, vững mạnh đạt 70-75%, khá 25-30%, không có chi bộ yếu kém, không còn xóm trắng không có đảng viên. Sinh hoạt chi bộ, Đảng bộ luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi vướng mắc trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên đều được cấp ủy quan tâm, giải quyết kịp thời, không để thành vấn đề bức xúc, đảm bảo đoàn kết, nhất trí trong nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ.

Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng cán bộ, đảng viên được nâng cao, công tác kiểm tra được tăng cường. Hàng năm, tổ chức tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các đồng chí thường vụ, chi ủy viên,

bí thư chi bộ, trưởng thôn. Qua kết quả đánh giá, các chi bộ đa số đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Công tác tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) có bước tiến rõ rệt, ý thức đấu tranh trong cán bộ, đảng viên được nâng lên. Tại một số chi bộ, qua việc đấu tranh xây dựng đã góp phần tích cực ngăn ngừa các mặt tiêu cực trong đời sống xã hội.

Công tác phát triển Đảng được các chi bộ quan tâm, hết sức chăm lo phát triển đảng viên mới. Đảng bộ đã lựa chọn, bồi dưỡng kết nạp Đảng cho 16 đồng chí, đạt 70% so với kế hoạch đề ra. Chế độ, chính sách đối với cán bộ được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định, có chính sách khuyến khích hợp lý.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng cũng được tăng cường, góp phần tích cực giữ gìn nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế, Điều lệ Đảng trong toàn Đảng bộ. Những cán bộ, đảng viên có biểu hiện giảm sút sức chiến đấu, buông lỏng kỷ luật Đảng, suy thoái về đạo đức, lối sống được kiểm điểm, uốn nắn kịp thời. Thông qua các hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên được nâng lên. Trong 5 năm, Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra đã xử lý, khiển trách 9 đồng chí, cảnh cáo 1 trường hợp, cách chức 2 trường hợp và xóa tên khỏi Đảng 1 trường hợp.

Đảng bộ xã được Huyện ủy công nhận là Đơn vị trong sạch vững mạnh (trong các năm 2001, 2002, 2005) và hoàn thành nhiệm vụ (trong 2 năm 2003-2004).

Phong cách, lề lối làm việc của Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể và các chi ủy đều có tiến bộ, đã từng bước đi vào kế hoạch, theo quy chế và có chiều sâu, kết hợp lý luận và thực tiễn, nâng cao được năng lực điều hành và hiệu quả công tác.

Trong 5 năm (2001-2005), Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Tình hình kinh tế, chính trị - xã hội ổn định, truyền thống cách mạng, ý chí tự lực tự cường được phát huy. Lòng tin vào Đảng của nhân dân được củng cố và tăng cường. Cùng với đó, việc thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng sẽ là động lực để Đảng bộ và nhân dân xã vững bước trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, tình hình xã trong nhiệm kỳ 2001-2005 vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như: Lãnh đạo, chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế còn hạn chế trong thực hiện đa dạng hóa cơ cấu kinh tế; xây dựng mô hình mới về phát triển kinh tế chưa đáp ứng được yêu cầu, hiệu quả còn thấp; chuyển dịch cơ cấu vật nuôi cây trồng chậm, chưa có bước đột phá, chưa tạo ra vùng sản xuất tập trung, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm thấp. Quá trình thực hiện chưa đồng bộ, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, tốc độ phát triển kinh tế còn chậm, năng suất chỉ đạt mức trung bình của huyện,

ngành nghề chưa được mở rộng, dịch vụ còn nhỏ lẻ, đơn thuần, chưa sắp xếp lại được các khu vực sản xuất và kinh doanh, chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân còn chậm, thu nhập một số hộ thuần nông còn thấp.

Trong lĩnh vực văn hóa xã hội còn hạn chế, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền còn thấp, nội dung, hình thức chưa đa dạng, thiếu phong phú. Chất lượng giáo dục toàn diện chưa tương xứng với sự quan tâm của Đảng và nhân dân. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội còn nhiều bức xúc như trộm cắp vặt, tệ nạn nghiện hút chưa giảm, quản lý đất đai chưa chặt chẽ gây bức xúc trong Đảng bộ và nhân dân. Hoạt động của Hội đồng nhân dân còn hạn chế, vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở số ít cấp ủy, chi bộ chưa được phát huy đầy đủ, công tác tư tưởng chưa kịp thời, một số chi bộ chưa làm tốt sinh hoạt tư tưởng và chế độ học tập của đảng viên, nội dung, hình thức sinh hoạt chậm đổi mới; một bộ phận cán bộ, đảng viên còn tư tưởng ngại khó, tự ti, nể nang, dễ dãi, thiếu tự giác, tính tiên phong gương mẫu chưa cao. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể còn chưa thực sự hiệu quả, tỷ lệ tập hợp hội viên, đoàn viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, hiệu quả chưa cao.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được cũng như những tồn tại, thiếu sót, Đảng bộ xã đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu để xã Tiên Hội tiếp tục tiến lên trên con đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trước tiên là việc thực hiện thắng lợi những

mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ tiếp theo đề ra.

II. ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2005-2012)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết khóa XXI (nhiệm kỳ 2000-2005), Đảng bộ xã Tiên Hội đã đạt được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Đó là những tiền đề quan trọng để xã phát triển đi lên trong giai đoạn tiếp theo.

Vui mừng, phấn khởi trước sự đổi thay mạnh mẽ đang diễn ra trên quê hương, thực hiện chỉ thị của cấp trên về Đại hội Đảng bộ các cấp, đồng thời đánh giá hoạt động của nhiệm kỳ 2000-2005, ngày 22-9-2005, Đại hội Đảng bộ xã Tiên Hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005-2010) đã diễn ra long trọng tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Chủ đề của Đại hội là: *Đoàn kết nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, xây dựng xã Tiên Hội phát triển toàn diện và bền vững*. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000-2005, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho 5 năm tiếp theo với những vận hội mới và cả những khó khăn, thách thức đặt ra.

Đại hội đề ra các mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010 là: Phát huy sức mạnh toàn dân, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa; phát triển

kinh tế nông thôn đa dạng, toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng trên một diện tích đất đai, khai thác có hiệu quả các nguồn lực. Phát triển vùng chè, vùng cây ăn quả. Xây dựng nông thôn mới, quan hệ sản xuất mới, nâng cao chất lượng và trình độ xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội khác; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; cơ bản xóa hộ nghèo; đảm bảo tốt nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh - trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII (nhiệm kỳ 2005-2010) gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Đặng Thành Đắc được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cừ làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Đức An là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ xã Tiên Hội nhiệm kỳ 2005-2010 là sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của đảng viên và nhân dân xã. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII trong thời kỳ cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, nhằm hướng tới mục tiêu đến năm 2010 đưa nước ta sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội có những thuận lợi cơ bản. Đó là những kết quả đạt được qua quá trình xã tiến hành công cuộc đổi mới, góp phần trong thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của

cả nước. Bên cạnh đó, xã có tiềm năng về lao động, đất đai chưa được khai thác triệt để và có hiệu quả vào quá trình phát triển toàn diện. Mặt khác, đó là sự trưởng thành vượt bậc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã và tinh thần đoàn kết, vượt qua khó khăn của người dân trên quê hương Tiên Hội.

Những thuận lợi, khó khăn đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội cần phải phấn đấu vươn lên hơn nữa. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII trong thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng chương trình hành động trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và đời sống. Nhờ đó, qua 5 năm, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào. Các mục tiêu kinh tế chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch, tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục đạt cao, năm sau cao hơn năm trước và cao hơn nhiều so với mục tiêu Đại hội đề ra.

Về sản xuất nông nghiệp, trong giai đoạn 2005-2010, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp về chuyển đổi cơ cấu phát triển kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo phát triển nông nghiệp một cách toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đồng thời, khuyến khích tạo điều kiện về nhiều mặt nhằm phát triển các mô hình kinh tế trang trại. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, đồng thời với sự nỗ lực của nhân dân địa phương, xã Tiên Hội đã đạt được những thành tựu đáng kể trên lĩnh vực nông nghiệp.

Về trồng trọt, xã đã chỉ đạo nông dân ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học công nghệ, đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất. Xã đã đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất, kết hợp với áp dụng gieo thẳng trên một số xứ đồng và bước đầu đã cho kết quả đáng khích lệ. Tổng diện tích lúa cả xã đạt 393ha, năng suất đạt 54 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt đều tăng qua các năm, năm 2009 đạt 2.199,8 tấn, bằng 101% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Xã đã hình thành được vùng sản xuất lúa nếp với gần 40ha, đem lại giá trị kinh tế cao. Sản xuất cây màu có những bước tiến tích cực. Cơ cấu và diện tích cây trồng từ năm 2005-2010 đã chuyển đổi hợp lý và có hiệu quả. Một số loại cây màu có giá trị kinh tế cao đã được đầu tư thâm canh tăng diện tích như cây củ đậu, cây ngô nếp... Năm 2009, diện tích cây củ đậu đạt 13ha. Hàng năm, xã đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch huyện giao cho.

Diện tích và năng suất cây chè đều tăng và đem lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân. Tổng diện tích cây chè đạt 305ha (tăng 129ha so với năm 2005), năng suất bình quân đạt 80 tạ/ha (so với năm 2005 tăng 5 tạ/ha). Riêng chè thâm canh hàng năm đạt 80ha (tăng 30ha so với năm 2005), trồng mới được 20,5ha, trồng lại được 31,66ha. Tổng sản lượng chè búp tươi đạt 2.500 tấn/năm, đạt 115% chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra. Trong những năm 2005-2010, tuy thị trường chè có nhiều biến động nhưng cây chè vẫn là cây kinh tế mũi nhọn của địa phương. Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhiều hộ sản xuất chè đã chuyển hướng thâm canh làm chè sạch, chè chất lượng cao đem lại nguồn thu nhập ổn định.

Trong giai đoạn này, do tình hình thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn và giá cả thấp nên diện tích cây ăn quả đã giảm đáng kể. Đến năm 2010, diện tích cây ăn quả giảm 15ha (chủ yếu là vải thiều) xuống còn 50ha. Đứng trước tình hình mới, Đảng bộ xã đã chỉ đạo nhân dân chuyển hướng trồng đa dạng các loại cây ăn quả và bước đầu thu được những kết quả đáng mừng. Năm 2010, toàn xã đã trồng được 5ha bưởi Tiên Hội đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần khuyến khích, động viên nhân dân mở rộng diện tích và đưa những giống cây mới vào ruộng vườn của mình.

Về lâm nghiệp, từ năm 2005-2010, xã Tiên Hội đã có nhiều cố gắng trong việc trồng, quản lý và bảo vệ rừng. Tổng diện tích rừng của xã đạt 228ha, trong đó có 103ha trồng theo Dự án 661, diện tích trồng rừng được chăm sóc, bảo vệ và khai thác đúng quy định. Xã cũng khuyến khích nhân dân tận dụng quỹ đất để trồng cây phân tán hàng năm. Công tác phòng cháy - chữa cháy cũng được quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo nhân dân không để xảy ra cháy rừng.

Về chăn nuôi, việc đầu tư, phát triển các đàn gia súc, gia cầm đã mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho các hộ dân. Do thị trường có nhiều biến động, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm có những chuyển biến phức tạp trên diện rộng nhưng đàn gia cầm của địa phương vẫn được duy trì ổn định do xã đã làm tốt công tác tiêm phòng. Tổng đàn lợn hàng năm từ 5.800-6.200 con, đạt 104,6% chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó đàn lợn nái tăng mạnh, đến năm 2009, tổng đàn lợn nái đạt trên 270 con. Đàn gia cầm đạt 55.000-60.000 con/năm, hoàn thành chỉ tiêu kế

hoạch đã đề ra. Do vậy, địa phương đã cung cấp được khối lượng thịt lớn cho thị trường, đáp ứng được nhu cầu tại chỗ của nhân dân. Ngoài ra, Đảng bộ đã động viên nhân dân tích cực chuyển hướng đầu tư chăn nuôi như chuyển đổi diện tích mặt nước sang nuôi trồng thủy sản đem lại giá trị kinh tế cao cho các hộ dân. Năm 2010, diện tích nuôi trồng thủy sản của cả xã đạt 45,94ha, sản lượng bình quân hàng năm đạt 73,58 tấn, trong đó có mô hình nuôi cá ruộng ở khu vực Trung Na diện tích trên 5ha được triển khai giữa 2 vụ lúa làm tăng năng suất trên 1 đơn vị diện tích.

Để có những kết quả tốt về sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, cấp ủy Đảng, chính quyền xã và Ban chỉ đạo sản xuất đã quan tâm đến công tác tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật bằng nhiều hình thức đến với người dân. Phối hợp giữa cán bộ khuyến nông, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ cùng với sự giúp đỡ của Phòng Nông nghiệp huyện, Trung tâm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật, tổ chức được 134 lớp tập huấn cho hơn 4.000 lượt nông dân, tập trung vào tập huấn gieo cấy lúa lai, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa, cây chè, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm... Một số chương trình đã đem lại hiệu quả cao như: Chương trình công nghệ thông tin cộng đồng do trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên tài trợ, Dự án xây dựng hầm Bioga, Dự án cải tạo đàn trâu, Dự án hỗ trợ tôn quay, máy vò chè... tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chế biến nông sản.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, cấp ủy, chính quyền đã tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty, doanh nghiệp, các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các hộ kinh doanh trên địa bàn xã mở rộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Tính đến năm 2010, xã Tiên Hội có 33 cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, hoạt động chủ yếu ở các lĩnh vực: Sản xuất chè, sản xuất cơ khí, vật liệu xây dựng..., thu hút 60 lao động, giá trị thu được 2,6 tỷ đồng, tăng 3 lần so với năm 2005. Kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã có 53 cơ sở, thu hút 73 lao động, giá trị thu được 1,6 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với năm 2005. Tốc độ phát triển hoàn thành mục tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII của xã đề ra.

Thành tựu về kinh tế của xã Tiên Hội trong 5 năm (2005-2010) còn thể hiện ở sự chuyển dịch tích cực về cơ cấu thành phần kinh tế. Kinh tế nhiều thành phần phát huy mạnh mẽ vai trò của nó trong giải phóng sức sản xuất, khai thác các tiềm năng, thế mạnh của xã. Các đơn vị kinh tế Nhà nước liên tục tăng trưởng khá. Kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình phát triển đa dạng với hình thức và ngành nghề phong phú. Nhiều hộ đã thực sự giàu lên hoặc thu nhập khá từ hoạt động dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất chè.

Với phương châm huy động sự đóng góp từ nhân dân, tranh thủ nguồn hỗ trợ từ cấp trên, Đảng bộ chỉ đạo đầu tư cơ sở hạ tầng, coi trọng chất lượng và phải nhanh chóng phát huy hiệu quả để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp

hóa, hiện đại hóa của xã. Hệ thống điện, đường giao thông, các trường học, trạm y tế đã được nâng cấp và xây dựng mới, đảm bảo kiên cố và chuẩn hóa. Nhà văn hóa các xóm đều được sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, khu công sở, hội trường, đường liên xã, liên xóm, đường nội đồng được đầu tư xây dựng, nâng cấp chợ.

Ngoài ra, theo chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã, các hợp tác xã dịch vụ điện thực hiện theo luật hợp tác xã. Từ đầu năm 2009, 3 hợp tác xã đã bàn giao lưới điện cho ngành điện quản lý để đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng của nhân dân.

Sự phát triển của nền kinh tế đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn xã. Trong 5 năm (2005-2010), xã Tiên Hội đã tạo điều kiện cho nhiều thanh niên và xã viên đi học đại học, cao đẳng, học nghề và đi làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên 4%/năm. Mặt khác, nguồn ngân sách của xã cũng tăng lên đáng kể (trung bình hàng năm tăng 15%). Đảng bộ chỉ đạo đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các loại sắc thuế, phí, lệ phí. Công tác giải quyết nợ tồn đọng thuế đất trong nhân dân tích tụ từ 20 năm trước tiếp tục được tận thu có hiệu quả. Nhìn chung, trong nhiệm kỳ, xã đã thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước theo pháp lệnh và thường xuyên cân đối thu - chi đảm bảo cho mọi hoạt động của địa phương theo chế độ quy định.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội trong giai đoạn này tiếp tục có những chuyển biến mạnh mẽ. Đảng bộ và chính quyền

xã luôn nỗ lực hết mình vì mục tiêu tạo chuyển biến đồng bộ về đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân trên cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, người có công, giảm tỷ lệ hộ nghèo, và tệ nạn xã hội, chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân ở cơ sở và công tác giáo dục, phổ cập ngày càng tốt hơn. Vì vậy các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đều được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Về công tác văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, Đảng bộ đã chỉ đạo duy trì tốt hệ thống loa đài truyền thanh, củng cố cán bộ và duy trì đều đặn các buổi phát; tuyên truyền về nhiệm vụ của địa phương, về phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Hoạt động văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng trong những năm 2005-2010 được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm và nhân dân hưởng ứng tham gia nhiệt tình, đặc biệt là các dịp lễ, tết. Năm 2005, xã đã tổ chức thành công Đại hội Văn hóa lần thứ nhất, được Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng. Năm 2009, nhân dân và cán bộ xã Tiên Hội được Bộ Văn hóa thể thao và du lịch tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong xây dựng và tổ chức hoạt động văn hóa thể thao tại địa phương (theo Quyết định số 4731/QĐ-BVHTTDL ngày 21-12-2009).

Năm 2009, xã đã tổ chức thành công Đại hội Văn hóa thể thao lần 2, được Bộ Văn hóa Thông tin khen thưởng. Trong phong trào văn hóa - văn nghệ của huyện, xã đã tham gia và giành giải nhất kéo co nam, giải nhất liên hoan nghệ thuật quần chúng, giải ba đá bóng, giải nhất môn cầu

lông, giải nhất hội thi tìm hiểu luật giao thông và tham gia tốt Đại hội Văn hóa thể thao huyện lần thứ 4. Cũng trong năm này, xã Tiên Hội được Sở Văn hóa Thông tin và Du lịch Thái Nguyên công nhận là Đơn vị tiên tiến về thể dụ thể thao. Xã cũng lập hồ sơ đề nghị công nhận là xã ATK và được tỉnh Thái Nguyên trình Chính phủ xem xét, đồng thời tiếp tục đề nghị Nhà nước công nhận Đồi Giang (xóm Thắng Lợi) là Di tích Lịch sử.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo được toàn thể Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quan tâm, tiếp tục giữ vững và phát huy truyền thống hiếu học của quê hương. Từ năm 2005-2010, cấp ủy Đảng và chính quyền đã tập trung mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho sự nghiệp giáo dục. Phong trào khuyến học tiếp tục được Đảng bộ, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân quan tâm, hưởng ứng, góp phần tích cực vào việc thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục ở địa phương và nâng cao mặt bằng dân trí, nhận thức xã hội trong nhân dân. Sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ và các ban, ngành, đoàn thể cũng như toàn thể nhân dân xã Tiên Hội đã khuyến khích cán bộ, giáo viên và các em học sinh phấn đấu giành được nhiều kết quả cao trong việc dạy và học, chất lượng và hiệu quả giáo dục hàng năm đều đạt kết quả tốt. Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở trong độ tuổi. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường mầm non đạt trên 90%, tỷ lệ học sinh vào lớp 1 đạt 100%, tạo điều kiện cho con em của địa phương tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, phương tiện học tập với công nghệ cao, chất lượng học tập được nâng lên. Với những

cố gắng trên, hàng năm, cả 3 trường trên địa bàn xã đều đạt Trường tiên tiến. Trường Mầm non xã Tiên Hội được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 (theo Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 02-8-2010 của UBND tỉnh Thái Nguyên) và Bằng khen của Bộ Giáo dục vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2009-2010 (theo Quyết định số 3225/QĐ-BGDĐT ngày 05-8-2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trường Tiểu học xã Tiên Hội đạt Chuẩn Quốc gia (theo Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 30-12-2008 của UBND tỉnh Thái Nguyên) và đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 (theo Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 29-12-2009 của UBND tỉnh Thái Nguyên).

Số học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp trong cả nước tăng lên hàng năm. Trong 5 năm, xã Tiên Hội có 90 học sinh đỗ vào các trường đại học và cao đẳng, 88 học sinh đỗ vào các trường trung cấp và học nghề.

Ngoài ra, các phong trào thi đua về công đoàn, đoàn đội, hoạt động của hội cha mẹ học sinh, tuyên truyền thực hiện phong trào chống tiêu cực trong ngành giáo dục và kỷ niệm ngày truyền thống nhà giáo Việt Nam, công tác quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy ở các nhà trường được duy trì và hoạt động có hiệu quả.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, dân số, kế hoạch hóa gia đình và trẻ em có nhiều tiến bộ. Trong nhiệm kỳ, xã đã tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất của trạm y tế xã, củng cố, kiện toàn mạng lưới y

tế thôn. Tinh thần, trách nhiệm của cán bộ y tế được nâng cao. Trong những năm 2005-2010, trạm y tế xã đã khám chữa bệnh cho hàng ngàn lượt người; thực hiện đầy đủ chế độ tiêm chủng mở rộng, phòng 6 bệnh truyền nhiễm; khám và cấp thuốc miễn phí cho các cháu dưới 6 tuổi; thực hiện đầy đủ các đợt tiêm phòng cho các đối tượng bà mẹ trẻ em và uống vitamin cho trẻ theo đúng kế hoạch chỉ đạo của ngành y tế; duy trì hoạt động tốt các chế độ theo dõi báo cáo của hệ thống y tế các tổ dân phố. Trạm y tế đã phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và một số đơn vị khác tổ chức các lớp truyền thông, tư vấn về các nội dung kiến thức về y tế cho nhân dân (dân số kế hoạch hóa gia đình, phòng bệnh, chữa bệnh, phương pháp chăm nuôi con nhỏ, tư vấn về dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm...). Sự quan tâm phối hợp của các ban ngành đoàn thể trong vấn đề dân số - kế hoạch hóa gia đình góp phần giảm tỷ lệ sinh tự nhiên của địa phương. Tính đến năm 2010, tỷ suất sinh tự nhiên của xã còn 14‰, công tác bảo vệ trẻ em được đảm bảo không có trường hợp nào bị bỏ rơi hay bị xâm hại sức khỏe. Đây là những cố gắng vượt bậc của xã trong hoàn cảnh xã miền núi còn nhiều khó khăn và trình độ nhận thức của nhân dân vẫn còn hạn chế. Năm 2007, Tiên Hội được công nhận xã đạt Chuẩn Quốc gia về y tế (theo Quyết định số 1310/QĐ-TTg ngày 05-7-2007).

Trong những năm 2005-2010, ngành thú y đã tổ chức tốt các đợt tiêm phòng dại cho đàn chó và các đợt tiêm gia súc, gia cầm, tổ chức diệt chuột theo kế hoạch. Ngoài ra, xã đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các kế hoạch phòng

chống dịch bệnh hàng năm, không để các dịch bệnh, nhất là cúm A H5N1, cúm A H1N1 xảy ra trên địa bàn.

Đảng ủy và chính quyền xã tiếp tục xác định công tác thương binh xã hội và xóa đói giảm nghèo là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xã hội của xã. Trong 5 năm 2005-2010, xã đã thực hiện tốt công tác quản lý và chi trả chế độ cho những đối tượng người có công, hưu trí, mất sức và các đối tượng chính sách khác. Ngoài ra, xã đã tổ chức tặng quà cho các gia đình chính sách dịp 27/7 và tết Nguyên đán; phối hợp ngành y tế khám, cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách và người cao tuổi; thực hiện trợ cấp khó khăn đột xuất trong dịp lễ, tết. Hoạt động *"Đền ơn đáp nghĩa"* được cấp ủy quan tâm lãnh đạo như tổ chức tu sửa nghĩa trang liệt sĩ, đề nghị xây dựng mới 9 nhà tình nghĩa, tu sửa 3 nhà tình nghĩa cho 6 đối tượng chính sách, phát động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa hàng năm đạt kết quả tốt, các chế độ chính sách với người có công được đảm bảo. Tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 98/2006/QĐ-TTg ngày 05-05-2006 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc tặng bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các đối tượng có thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về chế độ chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định về việc thực hiện chế độ đối với

quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20-8-2010 của Thủ tướng Chính phủ quyết định Quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quy định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27-7-2011 Quy định về thực hiện chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 62/2011/QĐ -TTg ngày 09-11-2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30-4-1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Năm 2006, xã Tiên Hội được Thủ tướng Chính phủ khen thưởng về các thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ theo Quyết định số 98/2006/QĐ-TTg (24 bộ hồ sơ chống Pháp và 63 bộ hồ sơ chống Mỹ).

Bên cạnh đó, xã cũng triển khai có hiệu quả các chính sách xã hội như: xóa nhà dột nát cho hộ nghèo theo Quyết định 167 được 31 hộ, theo Quyết định 134 được 17 hộ, xây dựng nhà Đại đoàn kết cho 32 hộ... Chi trả, hỗ trợ tiền, gạo cho hộ nghèo trong dịp tết Nguyên đán và giáp hạt đảm bảo công khai, dân chủ, không để xảy ra tiêu cực. Tạo điều kiện giải quyết việc làm bình quân mỗi năm được 95 lao động, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Với những nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội, số

hộ nghèo trong toàn xã đã giảm. Năm 2010, số hộ nghèo trong xã còn 11% (giảm 17% so với năm 2006).

Những tiến bộ trong phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân xã, cả về vật chất lẫn tinh thần là cơ sở để Đảng bộ lãnh đạo có hiệu quả, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Từ đó, góp phần phát huy dân chủ ở cơ sở và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đảng bộ đã tăng cường lãnh đạo công tác công an, thường xuyên xây dựng kế hoạch nắm chắc tình hình và các diễn biến liên quan đến an ninh trật tự. Các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị trọng đại của Đảng, Nhà nước trong 5 năm (2005-2010), ngành công an đều có kế hoạch để bảo vệ và bảo đảm an toàn tuyệt đối. Công an xã đã phối hợp với các đoàn thể tổ chức nhiều buổi tuyên truyền giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân. Công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm được tăng cường.

Mặt khác, Ban công an xã đã tăng cường quản lý Nhà nước về an ninh trật tự. Thực hiện tốt các Nghị định 107/CP về cư trú, Nghị định 47/CP về quản lý vũ khí vật liệu nổ, Nghị định 72/CP quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 36/CP nghiêm cấm pháo nổ các loại. Tiếp tục củng cố các nhóm tự quản, tổ hòa giải, hoạt động cụm liên kết an toàn và phối hợp với Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong 5 năm (2005-2010), công an xã liên tục được công nhận là cơ sở thực

hiện tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, được Ủy ban nhân dân xã, công an huyện khen thưởng.

Công tác quốc phòng được Đảng bộ quán triệt triển khai các nghị quyết, hướng dẫn của Ban Chỉ huy quân sự cấp trên, xây dựng đầy đủ các văn kiện, kế hoạch về nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương. Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện nghiêm các chỉ lệnh nhiệm vụ quân sự và các nội dung hướng dẫn về công tác Đảng, công tác chính trị trong lực lượng bảo đảm 100% kế hoạch. Mặt khác, Ban Chỉ huy quân sự đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu với cấp ủy về công tác quốc phòng địa phương, duy trì và củng cố lực lượng theo đúng pháp lệnh dân quân tự vệ, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Hàng năm, công tác huấn luyện đều đạt từ khá trở lên, chỉ tiêu giao quân đều được đảm bảo, tổ chức diễn tập kết hợp với làm kinh tế đạt kết quả tốt. Riêng năm 2009, xã tổ chức diễn tập chiến đấu trị an theo cơ chế, được chuẩn bị chu đáo, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền, tham mưu của công an, quân sự và các đoàn thể chính trị, được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá kết quả khá. Chỉ đạo thành công tổng kết 12 năm thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Dự bị động viên, tổng kết 5 năm Nghị định 119 và sơ kết 3 năm Chỉ thị 36 của Thủ tướng Chính phủ về công tác quốc phòng địa phương.

Công tác hậu cần - kỹ thuật được chú trọng, qua kiểm tra hàng năm được Ban Chỉ huy quân sự xã đánh giá bảo quản vũ khí tốt, nắm chắc tình hình phương tiện kỹ thuật.

Tham gia có hiệu quả kế hoạch phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai ở địa phương.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã chỉ đạo kiện toàn tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật trong nhân dân. Nhận thức về pháp luật được nâng lên, vai trò phản biện xã hội của người dân tham gia trong việc xây dựng Đảng, chính quyền được thực hiện có chất lượng hơn. Công tác chứng thực, quản lý hộ tịch được đổi mới, việc rà soát các văn bản hành chính được chú trọng thường xuyên và bảo đảm đúng thể thức quy phạm pháp luật và đúng thẩm quyền ở cấp cơ sở. Công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân luôn luôn được quan tâm và trách nhiệm giải quyết ngày càng tốt hơn.

Thấu suốt quan điểm xây dựng chính quyền Nhà nước vững mạnh là một trong những yêu cầu cơ bản của việc xây dựng hệ thống chính trị, Đảng bộ đã chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền, đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong quản lý, điều hành xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, Hội đồng nhân dân xã trong nhiệm kỳ đã không ngừng đổi mới, nâng cao trách nhiệm của cơ quan quyền lực ở địa phương, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thông qua đại biểu của mình để xây dựng chính quyền địa phương. Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp đã cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng bộ, việc chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp từng bước được nâng cao.

Đến hết năm 2009, Hội đồng nhân dân đã tổ chức được 16 kỳ họp, trong đó có 13 kỳ họp thường kỳ, 3 kỳ họp chuyên đề, tổ chức 22 lượt tiếp xúc cử tri ở các khu dân cư với gần 1.500 lượt cử tri tham dự. Tại 16 kỳ họp, Hội đồng nhân dân đã ban hành 52 nghị quyết đúng thẩm quyền, hợp pháp và đúng với chủ trương của Đảng, có tính khả thi.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân trong những năm qua có nhiều tiến bộ. Đầu nhiệm kỳ, công tác tổ chức cán bộ còn gặp nhiều khó khăn, chưa sắp xếp đầy đủ các chức danh, nhiều vấn đề bức xúc của cơ sở đặt ra cần phải giải quyết. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, những khó khăn dần được tháo gỡ và đi vào ổn định. Hiệu lực quản lý Nhà nước ở cấp cơ sở đã từng bước được phát huy, đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác cải cách hành chính được duy trì ngày càng tốt hơn, việc giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa đạt hiệu quả tích cực, trách nhiệm của từng bộ phận cán bộ đã được đề cao. Ủy ban nhân dân đã triển khai đầy đủ các chỉ tiêu, pháp lệnh về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa xã hội hàng năm theo kế hoạch xã giao và thực hiện có hiệu quả các chương trình nghị quyết của Đảng ủy về nhiệm vụ kinh tế - xã hội từng tháng, quý, năm. Chỉ đạo tốt hoạt động các tổ dân và thực hiện đầy đủ các chế độ trách nhiệm, bổ sung kiện toàn và thực hiện đãi ngộ cho cán bộ các cấp đúng chính sách pháp luật.

Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ được nâng lên đáng kể. Tính đến năm 2010, số cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp và tương đương chiếm tỷ lệ cao.

Năng lực thực tiễn của cán bộ cũng đã được rèn luyện nên có nhiều tiến bộ. Công tác đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được triển khai học tập, quán triệt. Năm 2007, Ủy ban nhân dân xã đã được công nhận đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa.

Thực hiện Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22-6-2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục thực hiện những thủ tục hành chính có liên quan đến nhu cầu giải quyết công việc của nhân dân và hoạt động của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, kịp thời phát hiện những thủ tục chồng chéo, rườm rà để sửa đổi và kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi cho phù hợp. Năm 2009, xã Tiên Hội được nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính (theo Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 19-4-2010).

Mặt trận Tổ quốc xã đã có nhiều cố gắng, các thành viên được củng cố, đổi mới, chất lượng hoạt động ngày càng tốt hơn, triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Mặt khác, Mặt trận cũng tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", biểu dương được các gương điển hình tiên tiến.

Phong trào "Ngày vì người nghèo" đã được Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo hoạt động có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc

xã đã thực hiện nhiều đợt vận động ủng hộ từ thiện, hỗ trợ làm nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho những hộ gia đình chính sách và hộ nghèo. Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc xã đều được công nhận thành tích hoạt động tốt.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới. Đa số hội viên đều phát huy được bản chất truyền thống bộ đội cụ Hồ, tích cực tham gia công tác thôn xóm và xây dựng gia đình văn hóa (99% hội viên gương mẫu, gia đình văn hóa), xóa đói giảm nghèo (tỷ lệ hội viên thuộc hộ nghèo giảm từ 13% xuống còn 2%). Tính đến năm 2010, Hội Cựu chiến binh xã Tiên Hội đã kết nạp thêm được 70 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 228 đồng chí. Trong 5 năm (2005-2010), Hội Cựu chiến binh đều đạt Đơn vị trong sạch vững mạnh.

Hội Phụ nữ xã tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Công tác phát triển Hội đã được tuyên truyền tích cực, thu hút hội viên mới góp phần nâng cao số lượng hội viên tham gia công tác Hội để chị em có điều kiện giúp đỡ, chia sẻ và cùng nhau phấn đấu, vươn lên. Với những đóng góp của mình, Hội Phụ nữ xã liên tục được công nhận là Tổ hội vững mạnh (2007-2008), được Trung ương hội, Tỉnh hội tặng bằng khen (2009-2010).

Hoạt động của Đoàn Thanh niên xã tiếp tục được quan tâm. Trong những năm 2005-2010, phong trào đoàn gặp rất nhiều khó khăn do phần đông thanh niên sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đều tập trung làm kinh tế, dẫn đến có xóm còn rất ít thanh niên và không đủ điều kiện để thành lập chi đoàn. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X của Đảng, Đảng bộ đã xây dựng chương trình hành động, thành lập Ban Chỉ đạo nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Từ đó các cấp ủy Đảng, các chi bộ đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn Thanh niên hoạt động. Nhiệm kỳ 2007-2012, Đoàn Thanh niên đã kết nạp được 178 đồng chí, giới thiệu được 25 đoàn viên ưu tú cho Đảng, trong đó có 23 đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng ủy, chính quyền xã luôn quan tâm, nhận thức đúng về vị trí, vai trò Hội Người cao tuổi. Hội Người cao tuổi đã thường xuyên tổ chức tốt hoạt động của các câu lạc bộ đọc báo, văn nghệ, thơ ca, thể dục dưỡng sinh, tham gia tích cực các ngày hội rèn luyện sức khỏe của xã và các Đại hội rèn luyện sức khỏe người cao tuổi của huyện Đại Từ. Mặt khác, Hội đã duy trì tốt phong trào thi đua "Tuổi cao, trí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", "Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền", gương mẫu thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đến năm 2010, Hội Người cao tuổi xã Tiên Hội có 750 cụ. Với những thành tích hoạt động xây dựng Hội 5 năm qua, Hội Người

cao tuổi của xã đã liên tục được các cấp chính quyền công nhận đạt danh hiệu gương mẫu xuất sắc.

Công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu càng đòi hỏi Đảng bộ không ngừng vươn lên, nâng cao trình độ mọi mặt để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Nhận thức rõ trách nhiệm của mình, Đảng bộ xã Tiên Hội không ngừng củng cố về tổ chức, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Hội Chữ thập đỏ xã hoạt động khá hiệu quả và phát huy được tính nhân đạo của một tổ chức quần chúng. Hội đã từng bước được củng cố và đi vào hoạt động, quan tâm đến các đối tượng gặp khó khăn, các nạn nhân chất độc màu da cam, các hộ có rủi ro, tàn tật, cô đơn, khó khăn để tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp và Hội Chữ thập đỏ cấp trên hỗ trợ. Hội đã đề nghị vốn hỗ trợ xây dựng 2 ngôi nhà nhân đạo cho người nhiễm chất độc hóa học và đề nghị cho 6 hộ vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất.

Trên địa bàn xã có thêm 2 tổ chức xã hội mới được thành lập là Hội Cựu thanh niên xung phong và Hội Nạn nhân chất độc da cam đã thực sự phát huy được hiệu quả hoạt động theo điều lệ của mỗi tổ chức, góp phần tuyên truyền sâu rộng hơn các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với hội viên, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa trong mỗi gia đình ngày càng tốt hơn.

Công tác chính trị tư tưởng luôn được Đảng bộ coi là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, nhằm củng cố và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Đảng bộ đã tổ chức triển khai học tập, quán triệt đầy đủ các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, trực tiếp là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII và các nghị quyết chuyên đề của huyện một cách nghiêm túc. 100% chi bộ Đảng được tổ chức học tập với trên 85% đảng viên tham dự đã tạo nên sự nhất trí cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về cương lĩnh, quan điểm, tư tưởng và đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta. Ngoài việc thực hiện học tập nghị quyết của Đảng, cấp ủy đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đạt trên 90%.

Năm 2007, Đảng bộ đã triển khai thực hiện đồng bộ và sâu rộng Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã, thu hút các chi bộ trực thuộc và 100% đảng viên đăng ký làm theo. Kết quả, Đảng bộ được huyện tặng Bằng khen, Chi bộ Đồng Chung được huyện khen và đề nghị Tỉnh ủy khen thưởng. Ban Chỉ đạo của xã đề nghị Đảng ủy khen thưởng 4 cá nhân và 2 tập thể, trong đó có 2 quần chúng nhân dân, 1 tổ chức công đoàn trường tiểu học và 1 Hội Cựu chiến binh.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng tiếp tục được tập trung nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Công tác đổi thẻ đảng viên, quản lý phân công nhiệm vụ cho đảng viên được thực hiện tốt. Công tác tổ chức cán bộ gặp nhiều khó khăn, sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, hầu hết số cán bộ đã từng công tác có kinh nghiệm không tiếp tục tham gia, đội ngũ cán bộ khối Đảng, chính quyền hầu hết là mới, tuổi đời còn trẻ. Đến giữa năm 2007, công tác bố trí, sắp xếp cán bộ mới tạm ổn định. Ban Chấp hành Đảng bộ năm 2010 còn 12 đồng chí (1 đồng chí thuyên chuyển công tác), số chi bộ tăng lên 17 chi bộ (tăng 6 chi bộ so với năm 2006), tuy nhiên hiện tại vẫn còn 2 chi bộ lãnh đạo 5 xóm, chưa đủ điều kiện chia tách chi bộ theo xóm.

Cán bộ công chức xã đã tích cực học tập chuyên môn, trình độ lý luận, tin học để nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm (2005-2010), xã đã cử 5 đồng chí đi học trung cấp lý luận, 7 đồng chí đi học đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp nhằm nâng cao chuyên môn, 242 lượt cán bộ, đảng viên đi bồi dưỡng chuyên môn, lý luận ngắn hạn. Đến năm 2010, có 12/17 đồng chí bí thư chi bộ có trình độ lí luận từ sơ cấp trở lên. Công tác phát triển đảng viên mới được đặc biệt quan tâm, tổng số đảng viên mới kết nạp từ năm 2005-2010 là 34 đồng chí, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác tổng kết đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm luôn được coi trọng,

thực hiện đúng hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, huyện. Trong 5 năm (2005-2010), bình quân có trên 93% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt 99%. Tổng số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt bình quân 80%.

Công tác kiểm tra Đảng được thường xuyên tăng cường. Thực hiện Quyết định số 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra giám sát, Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra của xã đã xây dựng chương trình hoạt động cụ thể. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chương trình về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và nghị quyết chuyên đề về công tác giám sát của Đảng. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra đã tiến hành kiểm tra các chi bộ Đảng cấp dưới và xử lý 9 vụ kỷ luật với 8 đảng viên, trong đó chi bộ quyết định khiển trách 3 đồng chí, Đảng ủy quyết định cảnh cáo 4 đảng viên, khiển trách 1 đảng viên. Các vụ kỷ luật đã được chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, xử lý kỷ luật đúng thẩm quyền.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, công tác dân vận của xã có nhiều chuyển biến tích cực, đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đảng bộ chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua dân vận khéo, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, tập hợp được nhiều hội viên, đoàn viên và nhân dân vào các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng. Vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các

chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác tôn giáo được quan tâm, các hoạt động tôn giáo diễn ra theo đúng pháp luật.

Trong những năm 2005-2010, công tác tuyên giáo của xã có nhiều tiến bộ. Thực hiện hướng dẫn của Ban Tuyên giáo cấp trên, Đảng ủy xã đã thành lập Ban Tuyên giáo để tham mưu cho cấp ủy trong công tác tuyên truyền trong Đảng, trong nhân dân, giúp cấp ủy chỉ đạo theo dõi công tác khoa giáo, công tác huấn học, công tác lịch sử truyền thống của Đảng bộ. Đồng thời tổ chức thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Với sự tham mưu của Ban Tuyên giáo, công tác học tập, giáo dục, tuyên truyền trong nhân dân đạt kết quả tốt, đặc biệt là các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhìn chung, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng Đảng bộ đã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ. Đảng bộ đã hoàn thành tương đối trách nhiệm lãnh đạo địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, quân sự địa phương và nâng cao đời sống nhân dân. Bộ mặt nông thôn từng bước được đổi mới theo hướng phát triển tiến bộ, văn minh. Công tác xây dựng chi bộ, Đảng bộ và củng cố hệ thống chính trị ở địa phương được coi trọng. Đảng bộ xã Tiên Hội đã thực sự là hạt nhân lãnh đạo ở địa phương, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu

nhiệm vụ chính trị mà Đại hội Đảng bộ xã khóa XXII đã đề ra. Xã Tiên Hội vinh dự được nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2008 (theo Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 19-01-2009) và Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên vì đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác 2 năm 2008-2009 (theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 01-02-2009).

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005-2010 còn những tồn tại, thiếu sót cần khắc phục, công tác quản lý trật tự nông thôn chưa được phối hợp kiểm tra thường xuyên, đồng bộ, còn để tình trạng tái vi phạm diễn ra. Ý thức về văn hóa công cộng và vệ sinh môi trường trong một bộ phận nhân dân còn hạn chế. Trong sinh hoạt Đảng, chính quyền, đoàn thể vẫn tồn tại tình trạng một số ít đảng viên, đoàn viên, hội viên ý thức kỷ luật chưa cao. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác lãnh đạo về sau.

Trong không khí cả nước sôi nổi thi đua lập thành tích kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời thực hiện chỉ thị của Đảng bộ cấp trên, ngày 07-5-2010, Đảng bộ xã Tiên Hội đã tiến hành Đại hội lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010-2015). Đại hội khẳng định trong những năm 2005-2010 dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội vượt qua nhiều khó khăn, giành được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng

bộ xã lần thứ XXII. Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp lớn cho nhiệm kỳ 2010-2015. Đại hội chỉ rõ phương hướng tổng quát là: Xây dựng lộ trình thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ cho từng năm với chủ đề *"Đoàn kết nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, xây dựng xã Tiên Hội phát triển toàn diện và bền vững"*, hoàn thành 13 chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, tăng trưởng kinh tế đạt từ 10 %/năm trở lên, thu nhập trên một đơn vị diện tích bình quân đạt 67 triệu đồng/ha, cơ cấu kinh tế nông - lâm ngiệp là 55%, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ là 45%, phấn đấu đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 16 triệu đồng/năm.

Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã họp bầu các chức danh và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Đồng chí Tô Viết Sơn được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Minh Nghĩa làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Ngày 22-5-2011, nhân dân các dân tộc xã Tiên Hội đã tiến hành bầu cử Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã Tiên Hội khóa XVIII (nhiệm kỳ 2011-2016) gồm 26 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, ngày 18-6-2011, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Minh Nghĩa làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân,

đồng chí Trần Thị Nụ làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Bước vào những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII, xã Tiên Hội đã đạt được những thành tựu quan trọng.

Trong những năm 2010-2012, sản xuất nông nghiệp ở xã Tiên Hội tiếp tục phát triển mạnh mẽ và ổn định. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2012 đạt 2.288,3 tấn, đạt 102,7% so với mục tiêu đề ra và tăng 104% so với năm 2009. Tổng diện tích cây màu là 161,5ha, tăng 59,2ha so với năm 2011.

Chương trình trồng mới, cải tạo và thâm canh chè tiếp tục được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Xã có 310,5ha chè được chăm sóc tốt, trong đó, diện tích chè kinh doanh là 281,8ha, chè thâm canh là 90ha, đạt 100% kế hoạch. Diện tích trồng mới và trồng lại chè là 12,7ha, đạt 120% kế hoạch, sản lượng chè búp tươi là 2.760 tấn, đạt 102,3% kế hoạch.

Bên cạnh cây chè, nhân dân xã Tiên Hội cũng đang chuyển hướng lựa chọn những cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như bưởi Tiên Hội, cam Canh... Đến năm 2012, xã có 4 hộ được công nhận là cơ sở trồng bưởi an toàn theo tiêu chuẩn VietGap với diện tích 5ha.

Việc đưa chăn nuôi phát triển theo hướng mô hình gia trại, trang trại tập trung tiếp tục được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện trong nhân dân. Sự khởi sắc của ngành chăn nuôi đã góp phần đem lại nguồn thu nhập cao cho nhiều hộ gia

đình, góp phần quan trọng cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn.

Cùng với xu thế chung của cả nước, các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp ở xã trong những năm 2010-2012 có bước phát triển ổn định. Giá trị công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của xã năm 2012 là 12,523 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch.

Công tác tài chính tiếp tục được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tổng thu ngân sách năm 2012 đạt 3.275,8 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 133,6%, so với năm 2011 đạt 108,2%. Tổng chi ngân sách đạt 3.275,8 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên là 2.599,8 tỷ đồng.

Đảng bộ xã tiếp tục quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng cơ bản nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân. Tổng giá trị đầu tư cho xây dựng cơ bản năm 2012 là 3.468.8889.000 đồng để tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trường tiểu học, xây dựng công trình giao thông kỷ niệm 90 năm huyện Đại Từ hình thành và phát triển ở xóm Soi Chè, làm 2km đường bê tông nông thôn ở các xóm Đại Quyết, Phố Điệp, Bải Cải, Đồng Chung.

Công tác tín dụng ngân hàng đã tạo mọi điều kiện để nhân dân vay vốn, thuận lợi cho nhu cầu đầu tư phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Các nguồn vốn vay trên địa bàn đã được nhân dân sử dụng có hiệu quả. Qua đó, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ, đẩy mạnh kinh tế hộ gia đình.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên quan tâm chăm lo đến mục tiêu phát triển giáo dục, văn hóa, y tế. Trong thời gian 2010-2012, Đảng bộ xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động và phong trào lớn trong ngành giáo dục, nhất là cuộc vận động "Hai không" và phong trào xây dựng "trường học thân thiện, học sinh tích cực". Năm 2012, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%.

Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức thành công các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng Đảng, mừng xuân Nhâm Thìn, làm tốt công tác tuyên truyền Lễ kỷ niệm 90 năm huyện Đại Từ hình thành và phát triển. Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa tiếp tục được duy trì. Năm 2012, xã có 2 xóm và 4 khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa, 80% số gia đình đạt gia đình văn hóa.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thường xuyên. Trong năm 2012 đã có 4.418 lượt người đến khám chữa bệnh tại trạm y tế xã. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2012 là 11,6% (kế hoạch đề ra là 13%).

Trong công tác chính sách xã hội, việc thực hiện chế độ chính sách đối với các thương bệnh binh, người có công được triển khai và đảm bảo kịp thời. Chính quyền xã cùng với các cơ quan, đoàn thể đã triển khai xây dựng và bàn giao 1 nhà tình nghĩa, xây dựng 4 ngôi nhà đại đoàn kết cho các hộ nghèo. Trong năm 2012, xã đã giải quyết việc làm mới cho 125 lao động, đạt 125% kế hoạch.

Công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai, phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện Đồ án quy hoạch Nông thôn mới giai đoạn 2012-2020. Đặc biệt, xã Tiên Hội đã giành được giải Nhất cụm 14 xã phía Bắc trong Hội thi "Chung sức xây dựng nông thôn mới".

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Năm 2011, xã đã tổ chức diễn tập chiến đấu trị an theo cơ chế và được xếp đơn vị đạt loại khá. Năm 2012, trong đợt sơ kết 5 năm thực hiện công tác giáo dục quốc phòng, an ninh, xã Tiên Hội được cấp trên khen thưởng đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong các năm 2010-2011, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể quần chúng của xã Tiên Hội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng chương trình kế hoạch, đề ra nghị quyết phù hợp với tình hình địa phương, chỉ đạo, điều hành, động viên nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Năm 2011, xã Tiên Hội vinh dự được Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ khen thưởng các tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính (theo Quyết định số 53/QĐ-UBND huyện Đại Từ, ngày 06/01/2012). Trong năm 2012, chính quyền xã Tiên Hội được cấp trên đánh giá là Tập thể lao động xuất sắc, hoạt

động của các đoàn thể đều được xếp loại vững mạnh, hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ.

Trên cơ sở quán triệt quan điểm đổi mới về công tác xây dựng Đảng, từ thực tiễn nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị tư tưởng, tổ chức và kiểm tra. Kết quả phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên năm 2011, Đảng bộ có 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ xã liên tục được Huyện ủy công nhận là đơn vị trong sạch vững mạnh tiêu biểu, từ năm 2009-2011 được Tỉnh ủy tặng Bằng khen. Kết quả phân loại tổ chức Đảng năm 2012, Đảng bộ có 12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 2 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ được Huyện ủy công nhận trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Với những thành tích đã đạt được, cán bộ và nhân dân xã Tiên Hội vinh dự được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2010 (theo Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 24/02/2011) và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng cờ thi đua xuất sắc cho nhân dân và cán bộ xã Tiên Hội năm 2011 (theo Quyết định số 280/QĐ- UBND ngày 23/02/2012). Ngoài ra, xã Tiên Hội còn được Thủ tướng Chính phủ khen thưởng về việc triển khai thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong (theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg) với tổng số 249 người được khen thưởng huân huy chương.

Mặc dù thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tiên Hội, nhiệm kỳ 2010-2015 mới chỉ bắt đầu, song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn xã có những bước phát triển vượt bậc. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt được tiếp tục là cơ sở quan trọng để xã Tiên Hội tiến nhanh, tiến mạnh hơn trong thời gian tới. Đảng bộ xã Tiên Hội đã biết kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm của các thế hệ đi trước, tranh thủ điều kiện, ủng hộ của cấp trên, biến những khó khăn, thách thức thành những thời cơ thuận lợi, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn xã một cách hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, công bằng, dân chủ và văn minh hơn.

KẾT LUẬN

Dưới ánh sáng soi đường, dẫn dắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân xã Tiên Hội với truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường bất khuất trong đấu tranh, đã không ngừng phấn đấu, vượt qua vô vàn thử thách, khó khăn, giành được những thắng lợi to lớn.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra, nhân dân xã Tiên Hội cùng với đồng bào cả nước đã vùng lên trong khí thế dân tộc quật cường, lật đổ ách thống trị của thực dân - phong kiến, giải phóng dân tộc, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau khi giành chính quyền, nhân dân xã Tiên Hội phấn khởi bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đông đảo nhân dân trong xã đã hăng hái tham gia vào các cuộc vận động "diệt giặc đói", "diệt giặc dốt" và "chống giặc ngoại xâm"; xây dựng hậu phương vững mạnh toàn diện để cung cấp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, góp phần xứng đáng vào sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, không ngại gian khổ, hy sinh, nhân dân xã Tiên Hội vừa đẩy mạnh

sản xuất, chi viện cho chiến trường miền Nam, vừa anh dũng đánh trả không quân Mỹ khi chúng mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Nhân dân xã Tiên Hội đã đưa tiễn hàng trăm người con của quê hương ra trận với ý chí và quyết tâm:

Ra đi nhớ mãi lời thề

Không đuổi được Mỹ không về quê hương

Trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ chống Mỹ, xã Tiên Hội đã có 69 người con thân yêu ngã xuống, 91 thương binh và bệnh binh, hơn 500 cán bộ, chiến sĩ, quân đội, thanh niên xung phong và nhân dân được Nhà nước tặng thưởng 637 Huân chương các hạng Nhất, Nhì, Ba và Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Những đóng góp to lớn của nhân dân xã Tiên Hội trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thu non sông về một mối.

Đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội đã vững vàng vượt qua những năm tháng gian nan sau chiến tranh, giữ vững an ninh chính trị, đẩy mạnh sản xuất và góp phần bảo vệ Tổ quốc, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã vận dụng linh hoạt đường lối đổi mới của Đảng vào thực tế địa phương, phát huy truyền thống anh hùng trên mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, từng bước tháo gỡ khó khăn, tạo nên những thành tích vượt bậc trên tất cả

các lĩnh vực. Đến nay, bộ mặt của xã đã, đang thay đổi từng ngày, trở nên khang trang, bề thế hơn. Những thành tích đạt được thực sự là một cuộc đổi mới rất căn bản và sâu sắc của người dân trên quê hương Tiên Hội.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội đạt được trong suốt thời gian qua là kết quả đúc kết bởi nhiều yếu tố. Trước hết, đó là do có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Dưới sự chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Huyện ủy Đại Từ, đường lối đó được Đảng bộ xã quán triệt, cụ thể hóa và phù hợp với tình hình thực tế địa phương, được quần chúng nhân dân hưởng ứng, trở thành động lực thúc đẩy quê hương phát triển. Trên cơ sở nghị quyết của Đảng bộ, chính quyền đã đề ra các biện pháp, kế hoạch thích hợp để phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đưa xã Tiên Hội vươn lên.

Những kết quả thu được còn là do sự đồng lòng, nhất trí cao trong toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân đã đoàn kết một lòng, phát huy cao độ tinh thần yêu quê hương, đất nước, ý chí cách mạng... triệt để trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh của Đảng bộ và nhân dân được tiếp thêm bởi những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương được hun đúc từ bao đời nay, là nhân tố cơ bản đem lại sự khởi sắc cho xã Tiên Hội trong công cuộc đổi mới.

Bên cạnh những thành tựu cơ bản đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội vẫn còn những tồn tại cần tháo gỡ: kinh tế tăng trưởng chưa thật sự vững chắc, một số mặt

văn hóa - xã hội còn chuyển biến chậm, chưa phát huy tốt truyền thống và thế mạnh văn hóa địa phương.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng phong trào cách mạng, Đảng bộ đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất: Quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng và chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của tổ chức Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, soi sáng con đường phát triển của đất nước nói chung, xã Tiên Hội nói riêng.

Thứ hai: Chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố quyết định bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng ở địa phương. Chính vì vậy, sự trưởng thành, phát triển của địa phương luôn gắn liền với sự trưởng thành, phát triển của tổ chức Đảng. Do đó, cần kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ của Đảng, chất lượng của đội ngũ đảng viên. Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao

năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong tình hình mới.

Thứ ba: Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của cơ quan chính quyền, đặc biệt là quản lý kinh tế. Đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan chính quyền được đảm bảo và phát huy cao độ nhờ việc xây dựng những chương trình thực hiện theo luật quản lý xã hội và quán triệt sâu sắc những nghị quyết, chủ trương của Đảng, thực hiện công bằng, dân chủ rộng rãi trong nhân dân. Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

Thứ tư: Xây dựng khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng và toàn dân, tạo sức mạnh to lớn đẩy lùi mọi khó khăn, thách thức, xây dựng và bảo vệ quê hương. Đồng thời phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực tập trung xây dựng quê hương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công"* chính là khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, mà trước hết là sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chỉ khi nào Đảng bộ, các chi bộ giữ vững được sự đoàn kết nhất trí thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được

quần chúng nhân dân, còn ngược lại khi nào trong Đảng thiếu sự đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn, bè phái sẽ thất bại. Đây là một trong những kinh nghiệm quý báu cần củng cố và phát huy hơn nữa.

Thứ năm: Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực tự cường, là sức mạnh to lớn để vững bước tiến lên.

Trong suốt chặng đường xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội đã khai thác tối đa những điều kiện thuận lợi, vượt lên khó khăn giành được những thành tựu quan trọng. Phát huy, kế thừa những giá trị của vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, vận dụng những bài học kinh nghiệm của những chặng đường đã qua, tự hào về những gì đã đạt được, vững tin vào đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã đang ra sức đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển quê hương.

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Hội có quyền tự hào vì đã có nhiều đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu mà xã Tiên Hội đã giành được trong thời gian qua, cùng với những kinh nghiệm được rút ra là nền tảng vững chắc để Đảng bộ và nhân dân vững bước đi lên trên con đường đổi mới và hội nhập, xây dựng xã Tiên Hội ngày càng giàu đẹp, văn minh.

PHỤ LỤC

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ

• Năm 1945, xã Độc Lập được thành lập.

• Ngày 17-11-1947, Chi bộ Đảng xã Độc Lập được thành lập (tại nhà ông Lý Hậu - xóm Tiên Tả nay là xóm Lập Mỹ). Đồng chí Nguyễn Văn Dưỡng được huyện cử làm Bí thư Chi bộ.

• Năm 1949, xã Độc Lập và xã Khôi Kỳ hợp nhất thành xã Trần Phú.

• Năm 1949, Chi bộ Đảng xã Trần Phú được thành lập.

• Tháng 8-1953, xã Trần Phú được tách ra làm 2 xã Độc Lập và Khôi Kỳ.

• Năm 1967, xã Độc Lập đổi tên thành xã Tiên Hội.

• Tháng 5-1967, Đảng bộ xã Tiên Hội được thành lập với 68 đảng viên.

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

Nguyễn Văn Dưỡng
(11/1947 - 1/1948)

Nguyễn Văn Chước
(2/1948 - 1/1951)

Nguyễn Văn Chấn
(2/1951 - 7/1953, 4/1977 - 3/1979)

Đinh Văn Tuyết
(1953 - 1961, 4/1973 - 3/1975)

Hoàng Minh Hữu
(1962 - 3/1963)

Nguyễn Văn Ninh
(4/1963 - 3/1973)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

Nguyễn Văn Bộc
(4/1975 - 3/1977)

Hoàng Đức Tân
(4/1979 - 9/1984)

Trần Văn Thiết
(10/1984 - 3/1994)

Nguyễn Thị Khánh
(4/1994 - 9/2005)

Đặng Thành Đắc
(10/2005 - 5/2010)

Tô Viết Sơn
(6/2010 - 2012)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

Tô Viết Huấn
(3/1945 - 12/1945)

Nguyễn Văn Lộc
(1/1946 - 3/1948)

Nguyễn Văn Hưởng
(4/1948 - 5/1948)

Trần Đình Mai
(1949 - 7/1953)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HĐND XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

Đặng Thành Đắc
(1989 - 4/1994, 2004 - 2010)

Nguyễn Thị Khánh
(1994 - 2004)

Nguyễn Minh Nghĩa
(2010 - 2012)

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI
(1947 - 2012)

Tô Viết Sơn
Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

Nguyễn Văn Cừ
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

Nguyễn Minh Nghĩa
UVBTV - Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Phó ban

Bùi Văn Vượng
Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ - Ủy viên

BAN SƯU TẦM VÀ HIỆU ĐÍNH TƯ LIỆU
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI
(1947 - 2012)

Nguyễn Minh Nghĩa

Đinh Văn Thảo

Nguyễn Thị Khánh

Hoàng Đức Tân

Đặng Thành Đắc

Nguyễn Văn Quảng

ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Thời gian	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Đại hội I	1954	1954-1955	Chi bộ
Đại hội II	1956	1956-1960	-
Đại hội III	1961	1961-1962	-
Đại hội IV	1963	1963-1964	-
Đại hội V	1964	1964-1965	-
Đại hội VI	1966	1966-1968	Đảng bộ
Đại hội VII	1968	1968-1969	-
Đại hội VIII	1969	1969-1971	-
Đại hội IX	1971	1971-1973	-
Đại hội X	1973	1973-1975	-
Đại hội XI	1975	1975-1977	-
Đại hội XII	1977	1977-1979	-
Đại hội XIII	1979	1979-1981	-
Đại hội XIV	1981	1981-1983	-
Đại hội XV	1983	1983-1985	-
Đại hội XVI	1985	1985-1988	-
Đại hội XVII	1989	1989-1991	-
Đại hội XVIII	11-1991	1991-1994	-
Đại hội XIX	1994	1994-1996	-
Đại hội XX	1996	1996-2000	-
Đại hội XXI	07/08-9-2000	2000-2005	-
Đại hội XXII	22-9-2005	2005-2010	-
Đại hội XXIII	07-5-2010	2010-2015	-

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Dưỡng	17/11/1947-01/1948	
2	Nguyễn Văn Chước	02/1948-01/1951	
3	Nguyễn Văn Chấn	02/1951-7/1953	
4	Đinh Văn Tuyết	8/1953-1961	
5	Hoàng Minh Hữu	1962-3/1963	
6	Nguyễn Văn Ninh	4/1963-3/1973	
7	Đinh Văn Tuyết	4/1973-3/1975	
8	Nguyễn Văn Bộc	4/1975-3/1977	
9	Nguyễn Văn Chấn	4/1977-3/1979	
10	Hoàng Đức Tân	4/1979-9/1984	
11	Trần Văn Thiết	10/1984-3/1994	
12	Nguyễn Thị Khánh	4/1994-9/2005	
13	Đặng Thành Đắc	10/2005-5/2010	
14	Tô Viết Sơn	6/2010-2012	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tô Viết Huấn	3/1945-12/1945	Xã Độc Lập
2	Nguyễn Văn Lộc	01/1946-3/1948	-
3	Nguyễn Văn Hưởng	4/1948-5/1948	-
4	Trần Đình Mai	1949-7/1953	Xã Trần Phú
5	Đinh Văn Tuyết	8/1953-1956	Xã Độc Lập
6	Hoàng Minh Hữu	1956-1958	-
7	Đinh Văn Tuyết	1959-1960	-
8	Hoàng Minh Hữu	1960-1962	-
9	Nguyễn Văn Thư	1962-1966	-
10	Nguyễn Văn Thực	1966-1969	Xã Tiên Hội
11	Đinh Văn Tuyết	1969-1971	-
12	Nguyễn Thị Bấu	1971-1973	-
13	Nguyễn Văn Thực	1973-1975	-
14	Nguyễn Văn Chấn	1975-1977	-
15	Trần Thế Long	1977-1979	-
16	Nguyễn Văn Thư	1979-1981	-
17	Nguyễn Văn Quảng	1981-2004	-
18	Nguyễn Văn Cừ	2004-2012	-

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tô Văn Cai	1945-1946	
2	Tô Viết Tiền	1946-1948	
3	Nguyễn Văn Thọ	1948-1953	
4	Nguyễn Văn Viếc	1953	
5	Nông Thành Niên	1954-1956	
6	Nguyễn Văn Chính	1954-1963	
7	Nguyễn Văn Sinh	1959-1960	
8	Tô Viết Thái	4/1959-4/1961 6/1970-12/1975	
9	Nguyễn Văn Chấn	1962-1964	
10	Tô Nhật Hính	1963-1966 1975-1977	
11	Nông Kim Hoa	1966-1968	
12	Hoàng Văn Chuẩn	1966-1975	
13	Nguyễn Thị Bấu	1966-1971	
14	Đoạn Minh Tiến	1975-1977 1977-1979	
15	Nguyễn Văn Thực	1979-1981	

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
16	Đặng Thành Đắc	1981-12/1989	
17	Nguyễn Văn Quang	01/1990- 8/1993	
18	Nguyễn Văn Khánh	9/1993-4/1999	
19	Nguyễn Văn Tuấn	5/1999-2/2000	
20	Nguyễn Đức An	6/2000-5/2004	
21	Tô Viết Sơn	6/2004-5/2010	
22	Nguyễn Minh Nghĩa	4/2006-8/2010	
23	Trần Đức Quý	8/2010-2012	
24	Trịnh Văn Thức	8/2010-2012	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ - THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Văn Tuyết	4/1975-12/1976	Thường trực Đảng
2	Nguyễn Thị Bấu	01/1977-12/1977	Thường trực Đảng
3	Trần Văn Lan	01/1978-8/1979	Thường trực Đảng
4	Nguyễn Thị Bấu	9/1980-9/1982	Thường trực Đảng
5	Trần Văn Thiết	10/1982-9/1985	Thường trực Đảng
6	Nguyễn Thị Khánh	10/1985-4/1994	Thường trực Đảng
7	Đặng Thành Đắc	5/1994-9/2005	Từ 2000-2005 là PBT Thường trực Đảng
8	Nguyễn Đức An	10/2005-5/2010	Thường trực Đảng
9	Nguyễn Minh Nghĩa	6/2010-2012	Thường trực Đảng

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HĐND XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đặng Thành Đắc	1989-4/1994	TBTKHĐ
2	Nguyễn Thị Khánh	5/1994-5/2004	CT HĐND
3	Đặng Thành Đắc	6/2004-8/2010	CTHĐND
4	Nguyễn Minh Nghĩa	9/2010-2012	CT HĐND

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hói	5/1994-5/2004	
2	Nguyễn Minh Nghĩa	6/2004-4/2006	
3	Nguyễn Công Thức	9/2008-6/2011	
4	Trần Thị Nụ	7/2011-2012	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Canh	1945-1948	
2	Nguyễn Văn Biền	1949-1953	
3	Nguyễn Văn Ngữ	1954-1961	
4	Nguyễn Văn Biền	1962-1970	
5	Tô Viết Thái	1970-1971	
6	Nguyễn Văn Dưỡng	1971-1977	
7	Nguyễn Văn Chấn	1977-1982	
8	Trần Văn Lan	1982-1989	
9	Đinh Văn Tuyết	1989-1992	
10	Nguyễn Thị Khánh	1992-1994	
11	Trịnh Văn Liệu	1994-1998	
12	Nguyễn Vương Hồng	1998-2008	
13	Dương Văn Doanh	2008-2012	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Đức Tân	1968-1970	
2	Đinh Văn Tuyết	1971-1979	
3	Trần Văn Thiết	1980-1985	
4	Đinh Văn Tuyết	1986-1991	Khóa I
5	Đặng Thành Đắc	1992-1994	Khóa II
6	Nguyễn Văn Hói	1995-1996	Khóa III
7	Hoàng Đức Lập	1996-1998	Khóa IV
8	Nguyễn Đức An	1998-2000	Khóa V
9	Nguyễn Công Thức	2000-2007	Khóa VI
10	Hoàng Văn Luyến	2008-2012	Khóa VII

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Khắc Trì	1991-1994	
2	Đinh Văn Thông	1994-1998	
3	Nguyễn Văn Chung	1998-1999	
4	Nguyễn Xuân Khánh	1999-3/2012	
5	Nguyễn Vương Hồng	Từ tháng 3/2012	

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thọ	1945-1948	
2	Trần Văn Đống	1949-1953	
3	Lê Văn Luân	1954-1956	
4	Cao Văn A	1956	
5	Ma Văn Ất	1956-1957	
6	Đinh Văn Thảo	1957-1958	
7	Nguyễn Hữu Trọng	1959-1960	
8	Hoàng Đức Tân	1960-1965	
9	Nguyễn Thị Bấu	1966-1967	
10	Hoàng Đức Lập	1967-1969	
11	Vi Hải Yến	1969-1972	
12	Lương Thị Nhạc	1972-1973	
13	Ngô Tiến Được	1973-1974	
14	Nguyễn Thị Khánh	1975-1977	
15	Nguyễn Vương Hồng	1977-1979	
16	Nguyễn Ngọc Doanh	1980-1981	
17	Nguyễn Thị Khánh	1981-1985	
18	Nguyễn Văn Lập	1985	
19	Nguyễn Tiến Dũng	1986-1992	
20	Cao Việt Hùng	1992-1995	
21	Dương Văn Doanh	1995-2007	
22	Nguyễn Quốc Hùng	2007-2012	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lê Thị Điền	1945-1946	
2	Nguyễn Thị Ngũ	1947-1948	
3	Lê Thị Ba	1949-1952	
4	Nguyễn Thị Nhỡ	1953-1954	
5	Nguyễn Thị Đức A	1954-1959	
6	Nguyễn Thị Mùi	1959-1982	
7	Đinh Thị Vỹ	1982-1983	
8	Kiều Thị Ngọ	1984-1988	
9	Nhữ Thị Báu	1989-4/2001	
10	Đỗ Thị Vinh	5/2001-2012	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Mùi	1954-1957	
2	La Công Vân	1957-1959	
3	Nguyễn Văn Bộc	1959-1964 1970-1974	
4	Trịnh Quang Sáng	1964-1970 1982-1989	
5	Nguyễn Văn Quang	01/1989-12/1989	
6	Ma Văn Thu	1974-1975	
7	Nguyễn Văn Thư	1975-1976	
8	Nguyễn Văn Quảng	1976-1981	
9	Đặng Thành Đắc	1981-1982	
10	Nguyễn Văn Khánh	01/1990-5/1994 01/2000-5/2004	
11	Nguyễn Văn Tuấn	6/1994-12/1999	
12	Trịnh Văn Bình	6/2004-2012	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ TIÊN HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chính	1954-1967	
2	Hoàng Văn Chuẩn	1967-1975	
3	Tô Nhật Hính	1975-1977	
4	Đoạn Minh Tiến	1977-1978	
5	Nguyễn Văn Thực	1979-1981	
6	Đặng Thành Đắc	1981-1989	
7	Nguyễn Văn Quang	1989-9/1993	
8	Nguyễn Văn Khánh	5/1994-5/1999	
9	Nguyễn Văn Tuấn	6/1999-02/2000	
10	Nguyễn Đức An	6/2000-4/2002	
11	Nguyễn Văn Cừ	5/2002-6/2004	
12	Nguyễn Văn Mạch	7/2004-2/2011	
13	Trần Văn Bản	02/2011-2012	

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ TIÊN HỘI ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

STT	Họ và tên	Chi bộ	Ghi chú
Đảng viên 65 năm tuổi Đảng			
1	Nguyễn Văn Thi		Đã mất
Đảng viên 60 năm tuổi Đảng			
1	Tô Viết Thái		Đã mất
2	Đinh Văn Tuyết		Đã mất
3	Nguyễn Văn Thư		Đã mất
Đảng viên 55 năm tuổi Đảng			
1	Trần Văn Lan		Truy tặng
2	Hoàng Cao Thứ		
3	Đinh Văn Thảo		
4	Trần Văn Nhợi		Đã mất
Đảng viên 50 năm tuổi Đảng			
1	Đỗ Ngọc Trúc		Đã mất
2	Nguyễn Văn Ninh		Đã mất
3	Cao Văn A		
4	Đinh Văn Thông		
5	Phạm Quang Yên		
6	Nguyễn Văn Hoạt		Đã mất
7	Hoàng Đức Tân		
8	Nông Đức Hoa		
9	Dương Thế Chúc		Đã mất
10	Nguyễn Thị Mùi		
11	Đinh Thị In		
Đảng viên 40 năm tuổi Đảng			
1	Chu Lưỡng Nghi		Đã mất
2	Nguyễn Văn Dưỡng		Đã mất

STT	Họ và tên	Chi bộ	Ghi chú
3	Nguyễn Quốc Ân		Đã mất
4	Trần Xuân Ca		
5	Trần Văn Thiết		Đã mất
6	Ngô Văn Chuyên		Đã mất
7	Nguyễn Văn Định		Đã mất
8	Nguyễn Văn Quỳ		Đã mất
9	Trương Thị Chút		
10	Nguyễn Văn Độ		
11	Nguyễn Thị Bấu		
12	Nguyễn Văn Khang		
13	Trinh Quang Sáng		
14	Liêu Xuân Hương		
15	Nguyễn Huy Thịnh		
16	Nguyễn Văn Soan		Đã mất
17	Hoàng Trọng Nghĩa		
18	Lê Thị Bình		
19	Nguyễn Đình Thìn		
20	Ngô Thị Chất		
21	Đinh Thị Vỹ		
22	Nguyễn Thị Sơn		
23	Kiều Thị Ngọ		
24	Hoàng Đức Lập		
25	Vũ Văn Tỉnh		
26	Hoàng Văn Nghị		
27	Nguyễn Văn Tuyên		
28	Lý Thị Sén		

STT	Họ và tên	Chi bộ	Ghi chú
29	Nguyễn Khắc Trì		
30	Trịnh Văn Liệu		
31	Vũ Văn Kha		
32	Phan Thanh Sơn		
33	Nguyễn Văn Nhuận		
34	Nguyễn Văn Thúy		
Đảng viên 30 năm tuổi Đảng			
1	Nguyễn Thị Khánh		
2	Đặng Thành Đắc		
3	Nguyễn Văn Quảng		
4	Nguyễn Vương Hồng		
5	Nguyễn Công Thức		
6	Nguyễn Xuân Khánh		
7	Nguyễn Thị Tâm		
8	Trần Công Thực		
9	Tô Hoàng Toán		
10	Tống Thị Lan		
11	Nguyễn Huy Hiện		
12	Nguyễn Văn Bảo		
13	Đinh Văn Thi		
14	Nguyễn Văn Nhì		
15	Trịnh Văn Oanh		
16	Nguyễn Văn Khánh		
17	Nguyễn Văn Hoan		
18	Đỗ Thị Vinh		
19	Hoàng Thị Bảo		Đã mất
20	Nguyễn Văn Chính		Đã mất

STT	Họ và tên	Chi bộ	Ghi chú
21	Trần Đăng Côn		Đã mất
22	Nguyễn Văn Phóng		Đã mất
23	Nguyễn Hữu Trọng		Đã mất
24	Trịnh Văn Bi		Đã mất
25	Phan Văn Mộc		Đã mất
26	Hoàng Văn Chuẩn		Đã mất
27	Hoàng Văn Đức		Đã mất

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thọ	Tiên Hội	Đã mất
2	Trần Văn Điển	Tiên Hội	Đã mất

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ TIÊN HỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Ghi chú
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp				
1	Nguyễn Văn Viễn	1903	01/5/1950	
2	Đỗ Văn Tạo		05/03/1950	
3	Nguyễn Ngọc Minh		1952	
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ				
1	Nguyễn Khắc Sỹ	1947	22/6/1972	
2	Lý Quốc Khánh	1948	1966	
3	Vy Văn Nghiêm	1944	02/4/1966	
4	Nguyễn Minh Thái	1940	24/4/1966	
5	Lương Văn Sâng	1941	28/8/1967	
6	Phan Văn Trường	1949	24/11/1967	
7	Hoàng Văn Phài	1939	24/3/1969	
8	Hoàng Văn Sài	1937	02/5/1970	
9	Hoàng Văn Thắng	1946	03/3/1969	
10	Hoàng Văn Thường	1940	06/8/1968	
11	Hoàng Văn Thăng	1943	24/4/1972	
12	Trần Văn Thái	1947	05/3/1971	

13	Đặng Văn Lễ	1944	20/3/1971	
14	Trần Văn Xuân	1950	20/6/1970	
15	Nguyễn Văn Kháng	1950	14/4/1970	
16	Hứa Văn Héo	1939	13/6/1970	
17	Nguyễn Đình Tống	1952	12/12/1971	
18	Nguyễn Văn Vân	1950	02/01/1970	
19	Ngô Hán Dân	1945	22/8/1968	
20	Nguyễn Huy Vượng	1949	28/6/1973	
21	Phan Văn Toại	1951	02/6/1973	
22	Nguyễn Văn Chỉnh	1952	24/5/1972	
23	Nghiêm Văn Lợ	1953	27/7/1972	
24	Nguyễn Văn Quang	1952	23/12/1972	
25	Chu Đức Vũ	1947	12/6/1970	
26	Chu Văn Kin	1950	17/01/1973	
27	Lê Đức Thiện	1951	21/01/1973	
28	Nguyễn Văn Tiến	1952	08/4/1971	
29	Nguyễn Văn Cảnh	1953	09/5/1972	
30	Nguyễn Văn Hùng	1933	27/6/1971	
31	Hứa Văn Lầy	1945	15/5/1968	
32	Nguyễn Văn Dũng	1952	14/5/1974	
33	Đàm Văn Sắn	1956	03/4/1975	
34	Nguyễn Thanh Khương	1949	22/10/1974	
35	Ngô Văn Minh	1936	01/10/1969	
36	Trịnh Văn Hưng	1948	20/11/1969	

37	Nông Văn Sáy	1947	10/9/1969	
38	Đồng Thanh Chuông	1940	02/9/1969	
39	Nguyễn Văn Trọng	1943	15/9/1969	
40	Vũ Văn Yến	1947		
41	Nguyễn Văn Tưởng	1947	1972	
Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc				
1	Nguyễn Văn Kỳ	1951	11/01/1978	
2	Nguyễn Duy Vượng	1952	25/5/1978	
3	Nguyễn Ngọc Đa	1956	18/2/1979	
4	Phạm Đức Thuận	1959	17/5/1979	
5	Hoàng Văn Lạng	1959	17/2/1979	
6	Tống Văn Toàn	1959	20/7/1980	
7	Nguyễn Văn Mão	1952	05/3/1979	

SỐ LIỆU ĐẢNG BỘ ĐẠT TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

STT	Thời gian	Thành tích	Ghi chú
1	1991	TSVM XUẤT SẮC	
2	1992	TSVM XUẤT SẮC	
3	1993	TSVM XUẤT SẮC	
4	1994	TSVM XUẤT SẮC	
5	1995	TSVM XUẤT SẮC	
6	1996	TSVM XUẤT SẮC	
7	1997	TSVM XUẤT SẮC	
8	1998	TSVM XUẤT SẮC	
9	1999	TSVM XUẤT SẮC	
10	2000	TSVM XUẤT SẮC	
11	2001	TSVM	
12	2002	TSVM	
13	2003	HTNV	
14	2004	HTNV	
15	2005	TSVM	
16	2006	TSVM TIÊU BIỂU	
17	2007	TSVM TIÊU BIỂU	
18	2008	TSVM TIÊU BIỂU	
19	2009	TSVM TIÊU BIỂU	
20	2010	TSVM TIÊU BIỂU	
21	2011	TSVM TIÊU BIỂU	
22	2012	TSVM TIÊU BIỂU	

MỤC LỤC Tr

Lời nói đầu 7

Chương I

XÃ TIÊN HỘI - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Khái quát chung về vùng đất xã Tiên Hội 11

II. Quá trình hình thành xã Tiên Hội và truyền thống lịch sử, văn hóa 16

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1930-1945)

I. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và phong trào đấu tranh của nhân dân xã Tiên Hội dưới thời Pháp thuộc 27

II. Phong trào cách mạng ở xã Tiên Hội thời kỳ 1930-1945 36

Chương III

NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ TIÊN HỘI TÍCH CỰC THAM GIA KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC, CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. Củng cố và xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1946) 49

II. Nhân dân xã Tiên Hội (trong xã Độc Lập) tích cực tham gia kháng chiến kiến quốc (1946-1947) 58

III. Nhân dân xã Tiên Hội (trong xã Trần Phú) tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, cùng nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1948-1954) 66

Chương IV

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ ĐỘC LẬP THAM GIA THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954-1975)

I. Chi bộ Đảng xã Độc Lập lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành cải cách ruộng đất, khôi phục, phát triển kinh tế (1954-1960) và 79

thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

II. Đảng bộ xã Tiên Hội lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam (1965-1975) 110

Chương V

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

I. Đảng bộ xã Tiên Hội lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1975-1980) 139

II. Đảng bộ xã Tiên Hội lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985) 147

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2000)

I. Xã Tiên Hội thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1991) 157

II. Tiếp tục phát triển kinh tế, ổn định quốc phòng - an ninh (1991-1995) 168

III. Đảng bộ xã Tiên Hội lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tạo tiền đề vững chắc tiến vào thế kỷ XXI (1996-2000) 177

Chương VII

ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2000- 2012)

I. Đảng bộ xã Tiên Hội lãnh đạo nhân dân tận dụng những nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội (2000-2005) 193

II. Đảng bộ xã Tiên Hội lãnh đạo nhân dân huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội (2005-2012) 215

Kết luận 249

Phụ lục 255

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN HỘI (1947-2012)

***

Chịu trách nhiệm xuất bản
Lê Tiến Dũng

Chịu trách nhiệm nội dung
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tiên Hội khóa XXIII
(Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Biên tập
Trần Lan - Thùy Vân - Thanh Hải
Phạm Thảo - Đinh Mười - Nhữ Vân - Hải Yến

Thiết kế - Chế bản
Đàm Oanh

Tổ chức thực hiện
Trung tâm Nghiên cứu - Biên soạn và xuất bản Lịch sử
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình
Truyền thông Việt Nam
15 Vũ Thạnh - Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại: 043.5123130 - 0982.354598
Email: dautuvct@gmail.com

In 800 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty In Sao Việt
Giấy phép xuất bản số: **97-2012/CXB/231/26-01/VHTT**
In xong và nộp lưu chiểu: Quý I năm 2013